

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

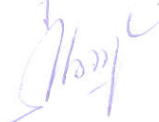
SAYLAKHONE DOUANGSONTHY

**BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC  
CỦA CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO  
TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ  
TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016**


**LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**NGÀNH: LỊCH SỬ PHONG TRÀO CỘNG SẢN,  
CÔNG NHÂN QUỐC TẾ VÀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

Xác nhận của Chủ tịch Hội đồng  
đánh giá luận án.

  
PGS. TS Thái Văn Lợi

TM tập thể Hội đồng Khoa học

  
Phan Văn Rân

HÀ NỘI - 2024

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**SAYLAKHONE DOUANGSONTHY**

**BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC  
CỦA CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO  
TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ  
TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**NGÀNH: LỊCH SỬ PHONG TRÀO CỘNG SẢN,  
CÔNG NHÂN QUỐC TẾ VÀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

**Mã số: 9229012**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS,TS. PHAN VĂN RÂN  
2. PGS,TS. TRẦN THỌ QUANG**

**HÀ NỘI - 2024**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

**Tác giả luận án**

A handwritten signature in blue ink, consisting of stylized, overlapping loops and lines, positioned below the text 'Tác giả luận án'.

**Saylakhone Douangsonthy**

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU .....	7
1.1. Tình hình nghiên cứu ở Lào và nước ngoài.....	7
1.2. Tình hình nghiên cứu tại Việt Nam .....	12
1.3. Những nhận xét về tình hình nghiên cứu.....	15
Chương 2. NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016.....	19
2.1. Quan niệm về bảo vệ độc lập dân tộc trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế .....	19
2.2. Những yếu tố tác động đến bảo vệ độc lập của Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế .....	27
Chương 3. THỰC TRẠNG BẢO VỆ ĐỘC LẬP CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016 .....	61
3.1. Đường lối bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế .....	61
3.2. Thực tiễn bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào trong hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn từ năm 1986 đến năm 2016.....	75
Chương 4. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM.....	118
4.1. Một số đánh giá.....	118
4.2. Bài học kinh nghiệm từ quá trình bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế của Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.....	138
KẾT LUẬN .....	144
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ .....	148
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	149

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>Chữ viết tắt</b>		<b>Chữ viết đầy đủ</b>
ADB	:	Ngân hàng đầu tư và phát triển châu Á
ASEAN	:	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
ARF	:	Diễn đàn Khu vực ASEAN
EU	:	Liên minh châu Âu
FDI	:	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GMS	:	Tiểu vùng sông Mekong
GDP	:	Tổng sản phẩm quốc nội
ODA	:	Hỗ trợ phát triển chính thức
WEF	:	Diễn đàn kinh tế thế giới

## DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1. So sánh tăng trưởng ngành và cơ cấu ngành .....	86
Bảng 3.2. Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ ở Lào, 2016 - 2019 .....	88
Bảng 3.3. Tình hình sử dụng ngân sách Nhà nước giai đoạn 2010 - 2014.....	89
Bảng 3.4. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước, giai đoạn 2010 - 2014.....	89
Bảng 3.5. Thu, chi ngân sách so với tổng GDP ở Lào.....	90
Bảng 3.6. Tỷ lệ lạm phát của Lào giai đoạn 2011 - 2016.....	90
Bảng 3.7. Nghèo đói ở Lào 1997 - 2018.....	93
Bảng 3.8. Tuổi thọ trung bình của người dân .....	96
Bảng 3.9. Cơ sở hạ tầng y tế tại Lào .....	97
Bảng 3.10. Số giường bệnh tại các bệnh viện công tại Lào.....	97
Bảng 3.11. Số lượng nhân viên y tế tại Lào.....	98

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Bảo vệ độc lập dân tộc là nguyên tắc quan trọng hàng đầu, gắn liền với sự tồn vong của mọi quốc gia. Xác định mục tiêu, phương châm giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia về tự nhiên lịch sử và chính trị - xã hội trở thành hoạt động thường xuyên và trọng yếu, trước mắt và lâu dài, đảm bảo cho quốc gia đó tồn tại và phát triển. Trong thời đại ngày nay, trước những tác động của các xu thế kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trên thế giới, những hệ quả hai chiều thuận - nghịch gây nên bởi các nhân tố quốc tế, khu vực và trong nước đã và đang đặt ra cơ hội cũng như thách thức cho mỗi quốc gia trong tiến trình bảo vệ độc lập dân tộc. Thế giới đang toàn cầu hóa với sự hội nhập mạnh mẽ, đặt ra yêu cầu cần phải nhận diện đầy đủ, thực chất và toàn diện các nhân tố tác động đến bảo vệ độc lập dân tộc của quốc gia. Trước những biến đổi của các nhân tố thời đại, việc nghiên cứu, đánh giá nội hàm, mục tiêu, tính chất của hoạt động bảo vệ độc lập dân tộc và xem xét sự tác động của các nhân tố đến hoạt động này trở nên cấp thiết trong tiến trình hội nhập và phát triển của mỗi quốc gia.

Toàn cầu hóa và cách mạng khoa học công nghệ hiện đại đã và đang tác động đến cách thức vận hành của mỗi quốc gia trong tiến trình hội nhập. Trong bối cảnh đó, nhân tố kinh tế nổi lên như một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu, chi phối đến quyết sách đối nội và đối ngoại của mỗi quốc gia. Hội nhập kinh tế đã trở nên tất yếu, song nguy cơ lệ thuộc dưới ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân kiểu mới, đã và đang đặt ra những thách thức không nhỏ cho mỗi quốc gia - dân tộc trên con đường hội nhập một cách tự chủ và độc lập, tự quyết định vận mệnh của mình. Mặc dù hòa bình, hợp tác và phát triển đang là xu thế lớn của cục diện quốc tế hiện nay, song vẫn còn đó những vấn đề đe dọa đến độc lập của mỗi quốc gia, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Điều đó cho thấy, việc nghiên cứu quá trình bảo vệ độc lập dân tộc của mỗi quốc gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, có thể gợi mở nhiều vấn đề về lý luận và thực

tiền, phục vụ hiệu quả cho quá trình hoạch định chính sách đối nội và đối ngoại nhằm bảo vệ độc lập dân tộc và hội nhập quốc tế hiệu quả.

Trong lịch sử, nhân dân các bộ tộc Lào đã cùng nhau đoàn kết, kề vai, sát cánh đấu tranh giành và giữ vững độc lập dân tộc trước các mối đe dọa và hành vi xâm lược của các thế lực bên ngoài. Kể từ khi Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Lào) ra đời, việc bảo vệ độc lập dân tộc của Lào đã có sự phát triển về chất so với trước đó. Dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tinh thần quốc tế vô sản, Đảng nhân dân cách mạng Lào đã lãnh đạo nhân dân Lào tiến hành các cuộc kháng chiến giành và giữ độc lập với những thành tựu vẻ vang, đi vào lịch sử dân tộc, được đông đảo bạn bè quốc tế ghi nhận, để lại nhiều bài học lịch sử quý báu. Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước (1986), trước xu thế của toàn cầu hóa, trước hết là toàn cầu hóa về kinh tế, hội nhập quốc tế về kinh tế của Lào là một tất yếu khách quan. Nhờ chủ trương đúng đắn, với những bước đi chủ động, tích cực và phù hợp trong hội nhập kinh tế quốc tế, Lào đã thu hút đáng kể nguồn lực bên ngoài cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời tham gia ngày càng đầy đủ hơn vào đời sống của cộng đồng thế giới, góp phần nâng cao vị thế của Lào trên trường quốc tế.

Bên cạnh những thành tựu quan trọng đã đạt được, Lào cũng đang đứng trước không ít khó khăn thách thức từ quá trình mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế. Trên thực tế, toàn cầu hoá kinh tế tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn thách thức lớn cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển như Lào. Hơn nữa, các thế lực thù địch lợi dụng toàn cầu hóa để đẩy mạnh âm mưu "diễn biến hoà bình" gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở Lào, đe dọa độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, trong đó có quyền lựa chọn định hướng phát triển.

Thực tế cho thấy, Lào phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc bảo vệ độc lập dân tộc khi hội nhập kinh tế quốc tế. Khi mở cửa thị trường, Lào phải



ạnh tranh với các nước có nền kinh tế mạnh hơn và phát triển hơn, gây khó khăn cho các doanh nghiệp trong nước và làm giảm khả năng duy trì và phát triển các ngành công nghiệp nội địa. Hội nhập kinh tế quốc tế có thể làm gia tăng khoảng cách phát triển giữa các vùng miền trong nước, giữa khu vực đô thị và nông thôn, dẫn đến bất bình đẳng xã hội và khó khăn trong việc duy trì ổn định xã hội. Áp lực toàn cầu hóa có thể làm suy giảm văn hóa truyền thống và bản sắc dân tộc, khi mà các giá trị và sản phẩm văn hóa ngoại lai dễ dàng xâm nhập và chiếm ưu thế. Việc vay nợ để đầu tư vào cơ sở hạ tầng và phát triển có thể dẫn đến gánh nặng nợ công, làm suy giảm khả năng tài chính của quốc gia và tăng rủi ro về kinh tế.

Vậy làm thế nào để bảo vệ độc lập dân tộc trong điều kiện Lào tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế nhằm khai thác có hiệu quả những tác động tích cực của xu thế toàn cầu hóa hiện nay phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đây là những vấn đề thực tiễn hội nhập kinh tế quốc tế đang đặt ra cần phải được phân tích, đánh giá khách quan, rút ra những bài học kinh nghiệm nhằm phát huy những mặt tích cực, hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế mà Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã đề ra.

Với lý do đó, tác giả đã lựa chọn vấn đề ***“Bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 1986 đến năm 2016”*** làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích***

Nghiên cứu thực trạng bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 1986 đến 2016, trên cơ sở đó rút ra một số bài học kinh nghiệm mang tính tham khảo cho Lào và các nước có thể chế chính trị tương đồng với Lào.

## ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích trên, luận án tập trung giải quyết các nhiệm vụ chính như sau:

- Phân tích các nhân tố tác động đến quá trình bảo vệ độc lập dân tộc của Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế (1986-2016);
- Phân tích quá trình triển khai các hoạt động bảo vệ độc lập dân tộc của Lào trên các lĩnh vực chính trị - đối ngoại, kinh tế, văn hóa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế (1986-2016);
- Đánh giá quá trình bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;
- Rút ra một số bài học kinh nghiệm mang tính tham khảo cho các nước có thể chế chính trị tương đồng với Lào.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là quá trình bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế của từ năm 1986 đến 2016. Các vấn đề được tiếp cận là đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Lào cũng như thực tiễn triển khai thực hiện đường lối, chính sách đó của Lào từ năm 1986 đến năm 2016.

### ***3.2. Phạm vi nghiên cứu***

*Về mặt thời gian:* Từ năm 1986 đến năm 2016. Trong đó, mốc năm 1986 được lấy làm mốc mở đầu, căn cứ vào thời điểm Lào tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế. Mốc 2016 được lấy làm điểm dừng để nghiên cứu và cũng là mốc đánh dấu 20 năm Lào triển khai đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, phân tích các nhân tố tác động và quá trình triển khai bảo vệ độc lập dân tộc của Lào, Luận án có mở rộng, cập nhật thông tin đến năm 2023.

*Về mặt không gian:* Luận án nghiên cứu vấn đề bảo vệ độc lập dân tộc ở Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 1986 đến năm 2016. Quá

trình nghiên cứu các yếu tố tác động, luận án có mở rộng sang một số quốc gia, khu vực có liên quan (như Mỹ, ASEAN, Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan)

*Về mặt nội dung:* Luận án tập trung nghiên cứu quá trình bảo vệ độc lập dân tộc của Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế trên ba lĩnh vực chủ yếu là chính trị - đối ngoại, kinh tế và văn hóa.

#### **4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu**

##### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án được nghiên cứu dựa trên hệ thống quan điểm lý luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Cayson Phomvihane về hình thái kinh tế - xã hội, nhà nước và giai cấp, dân tộc và thời đại, về vai trò lãnh đạo của chính đảng giai cấp vô sản trong việc thực hiện các nhiệm vụ dân tộc. Các văn kiện của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Nhà nước Lào về độc lập dân tộc và hội nhập quốc tế nói chung, hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng. Ngoài ra, luận án còn tham khảo một số cách tiếp cận của các nhà nghiên cứu nước ngoài về độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế.

##### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

- Về phương pháp luận: Những nguyên lý, phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở để hình thành phương pháp luận nghiên cứu của luận án.

- Về phương pháp khoa học cụ thể: Luận án sử dụng chủ yếu một số phương pháp nghiên cứu như: phương pháp lịch sử và lôgic, phương pháp phân tích định tính, so sánh, thống kê để tiến hành nghiên cứu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội và đối ngoại, từ đó, nhận diện những vấn đề còn tồn tại Lào cần giải quyết khi thực hiện bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **5. Những đóng góp mới của Luận án**

- Luận án là công trình nghiên cứu một cách có hệ thống đầu tiên ở Lào về quá trình bảo vệ độc lập dân tộc của Lào (1986-2016) trên các lĩnh vực chính trị - đối ngoại, kinh tế, văn hóa trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Luận án phân tích các nhân tố tác động đến quá trình bảo vệ độc lập dân tộc của Lào, làm rõ những nội dung bảo vệ độc lập dân tộc và các hoạt động có

tính đặc thù về bảo vệ độc lập dân tộc của một quốc gia đang phát triển, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh có sự tác động đan xen giữa cơ hội và thách thức của các nhân tố quốc tế, khu vực hiện nay.

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy về khoa học lịch sử, chính trị học, quan hệ quốc tế và khu vực học. Một số kết luận khoa học của luận án có thể cung cấp thêm cơ sở khoa học cho việc xây dựng và triển khai chính sách bảo vệ độc lập dân tộc và hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả của các nước đang phát triển có đặc điểm tương đồng với Lào.

## **6. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án gồm 4 chương, cụ thể:

- Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án
- Chương 2: Những nhân tố tác động đến bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 1986 đến năm 2016
- Chương 3: Thực trạng bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 1986 đến năm 2016
- Chương 4: Đánh giá quá trình bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và một số bài học kinh nghiệm

## **Chương 1**

### **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

#### **1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở LÀO VÀ NƯỚC NGOÀI**

##### **1.1.1. Những nghiên cứu của các học giả Lào**

- Phongtisouk Siphomthaviboun (2010), trong bài viết “*Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào: Chính sách kinh tế đối ngoại thúc đẩy phát triển kinh tế*”, [36] đã nhấn mạnh chủ trương phát triển kinh tế đối ngoại là hướng đi đúng đắn của Lào, đồng thời, khái quát những thành tựu đạt được trong kinh tế đối ngoại của Lào. Bên cạnh đó, tác giả cho rằng, trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, xu thế toàn cầu hóa tác động lớn đến độc lập dân tộc của mỗi quốc gia, vì thế, Lào cần đánh giá đầy đủ bối cảnh, xây dựng đối sách tham gia toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, thực thi hiệu quả kinh tế đối ngoại nhằm tranh thủ nguồn lực bên ngoài trong xây dựng, phát triển đất nước.

- Chương Xombunkhan (2013), trong bài viết “*Tích cực tiến hành sự nghiệp đổi mới ở Lào*” [3], tác giả đã đề cập tới một số vấn đề chủ yếu trong công cuộc đổi mới ở Lào, những yếu tố tạo chuyên đổi trong nền kinh tế quốc dân, chuyên đổi hình thức và cơ chế quản lý kinh tế. Quá trình đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế của Lào - bên cạnh những thành tựu - cũng tạo ra nhiều thách thức, đưa đến sự lệ thuộc của Lào vào các đối tác nước ngoài. Theo tác giả, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế là một chủ trương, giải pháp hiệu quả để bảo vệ độc lập dân tộc.

- Khamphaeng Thipmuntaly (2013), trong bài viết “*Phát triển nguồn nhân lực là một trong những yếu tố bảo đảm cho sự phát triển bền vững ở Lào*” [62], tác giả chỉ rõ thực trạng phát triển nguồn nhân lực ở Lào ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế quốc tế. Theo tác giả, để hội nhập kinh tế hiệu quả, phát huy được nguồn lực quốc tế và giữ được độc lập, tự chủ, Lào cần có giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, coi đây là khâu đột phá, cần chú trọng đầu tư để

đáp ứng với yêu cầu của các chương trình hợp tác giữa Lào với các quốc gia trong khu vực. Chỉ khi hội nhập hiệu quả thì độc lập dân tộc mới được giữ vững và củng cố trong thời đại toàn cầu hóa.

- Xomphon Xichalon (2014), trong bài viết “*Lào - Việt Nam: Mối quan hệ mẫu mực trong quan hệ quốc tế*” [45], tác giả đi sâu phân tích về thành tựu và triển vọng của quan hệ hai nước Lào - Việt Nam trong bảo vệ độc lập dân tộc và hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề cập đến các nhân tố tác động đến quan hệ Lào - Việt Nam trong bối cảnh hai nước cùng thực thi đường lối đổi mới, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Theo tác giả, trước sự tác động của các yếu tố khu vực và toàn cầu, Lào cần phải định hình những giá trị, mục tiêu của bảo vệ độc lập dân tộc - không có nghĩa là tách biệt với thế giới mà phải tham gia có hiệu quả vào các vấn đề khu vực và toàn cầu, từ đó gia tăng vai trò và các mối liên kết trên cơ sở lợi ích. Đây chính là phương cách hữu hiệu để củng cố độc lập dân tộc cho Lào và tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác Lào - Việt hiện nay.

- Kham Keng Sengmilathy (2015), trong bài viết “*Hoạt động đối ngoại góp phần vào sự nghiệp phát triển của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*” [25]. Trong bài viết này, tác giả đã trình bày vai trò chính sách đối ngoại của Lào trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị - an ninh, đối ngoại và hợp tác song phương đối với ASEAN và các quốc gia thành viên. Trên cơ sở đó, tác giả cho rằng cần phải thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hợp tác và phát triển là đối sách hiệu quả nhằm bảo vệ độc lập dân tộc và hội nhập quốc tế.

- Bousavang Xaysane (2016), trong công trình nghiên cứu “*Hợp tác an ninh chính trị Lào - Việt Nam sau Chiến tranh Lạnh: Thực trạng và những vấn đề đặt ra cho Lào*” [2], tác giả cho rằng quan hệ ngoại giao Lào - Việt Nam là mối quan hệ ruột thịt, trong đó, hợp tác an ninh - chính trị Lào - Việt Nam là yếu tố nổi bật và là vấn đề trọng yếu trong quan hệ Lào - Việt bởi tính chất lịch

sử dụng nước và giữ nước của hai dân tộc. Đồng thời, tác giả điểm lại lịch sử hợp tác chính trị - an ninh Lào - Việt Nam thời gian qua và đưa ra một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy, củng cố mối quan hệ hợp tác thời gian tới. Bài viết cũng đề cập đến một số vấn đề về tăng cường hợp tác kinh tế với các nước bạn bè truyền thống như Việt Nam, coi đây là phương hướng quan trọng để củng cố và bảo vệ độc lập dân tộc của Lào có hiệu quả.

- Soulatphone Boumnapet (2019), trong bài viết “*Hợp tác giáo dục Lào - Việt từ năm 2011 đến nay: Thực trạng và giải pháp*” [39], tác giả cho rằng kể từ năm 2011 đến nay, khi Đề án Nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác Lào - Việt trong lĩnh vực giáo dục và phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 - 2020 được ký kết và triển khai sâu rộng đến từng cơ quan, đơn vị, bộ, ban, ngành và các địa phương của hai nước thì hợp tác giáo dục song phương Lào - Việt đạt được những chuyển biến tích cực; ngày càng đi vào chiều sâu và có hiệu quả thiết thực về cả số lượng, chất lượng đào tạo cũng như chương trình, giáo trình, cơ sở vật chất hạ tầng giáo dục. Tuy nhiên, sự hợp tác giáo dục song phương vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định, cần có những giải pháp toàn diện nhằm cải thiện, xây dựng ngành giáo dục thực sự trở thành điểm sáng trong quan hệ truyền thống đặc biệt Lào - Việt.

- Vanalat Chayyavong (2020), trong bài viết “*Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn 2011-2020*” [64], tác giả đã phân tích thành tựu, hạn chế của mô hình phát triển kinh tế kế hoạch hóa tập trung, phi thị trường và tính tất yếu phải cải cách, đổi mới, mở cửa để phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực chất của cải cách, đổi mới là chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập vào nền kinh tế khu vực cũng như thế giới. Sự cải cách và đổi mới này tạo ra sự thay đổi căn bản trong con đường, mô hình phát triển kinh tế của Lào, góp phần đưa nền kinh tế phát triển nhanh, ổn định, gia tăng tiềm lực bảo vệ độc lập dân tộc.

### 1.1.2. Nghiên cứu của các học giả người nước ngoài

- Hatthachan Phimphanthavong (2012), trong bài viết *Economic Reform and Regional Development of Laos* (tạm dịch: *Cải cách kinh tế và phát triển vùng của Lào*), đăng trên Tạp chí *Modern Economy* [79] (*Nền kinh tế hiện đại*), tác giả cũng chỉ ra những tác động của việc chuyển đổi nền kinh tế kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo cơ chế kinh tế mới. Theo đó, cải cách kinh tế đã có những tác động tích cực đến hiệu quả kinh tế vùng, địa phương của Lào như sự tăng trưởng nhanh hơn ở thành phố lớn với cơ sở hạ tầng tốt hơn, sau đó là tăng trưởng từ trung ương đến nông thôn bằng cách cải thiện cơ sở hạ tầng và mạng lưới thông tin; giúp đất nước mở rộng tăng cường hợp tác quốc tế và thu hút được nhiều đầu tư trực tiếp nước ngoài; phát triển thành công mối quan hệ thân thiết với các quốc gia trong khu vực, là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế, đặc biệt là ASEAN.

- Leeber Leebouapao (2014), trong cuốn sách *Opportunities and Challenges of Lao PDR 's Integration in to ASEAN Economic Community (AEC) by and after 2015* (tạm dịch: *Cơ hội và thách thức trong quá trình hội nhập của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào vào Cộng đồng kinh tế các nước ASEAN (AEC) trước và sau năm 2015*) [81], đã phân tích về vị trí, vai trò của Lào trong ASEAN hiện nay về thương mại, đầu tư, lao động di cư và du lịch. Bên cạnh đó, tác giả cũng đưa ra những đánh giá về tác động của AEC sau 2015 trên hai phương diện cơ hội và thách thức - đối với quá trình hội nhập kinh tế của Lào. Đáng chú ý, trong cuốn sách này, tác giả đã nêu ra một số gợi ý chính sách mà Lào có thể tham khảo trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Simon Creak & Keith Barney (2018), trong công trình nghiên cứu “*Conceptualising Party-State Governance and Rule in Laos*” [87] (tạm dịch: *Khái niệm hóa quản trị và cai trị của Đảng-Nhà nước ở Lào*) đã trình bày thực trạng chính trị - thể chế, văn hóa - lịch sử của Lào. Đặc biệt, các tác giả đã đề cập đến đặc điểm của chế độ chính trị ở Lào, vai trò của Đảng Nhân dân Cách



mạng Lào trong so sánh với hệ thống chính trị các nước với khu vực. Trong bài viết này, các tác giả cho rằng, với hệ thống chính trị đặc thù đã quy định nội hàm của vấn đề bảo vệ độc lập dân tộc chính là bảo vệ vai trò lãnh đạo của Đảng nhân dân Cách mạng Lào và chế độ chính trị của Lào, coi đây là cơ sở, điểm xuất phát để triển khai các hoạt động có liên quan đến bảo vệ độc lập dân tộc hiện nay.

- Croissant, Aurel, Lorenz, Philip (2018), trong bài viết “*Laos: The transformation of Periphery socialism*” (tạm dịch: Lào: Sự biến đổi của chủ nghĩa xã hội ngoại biên) in trong cuốn sách ebook “*Comparative Politics of Southeast asia*” [76] (tạm dịch: Chính trị so sánh ở Đông Nam Á). Theo các tác giả, Lào là một quốc gia không giáp biển với vùng nội địa dân cư thưa thớt, năng lực kinh tế hạn chế, đối mặt với hoàn cảnh bất lợi, khó khăn để phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, một số vấn đề về quản trị kinh tế nhà nước kém hiệu quả, như thất thu thuế trên diện rộng và tình trạng tham nhũng, cùng với năng lực hành chính yếu kém. Điều này dẫn tới khả năng hạn chế của Lào trong việc tham gia vào các không gian và thể chế kinh tế quốc tế. Do đó, giải pháp cần thực hiện là phải nâng cao năng lực quản trị của chính phủ, khắc phục những hạn chế, bất lợi do điều kiện tự nhiên gây ra, tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quản lý và khoa học công nghệ để phát triển.

- Hans Lipp (2019) trong bài viết *Changing Lives in Laos - Society, Politics and. Culture in a Post-Socialist State* (tạm dịch: Chuyển biến trong đời sống ở Lào: Chính trị, xã hội và văn hóa trong thời kỳ nhà nước xã hội chủ nghĩa)[78], đã khái quát thực trạng phát triển kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng cùng như những thách thức về nông nghiệp, nông thôn ở Lào; đồng thời, đề cập đến các dân tộc thiểu số, vấn đề di cư và dịch chuyển lao động. Đáng chú ý, công trình nghiên cứu này đã đề cập đến một số vấn đề về quá trình thúc đẩy hợp tác kinh tế quốc tế của Lào trong giai đoạn từ 1986 đến nay, từ đó đưa ra khuyến nghị về vấn đề Lào cần phải đẩy mạnh tham gia vào các hệ thống thương

mai đa biên, giải quyết tốt vấn đề di cư lao động quốc tế và thực hiện tốt các cam kết về tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn thương mại của thị trường quốc tế.

- Jayant Menon, Peter Warr (1023), trong báo cáo của ADB “*The Lao Economy: Capitalizing on Natural Resource Exports (tạm dịch: Kinh tế Lào: tận dụng xuất khẩu tài nguyên thiên nhiên)* [80], đã khái quát quá trình cải cách kinh tế của Lào. Từ năm 1987, Lào tiến hành chuyển đổi từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và gặt hái được nhiều thành công, cơ cấu kinh tế đã có sự dịch chuyển từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ; tuy nhiên, xuất khẩu của Lào vẫn chủ yếu là các sản phẩm từ tài nguyên sẵn có. Bài nghiên cứu chỉ ra rằng, Lào cần phải tăng cường hợp tác kinh tế quốc tế, tham gia vào các thể chế kinh tế khu vực và toàn cầu, vừa để tranh thủ nguồn lực quốc tế, vừa mở rộng thị trường và thay đổi cơ cấu hàng hóa, từ đó thực hiện chuyển đổi thành công mô hình phát triển kinh tế theo hướng bền vững và đem lại lợi ích cho người dân.

## 1.2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TẠI VIỆT NAM

- Trương Duy Hòa (2012), trong cuốn sách “*Một số vấn đề và xu hướng phát triển chính trị- kinh tế ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*” [15]. Tác giả đã tập trung phân tích tình hình chính trị nội, đối ngoại và kinh tế của Lào giai đoạn đầu những năm 2000 và đưa ra triển vọng chính trị, kinh tế Lào cho giai đoạn 2011 - 2020. Theo tác giả, nền chính trị và kinh tế Lào chịu sự chi phối bởi các điều kiện bên ngoài, nhất là trong giai đoạn 2011 - 2020, như sự cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn tại Lào, sự phát triển thiếu bền vững, mối quan hệ giữa Việt Nam và Lào bị ảnh hưởng bởi nhân tố Trung Quốc. Theo tác giả, việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa hội nhập quốc tế và bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc là cơ sở để tăng cường tiềm lực, vị thế của Lào trong quan hệ quốc tế, góp phần có hiệu quả vào quá trình bảo vệ độc lập dân tộc trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng.

- Ban Phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo Trung ương, Văn phòng chính phủ (2013), trong cuốn sách “*Sự phát triển nông thôn bền vững ở Lào*” [46] đã khái quát sự phát triển nông thôn bền vững ở Lào và chính sách của Đảng, Chính phủ Lào đối với sự phát triển nông thôn cũng như xóa đói giảm nghèo. Từ đó, các tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm phát huy lợi thế so sánh của Lào trong phát triển nông nghiệp nói riêng và kinh tế nói chung. Theo nội dung cuốn sách, việc lấy nông nghiệp làm xuất phát điểm trong hội nhập kinh tế quốc tế, vừa giúp Lào phát huy được lợi thế so sánh, vừa tận dụng được cơ hội do các chính sách kinh tế của các nước trong khu vực mang lại, phục vụ hiệu quả cho quá trình hiện đại hóa nông nghiệp ở Lào.

- Trương Duy Hòa (2014), trong đề tài cấp Bộ “*Sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại Lào và tác động của nó đối với Lào và quan hệ Lào - Việt Nam*” [17] đã phân tích vị trí địa chiến lược nổi bật của Lào tại khu vực Đông Nam Á; làm rõ tầm quan trọng của Lào trong chiến lược đối ngoại của Trung Quốc cũng như mục tiêu chiến lược của Trung Quốc tại Lào; từ đó, đánh giá sâu sắc sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại Lào trong những năm gần đây trên các lĩnh vực, như chính trị - ngoại giao, viện trợ kinh tế - đầu tư - thương mại, văn hóa - xã hội. Đặc biệt, bài viết chỉ rõ các hình thức, con đường và quy mô gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại Lào; phân tích, so sánh tương quan ảnh hưởng tại Lào giữa Trung Quốc với một số đối tác chủ yếu khác, như Mỹ, Thái Lan, Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết dự báo ảnh hưởng của Trung Quốc tại Lào trong những năm tới và đưa ra một số gợi ý đối sách của Lào đối với Trung Quốc.

- Nguyễn Duy Dũng (2015), trong đề tài cấp Bộ “*Đánh giá, dự báo tác động của việc điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc tới Lào, Campuchia và gợi mở chính sách cho Việt Nam*” [6], đã làm rõ vị trí của Lào trong chiến lược của Trung Quốc, thực tiễn triển khai việc điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc đối với Lào và

phản ứng từ phía Lào; đồng thời, phân tích các tác động đối với Việt Nam từ sự điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc đối với Lào, dự báo xu thế ảnh hưởng của Trung Quốc đối với Lào trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, kinh tế, thương mại, quốc phòng - an ninh, văn hóa - xã hội; từ đó, đề xuất chủ trương, quan điểm và giải pháp đối với Việt Nam trong mối quan hệ với Lào trong những năm tới.

- Nguyễn Ngọc Lan (2018), trong đề tài cấp Bộ “*Quá trình tham gia Cộng đồng ASEAN của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*” [32]. Đề tài nghiên cứu tổng hợp nhiều lĩnh vực của Lào, sử dụng cách tiếp cận hệ thống và liên ngành nhằm làm rõ thực trạng quá trình tham gia cả ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN của Lào, đồng thời, đánh giá tác động trên nhiều lĩnh vực từ quá trình tham gia cũng như những vấn đề đang đặt ra hiện nay đối với Lào trong quá trình nước này hội nhập sâu rộng hơn vào Cộng đồng ASEAN.

- Trương Duy Hòa (2019), trong bài viết “*Thực trạng kinh tế - xã hội Lào trong những năm gần đây*” [20]. Trong bài viết, tác giả đề cập đến thực trạng kinh tế - xã hội Lào từ 2016 đến nay trên một số khía cạnh chủ yếu, như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo; từ đó, rút ra một số nhận xét và triển vọng. Theo tác giả, để giải quyết được các vấn đề kinh tế trong nước, Lào cần phải đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, do những điều kiện đặc thù của Lào, quá trình hội nhập cần dựa trên cơ sở phát huy thế mạnh quốc gia, giữ vững sự ổn định của chế độ chính trị, bảo vệ nền văn hóa dân tộc, tham gia có hiệu quả vào các thể chế kinh tế quốc tế theo các mức độ phù hợp với điều kiện và khả năng của Lào.

- Nguyễn Thị Tú Trinh (2019), trong bài viết “*Tham vọng của Trung Quốc, Lào trong xây dựng đập thủy điện trên sông Mekong và tác động đối với Việt Nam*”, [43] cho rằng, việc Trung Quốc và Lào tăng cường xây dựng nhiều dự án thủy điện, ra sức ngăn dòng chảy Mekong nhằm thỏa mãn nhu cầu về phát triển hệ thống thủy điện đã và đang gây ra những khó khăn, thách thức lớn

cho các nước hạ nguồn, trong đó có Việt Nam - nước cuối cùng của hạ nguồn sông Mekong, hứng chịu tác động nặng nề nhất. Do đó, Việt Nam cần thực hiện những giải pháp ngắn hạn và lâu dài thông qua cơ chế hợp tác song phương cũng như đa phương nhằm khắc phục những khó khăn, thách thức trước sự thay đổi của dòng chảy sông Mekong.

Bên cạnh đó, một loạt các bài nghiên cứu tập trung phân tích mối quan hệ gắn bó, tương hỗ về nhiều mặt giữa Lào với các nước láng giềng gần gũi nhất như Việt Nam, Trung Quốc và Campuchia trên các lĩnh vực: chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại, văn hóa - xã hội, như: *“Quan hệ đầu tư và thương mại Việt Nam - Lào hiện nay: Thực trạng và kiến nghị”*, Nghiên cứu Đông Nam Á, số 11/2013; *“Sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại Lào trong những năm gần đây”*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 6/2014; Tác giả Nguyễn Ngọc Lan cũng công bố một số bài viết liên quan, như *“Sự tham gia của Lào trong Cộng đồng ASEAN”*, Tạp chí Quan hệ quốc phòng, số 29, quý 1/2015 [29]; *“Vai trò của Hành lang Kinh tế Đông Tây đối với Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong hội nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN”*, Tạp chí Kinh tế - xã hội, Ban Kinh tế Trung ương, số tháng 4/2015.

### 1.3. NHỮNG NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

#### *\* Những vấn đề chưa được giải quyết*

Nhìn chung, những nghiên cứu ngoài nước đã đề cập khá toàn diện đến các lĩnh vực cải cách kinh tế của Lào, mối quan hệ quốc tế của Lào thời gian qua. Đây là những nội dung rất quan trọng để đáp ứng những nhu cầu thông tin tham khảo về kinh tế cũng như quan hệ hợp tác quốc tế của Lào. Các công trình nghiên cứu về bảo vệ độc lập về phương diện chính trị, kinh tế - xã hội và đối ngoại của Lào trong quá trình hội nhập được các nhà nghiên cứu Việt Nam, Lào và trong nước khá quan tâm, thể hiện ở nhiều cuốn sách xuất bản, bài tạp chí.

Tuy nhiên, đối với các công trình nghiên cứu ở nước ngoài thì các tác giả mới chỉ tập trung ở từng lĩnh vực cụ thể như kinh tế, xã hội, đối ngoại, còn

các công trình nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến chính trị, trong đó có vấn đề bảo vệ độc lập dân tộc trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Lào còn khan hiếm và hạn chế cả số lượng và nội dung nghiên cứu. Đặc biệt, các nghiên cứu về mối quan hệ giữa chính trị, kinh tế - xã hội và đối ngoại của Lào thời kỳ đổi mới hầu như không có, cả ở trong nước lẫn nước ngoài. Các công trình nghiên cứu về hợp tác Việt Nam - Lào tương đối phong phú và đa dạng nhưng chỉ dừng lại trong mối quan hệ song phương mà chưa đặt nó trong tổng thể quan hệ Lào – Việt Nam trong bối cảnh cả Lào và Việt Nam đẩy mạnh hội nhập quốc tế nói chung, hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng.

Thực tiễn cho thấy, kể từ khi giành được độc lập dân tộc đến nay, Lào đã thực thi đường lối bảo vệ độc lập dân tộc và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Kể từ năm 1986, trước sự thay đổi của tình hình thế giới và yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã lãnh đạo đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, quá trình này cũng đặt ra nhiều thách thức đối với việc bảo vệ độc lập dân tộc của Lào. Tuy nhiên, phần lớn các công trình nghiên cứu chưa đề cập đến mối quan hệ biện chứng giữa hội nhập kinh tế quốc tế và bảo vệ độc lập dân tộc của Lào từ 1986 đến nay.

Quá trình bảo vệ độc lập dân tộc và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả chính là quá trình thực thi các chính sách đối nội và đối ngoại nhằm nâng cao vị thế đất nước, tranh thủ nguồn lực cho phát triển và giữ vững độc lập tự chủ trong toàn cầu hóa kinh tế. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu đã đề cập chưa tập trung phân tích, làm rõ những vấn đề về chính sách đối nội và đối ngoại của Lào nhằm thực thi có hiệu quả việc bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế, chưa chỉ ra được những yếu tố đặc thù của đất nước Lào tạo ra cơ hội, khai thác lợi thế, vượt qua khó khăn, thách thức trong hội nhập quốc tế cũng như bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc hiện nay.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn đang nổi lên, trở thành đặc điểm lớn của cục diện quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Vấn đề này tác động

trực tiếp đến quá trình bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế của Lào. Tuy nhiên, phần lớn các công trình nghiên cứu chưa đề cập đến thực trạng, biểu hiện và xu thế tác động của cạnh tranh chiến lược tác động đến quá trình bảo vệ độc lập dân tộc của Lào.

Như vậy, trên cơ sở tham khảo, kế thừa những giá trị từ các công trình nghiên cứu đã chỉ ra, Luận án tiếp tục phân tích thực trạng quá trình thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế và những chính sách ứng phó nổi bật để bảo vệ độc lập dân tộc của Lào từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (1986) đến nay; đánh giá những thành tựu, hạn chế và những vấn đề đang đặt ra đối với sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc trong quá trình Lào đang đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế; nêu ra những bài học kinh nghiệm vận dụng trong thời gian tới.

*\* Những vấn đề luận án cần tập trung làm rõ*

Trên cơ sở tiếp thu những kết quả nghiên cứu đã công bố của các tác giả, luận án tập trung giải quyết các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, phân tích làm rõ bối cảnh trong nước, tình hình quốc tế và khu vực tác động đến quá trình bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế của Lào giai đoạn từ 1986 đến 2016.

*Thứ hai*, nghiên cứu quá trình triển khai các biện pháp bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế của Lào.

*Thứ ba*, đánh giá quá trình bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế của Lào và rút ra một số bài học kinh nghiệm vận dụng cho Lào nói riêng, cho các nước đang phát triển có nhiều nét tương đồng với Lào nói chung.

### **Tiểu kết chương 1**

Hiện nay, sự biến đổi của thế giới, đặc biệt là Cuộc cách mạng khoa học công nghệ và xu thế toàn cầu hóa tạo điều kiện thuận lợi cho các quốc gia trong khu vực và quốc tế xích lại gần nhau; quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã tác động mạnh mẽ làm cho nền kinh tế của các nước có tính ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau ở mức độ nhất định. Đây là điều kiện để mỗi nước có thể tham gia vào

quá trình hội nhập quốc tế nói chung, hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng, khai thác lợi thế của mình trong phân công lao động quốc tế để phát triển đất nước, tạo thế và lực để góp phần bảo vệ độc lập dân tộc. Tuy nhiên, hội nhập kinh tế quốc tế cũng đặt ra những nguy cơ hiểm họa, khó lường và đe dọa nền độc lập dân tộc của các quốc gia đang phát triển, trong đó có Lào. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu các xu thế và ảnh hưởng của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đến nhiệm vụ bảo vệ độc lập dân tộc là rất quan trọng, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển, trong đó có Lào. Nhiều công trình nghiên cứu đã khái quát, phân tích sự mở cửa, phát triển và các chính sách đối ngoại của Lào trong thời gian qua, đó là những nguồn tài liệu quý báu để Luận án tiếp tục đi sâu nghiên cứu các vấn đề về quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Lào; đồng thời, nêu ra những bài học kinh nghiệm và đề xuất một số kiến nghị và giải pháp.



## Chương 2

# NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016

## 2.1. QUAN NIỆM VỀ BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

### 2.1.1. Nội hàm vấn đề độc lập dân tộc

Theo Từ điển Tiếng Việt, thuật ngữ “độc lập dân tộc” của một nước vừa là tính từ vừa là danh từ. Trên phương diện tính từ thì “độc lập dân tộc là không phụ thuộc vào nước khác hoặc dân tộc khác; còn trên phương diện danh từ thì độc lập dân tộc là trạng thái của một nước hoặc một dân tộc có chủ quyền về chính trị, không phụ thuộc vào nước khác hoặc dân tộc khác” [44, tr. 341].

Trong tác phẩm Cương lĩnh về vấn đề dân tộc, V.I.Lênin đã nêu ra nhiều vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa các quốc gia dân tộc phù hợp với đặc điểm tình hình quốc gia lúc bấy giờ, đồng thời giải quyết vấn đề quốc gia dân tộc trong thời đại chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa và sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, phụ thuộc. Đó là việc “mỗi quốc gia đều có quyền tự quyết, tự chủ đối với vận mệnh quốc gia, dân tộc mình, bao gồm tự quyết về chính trị - xã hội và con đường phát triển. Quyền tự quyết cũng được thể hiện ở quyền tự do phân lập thành quốc gia độc lập hay quyền tự nguyện liên hiệp là giữa các quốc gia dân tộc trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân về mục tiêu hòa bình, phát triển, phồn vinh và hữu nghị” [dẫn theo 28, tr.35]. Đây là một quan điểm tiến bộ, khắc phục được những hạn chế của các quan niệm trước kia.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn liền với thống nhất chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; độc lập dân tộc là quốc gia đó phải có quyền tự quyết trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao, toàn vẹn lãnh

thổ mà trước hết và quan trọng nhất là quyền quyết định về chính trị: “Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào” [41, tr.146]; “độc lập dân tộc bao giờ cũng gắn với tự do dân chủ, ảm no hạnh phúc của nhân dân: “Chúng ta đấu tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng không làm được gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi được ăn no, mặc đủ” [40, tr.258].

Theo Hiến chương Liên hợp quốc (1945) và Tuyên bố về những nguyên tắc của luật quốc tế điều chỉnh quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc (1970) đã xác định nội hàm: “độc lập dân tộc bao gồm quyền toàn vẹn lãnh thổ, quyền bình đẳng, quyền dân tộc tự quyết, nghĩa vụ tôn trọng các quyền con người cơ bản, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, không dùng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình”.

Bảo vệ độc lập dân tộc trong bối cảnh hiện nay là tổng thể hoạt động của các chủ thể nhằm làm cho nền độc lập dân tộc trở nên bền vững, chắc chắn hơn; là quá trình phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hoạt động xâm phạm, phá hoại để giữ gìn, bảo vệ độc lập dân tộc; là một nhiệm vụ cơ bản thường xuyên của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện hội nhập quốc tế

Theo các học giả Việt Nam, củng cố và bảo vệ độc lập dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa ngoài việc phải giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quốc gia phải coi trọng việc xác lập, bảo vệ và củng cố các giá trị truyền thống, bản sắc dân tộc; thực thi nhiều chính sách phát triển kinh tế - xã hội tích cực bắt nhịp với nền kinh tế toàn cầu, khắc phục sự mất cân đối, cố gắng tạo lập sự hài hòa lãnh thổ, vùng miền, sắc tộc, hướng tới sự đồng thuận, gắn kết dân tộc; tăng cường hiệp thương chính trị giữa các lực lượng trong nước nhằm ổn định thể chế; linh hoạt trong xử lý các điểm nóng nhằm hóa giải các mâu thuẫn và nguy cơ bùng nổ từ bên trong. Nền độc lập của các nước bị đe dọa bởi các yếu tố bên trong và yếu tố bên ngoài, yếu tố truyền thống và yếu tố phi truyền thống.

Như vậy, “độc lập dân tộc” và “bảo vệ độc lập dân tộc” là khát vọng chính đáng của các dân tộc trên thế giới, bao gồm quyền làm chủ và phát triển đất nước, sự thống nhất lãnh thổ và chủ quyền quốc gia, độc lập tự chủ trong quan hệ với các dân tộc khác dựa trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi. Củng cố và bảo vệ độc lập dân tộc còn là yêu cầu tất yếu của hội nhập, là yếu tố bảo đảm thành công của hội nhập quốc tế.

### **2.1.2. Nội dung bảo vệ độc lập dân tộc trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế**

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình gắn kết, giao lưu và hợp tác giữa các nền kinh tế quốc gia với nhau, cũng như với các tổ chức kinh tế khu vực và toàn cầu. Nó là một xu hướng quan trọng và tất yếu trong quá trình phát triển của mỗi quốc gia và toàn thế giới. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế được hình thành và phát triển đồng thời với sự tự do hóa thương mại và xu hướng mở cửa nền kinh tế của các quốc gia. Tuy có nhiều cách tiếp cận khác nhau, nhưng các nhà nghiên cứu đều cho rằng: *Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình mở cửa và tương tác kinh tế giữa các quốc gia trên toàn cầu, bao gồm việc mở rộng thị trường, tăng cường trao đổi hàng hóa, dịch vụ, vốn và khoa học công nghệ giữa các quốc gia.*

Hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhiều lợi ích như mở rộng sản xuất, tăng cường cạnh tranh, thu hút đầu tư và tạo cơ hội việc làm. Đồng thời, nó cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển kinh tế của các quốc gia. Mục tiêu của hội nhập kinh tế quốc tế là giảm thiểu các rào cản thương mại, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dịch vụ, đầu tư quốc tế và dịch chuyển lao động quốc tế. Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình mà các quốc gia trên thế giới ngày càng liên kết chặt chẽ hơn thông qua việc mở cửa biên giới, tăng cường giao thương, đầu tư và tương tác kinh tế. Đây là một xu hướng rộng lớn và đa chiều, ảnh hưởng đến nhiều khía cạnh của cuộc sống kinh tế, xã hội và chính trị trên toàn cầu.

Hội nhập quốc tế là quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức, thiết chế, cơ chế, hoạt động hợp tác quốc tế vì mục tiêu phát triển của mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ, tạo thành sức mạnh tập thể giải quyết những vấn đề chung mà các bên cùng quan tâm. Về bản chất, hội nhập quốc tế là một hình thức phát triển cao của hợp tác quốc tế nhằm thực hiện mục tiêu và lợi ích chung trên tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong thời đại toàn cầu hóa và sự tác động mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ, hội nhập quốc tế là tất yếu, là nhu cầu tồn tại và phát triển của các nước.

Bảo vệ độc lập dân tộc là một yếu tố quan trọng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Việc bảo vệ độc lập dân tộc đồng nghĩa với việc bảo vệ và phát triển các giá trị văn hóa, truyền thống và ngôn ngữ của mỗi quốc gia. Trong quá trình hội nhập, cần đảm bảo rằng các hoạt động kinh tế không gây ảnh hưởng tiêu cực đến độc lập dân tộc và không làm mất đi nhận thức về bản sắc văn hóa của mỗi quốc gia. Việc bảo vệ độc lập dân tộc cũng đồng nghĩa với việc đảm bảo rằng quyền lợi của người dân trong quá trình hội nhập được bảo vệ và phát triển. Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, bảo vệ độc lập dân tộc là một yếu tố quan trọng để đảm bảo rằng quốc gia vẫn giữ được chủ quyền và văn hóa riêng của mình trong bối cảnh thế giới ngày càng liên kết chặt chẽ.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, độc lập tự chủ là mục tiêu, còn hội nhập quốc tế là phương thức thực hiện và độc lập tự chủ là yếu tố quyết định sự thành bại của hội nhập quốc tế. Nói cách khác, độc lập tự chủ thuộc nhóm mục tiêu, còn hội nhập quốc tế thuộc nhóm công cụ trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách phát triển của một quốc gia. Độc lập, tự chủ là tiền đề của hội nhập quốc tế. Có thể khẳng định như vậy vì những lẽ cơ bản sau:

*Một là*, một quốc gia dân tộc có được độc lập, tự chủ thì mới định ra được những hướng đi đúng đắn, phù hợp với quốc gia dân tộc mình trong quá trình hội nhập quốc tế. Nếu như hội nhập quốc tế là điều các quốc gia dân tộc hầu như không thể né tránh nếu muốn phát triển trong thời đại toàn cầu hóa, thì có thể khẳng định, độc lập, tự chủ là cái gốc của hội nhập quốc tế. Độc lập dân tộc có được củng cố vững chắc thì hội nhập quốc tế mới thành công.

*Hai là*, tư thế của một nước độc lập làm tăng giá trị của quốc gia đó trong hội nhập quốc tế. Độc lập, tự chủ sẽ giảm thiểu ở mức tối đa khả năng việc hoạch định và triển khai chính sách của một quốc gia bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài, nhất là trong tình huống sự tác động đó ảnh hưởng không thuận tới lợi ích dân tộc của nước đó. Ngược lại, nếu không có độc lập, tự chủ, một nước sẽ trở thành “quân cờ” cho các thế lực kinh tế, chính trị quốc tế trong quá trình hội nhập.

*Ba là*, độc lập tự chủ để giữ gìn bản sắc dân tộc. Cho dù thế giới đang toàn cầu hóa, nhưng các quốc gia dân tộc càng hội nhập sâu rộng với thế giới càng cần có bản sắc riêng và càng có nhu cầu giữ gìn bản sắc (các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, các giá trị truyền thống tốt đẹp, v.v.) của quốc gia dân tộc mình. Đơn giản là vì nếu đánh mất bản sắc trong quá trình hội nhập, thì nước đó sẽ bị “hoà tan”, bị lệ thuộc vào nước khác.

Như vậy là, trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, độc lập, tự chủ không đồng nghĩa với biệt lập, mà để có độc lập, tự chủ các nước càng phải tăng cường hội nhập quốc tế. Tiêu chí để đánh giá độc lập, tự chủ hiện nay không phải là mức độ “tối thiểu hóa” quan hệ với bên ngoài, mà là sự tự quyết trong việc mở rộng (hoặc thu hẹp) các mối quan hệ quốc tế theo nhu cầu của lợi ích quốc gia. Còn tiêu chí để đánh giá hội nhập quốc tế không phải là sự tham gia nhiều hay ít vào đời sống quốc tế, mà là sự tham gia ấy có đáp ứng lợi ích quốc gia, dân tộc vào thời điểm cụ thể đó hay không.

Hội nhập quốc tế tác động trở lại đối với độc lập dân tộc. Trong mối quan hệ biện chứng, tương tác này, về phần mình, hội nhập quốc tế phục vụ cho mục tiêu giữ độc lập, tự chủ.

*Trước hết*, hội nhập quốc tế làm tăng tiềm lực, vị thế (thế và lực) của đất nước trong quan hệ quốc tế.

*Thứ hai*, hội nhập quốc tế là cơ sở để tăng cường khả năng giữ độc lập dân tộc. Đó là vì, một mặt, các quốc gia khi hội nhập quốc tế là đã tham gia vào đời sống quan hệ quốc tế, với các mối quan hệ ràng buộc và đan xen lợi ích lẫn nhau. Mặt khác, hội nhập quốc tế làm tăng thêm nguồn lực để vừa bảo vệ đất nước, vừa đưa quốc gia đó vào “dòng chảy” chính của xu thế phát triển ở khu vực cũng như trên toàn thế giới.

*Thứ ba*, hội nhập quốc tế buộc các nước phải có những thay đổi, điều chỉnh những quan niệm về độc lập, tự chủ. Vì trong quá trình hội nhập, tham gia hợp tác, liên kết quốc tế, mỗi quốc gia đều phải điều chỉnh chính sách của mình cho phù hợp với các điều khoản ràng buộc, theo thông lệ quốc tế.

*Thứ tư*, hội nhập quốc tế còn có thể hạn chế độc lập, tự chủ. Đây chính là vấn đề liên quan đến chủ quyền quốc gia và lợi ích dân tộc trong mối quan hệ của hai thành tố này. Ví dụ: khi tham gia vào thị trường chung ASEAN, các quốc gia trong khối phải tuân thủ theo những quy tắc đã ký kết về miễn thuế, chống bán phá giá, sử dụng nguồn lao động, v.v..

*Thứ năm*, hội nhập quốc tế góp phần phân hóa xã hội của từng nước. Trong quá trình hội nhập quốc tế, tất yếu nảy sinh những lợi ích khác nhau đối với các nhóm khác nhau trong một quốc gia. Từ đó, góp phần làm trầm trọng hơn các mâu thuẫn nội bộ, làm giảm đồng thuận nội bộ do xuất hiện các cách hiểu về lợi ích quốc gia cũng như phương cách thực hiện lợi ích quốc gia khác nhau. Lợi ích nhóm sẽ dần nổi trội hơn, làm cho quá trình quyết sách trở nên phức tạp và khó khăn hơn, nhất là trong trường hợp lợi ích nhóm trong một nước lại tìm được đồng minh ở bên ngoài.

Như vậy, bên cạnh những tác động tích cực trở lại đối với độc lập, tự chủ, hội nhập quốc tế còn đem lại những quan niệm mới về độc lập, chủ quyền, đưa đến những yếu tố mới làm giảm cố kết nội bộ, tác động tiêu cực với việc củng cố độc lập, tự chủ và chủ quyền quốc gia. Có thể khẳng định rằng: “độc lập dân tộc” và “bảo vệ độc lập dân tộc” là khát vọng chính đáng của các dân tộc trên thế giới, bao gồm quyền làm chủ và phát triển đất nước, sự thống nhất lãnh thổ và chủ quyền quốc gia, độc lập tự chủ trong quan hệ với các dân tộc khác dựa trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi.

Đối với Lào, để bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, vấn đề đặt ra là phải có cách tiếp cận linh hoạt, đúng đắn, tìm kiếm các giải pháp khả thi, vừa mang tính tổng thể, toàn diện, vừa mang tính cụ thể. Đảng và Nhà nước Lào nhìn chung thống nhất quan điểm rằng, trong bối cảnh thế giới mới, một vấn đề cốt lõi, có tầm quan trọng hàng đầu là nâng cao nội lực, nghĩa là nâng cao sức mạnh quốc gia tổng hợp, tạo ra “sức đề kháng” quốc gia vững chắc, từ đó sẽ hóa giải thành công các nguy cơ trong tiến trình hội nhập quốc tế. Với một nước nhỏ, đang phát triển như Lào, càng cần nâng cao tinh thần độc lập tự chủ, không nghiêng ngả giữa các nước lớn. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đưa đến những thuận lợi và thách thức cho Lào trong việc bảo vệ độc lập dân tộc, cụ thể:

*\* Những thuận lợi:*

Hội nhập kinh tế quốc tế giúp Lào tiếp cận các thị trường quốc tế, mở rộng xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài. Điều này thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân, từ đó cải thiện đời sống xã hội và giảm nghèo. Thông qua hợp tác quốc tế, Lào có cơ hội tiếp nhận các công nghệ tiên tiến và kỹ thuật sản xuất hiện đại từ các nước phát triển. Điều này giúp nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm và tăng cường năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Hội nhập kinh tế quốc tế mang lại cơ hội đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho lực lượng lao động Lào. Các chương trình hợp tác giáo dục và

đào tạo nghề giữa Lào và các nước phát triển giúp cung cấp kiến thức và kỹ năng mới, từ đó xây dựng một nguồn nhân lực chất lượng cao, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động toàn cầu. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi Lào phải cải cách hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế theo các tiêu chuẩn quốc tế. Điều này giúp tạo ra một môi trường kinh doanh minh bạch, ổn định và thuận lợi cho các doanh nghiệp, từ đó thu hút thêm nhiều nhà đầu tư nước ngoài và tăng cường sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Hội nhập kinh tế giúp Lào tăng cường quan hệ hợp tác với các quốc gia khác, đặc biệt là các nước trong khu vực ASEAN. Sự hợp tác chặt chẽ này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế mà còn góp phần đảm bảo an ninh khu vực, tăng cường sự ổn định chính trị và bảo vệ độc lập dân tộc. Tham gia vào các hiệp định thương mại và hợp tác quốc tế giúp Lào đa dạng hóa các nguồn lực phát triển, giảm thiểu sự phụ thuộc vào một vài đối tác kinh tế truyền thống. Điều này tăng cường khả năng tự chủ và giảm thiểu rủi ro kinh tế do biến động từ bên ngoài. Khi hội nhập thành công, Lào có thể nâng cao vị thế và tiếng nói trên trường quốc tế, đóng góp vào các quyết định quan trọng về kinh tế và chính trị toàn cầu. Điều này giúp bảo vệ lợi ích quốc gia và củng cố độc lập dân tộc.

*\* Những thách thức:*

Việc đảm bảo an ninh kinh tế và phát triển kinh tế là mục tiêu quan trọng trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Khi Lào phụ thuộc quá nhiều vào đầu tư nước ngoài và các công nghệ từ các quốc gia khác, nền kinh tế của Lào trở nên dễ bị tổn thương trước những biến động từ bên ngoài. Các quốc gia đầu tư có thể gây áp lực chính trị hoặc kinh tế để đạt được lợi ích riêng, làm giảm khả năng tự quyết của Lào. Nếu Lào không quản lý tốt việc khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên, các công ty nước ngoài có thể kiểm soát các nguồn tài nguyên quan trọng như khoáng sản, rừng, và nước. Điều này có thể dẫn đến việc Lào mất quyền kiểm soát các nguồn tài nguyên chiến lược, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và khả năng phát triển bền vững.



Trong quá trình Lào đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, các công ty đa quốc gia với nguồn lực lớn có thể lấn át các doanh nghiệp trong nước, làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp Lào. Điều này dẫn đến việc Lào phụ thuộc vào các công ty nước ngoài cho các dịch vụ và hàng hóa thiết yếu, làm mất đi một phần khả năng tự chủ về kinh tế. Việc vay nợ từ các tổ chức tài chính quốc tế hoặc các quốc gia khác để phát triển cơ sở hạ tầng và các dự án kinh tế có thể làm tăng nợ công. Khi nợ công tăng cao, Lào có thể phải đối mặt với áp lực từ các chủ nợ để thực hiện các chính sách kinh tế theo ý muốn của họ, làm giảm khả năng tự quyết và độc lập trong việc quản lý kinh tế quốc gia. Để đảm bảo độc lập dân tộc, Lào cần có chính sách và biện pháp phù hợp để bảo vệ lợi ích quốc gia và đảm bảo sự cân đối giữa phát triển kinh tế và độc lập dân tộc. Nguy cơ mất an ninh kinh tế và phụ thuộc vào kinh tế trong hội nhập kinh tế quốc tế có thể ảnh hưởng đến độc lập dân tộc của một quốc gia.

Hội nhập quốc tế là một quá trình mang tính hai mặt, nên nếu không có được một tinh thần, ý chí độc lập tự chủ, thì sẽ đưa đất nước vào bế tắc trong hội nhập quốc tế, từ đó tạo cơ hội thuận lợi cho các thế lực bên ngoài nhảy vào thao túng, chi phối đời sống chính trị - kinh tế của nước đó phục vụ cho lợi ích ích kỷ của họ. Cần khôn ngoan và tinh táo nhận rõ tính hai mặt của hội nhập quốc tế, từ đó vừa tận dụng được cơ hội thuận lợi, vừa tránh được những nguy cơ. Việc hội nhập kinh tế quốc tế có thể mang lại nhiều lợi ích, như mở rộng thị trường, thu hút đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế.

## **2.2. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN BẢO VỆ ĐỘC LẬP CỦA LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ**

### **2.2.1. Nhân tố quốc tế**

#### ***2.2.1.1. Toàn cầu hóa, khu vực hóa diễn ra mạnh mẽ***

Dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, trước hết là trên lĩnh vực kinh tế. Nó không chỉ tạo ra những biến đổi mạnh mẽ về kinh tế, mà còn thúc đẩy mối quan hệ giữa các

quốc gia phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Tự do hóa kinh tế và cải cách thị trường trên toàn cầu diễn ra phổ biến. Các nền kinh tế dựa vào nhau, liên kết với nhau, xâm nhập lẫn nhau, khiến cho tính tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước này ngày càng tăng. Toàn cầu hóa kích thích tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy cải tiến công nghệ và quản lý. Toàn cầu hóa cũng làm cho cạnh tranh quốc tế và tự do hóa thương mại diễn ra với mức độ chưa từng có cả ở cấp độ khu vực và phạm vi toàn cầu. Tiến bộ của khoa học công nghệ hiện đại trong bối cảnh toàn cầu hóa, tạo nên một mạng lưới thương mại và sự chuyển dịch vốn đầu tư đan xen lẫn nhau, nền kinh tế mỗi nước ở mức độ khác nhau đều mang tính quốc tế.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của quá trình toàn cầu hóa, quá trình hợp tác liên kết khu vực cũng tiếp tục phát triển tại khắp các châu lục. Các nước gia tăng liên kết khu vực nhằm đẩy mạnh hợp tác, thực hiện tự do hóa thương mại, đầu tư và dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh trên trường quốc tế. Mỗi tổ chức hợp tác liên kết khu vực đều chú trọng lựa chọn những lĩnh vực mà mình có lợi thế hơn để tập trung nguồn lực, thúc đẩy hợp tác theo chiều sâu, theo những phương thức đa dạng, nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong cạnh tranh riêng cho khu vực. Các nước, các khu vực trên thế giới đều tiến hành điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới chính sách theo hướng mở cửa, giảm và tiến tới dỡ bỏ hàng rào thuế quan và phi thuế quan, tạo sự thông thoáng cho việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ, luân chuyển vốn, lao động và kỹ thuật trên phạm vi toàn cầu, mở đường cho kinh tế phát triển. Quá trình toàn cầu hóa như hiện nay buộc các nước nếu muốn tồn tại và phát triển đều phải tích cực và chủ động tham gia vào quá trình hợp tác, phân công lao động quốc tế.

#### ***2.2.1.2. Vấn đề an ninh phi truyền thống***

Những vấn đề trong an ninh phi truyền thống, như những xung đột về sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp đến an ninh - chính trị, biến đổi khí hậu, khủng hoảng năng lượng, dịch bệnh, ma túy, buôn lậu, tham nhũng ngày càng phát triển nhanh, phức tạp hơn, tác động tiêu cực toàn diện

đến nhiều lĩnh vực trong đời sống xã hội. Bên cạnh đó, vấn đề đảm bảo an ninh quốc gia trước thảm họa khủng bố quốc tế ngày càng được coi trọng bởi đây là mối lo ngại hàng đầu đối với an ninh và ổn định thế giới. Mỗi năm trên thế giới xảy ra hàng nghìn vụ khủng bố lớn, nhỏ mà đại đa số các vụ khủng bố này đều liên quan đến IS, nguy cơ mất an toàn an ninh mạng gia tăng, nhất là các hoạt động tấn công mạng xuất phát từ các tổ chức có yếu tố nhà nước li khai.

Không như 10 năm trở về trước, các lực lượng, tổ chức khủng bố quốc tế hiện nay đều biết cách lợi dụng công nghệ thông tin hiện đại điều khiển các hoạt động từ xa bằng các phương tiện thông tin lên mạng internet, để điều khiển các hoạt động khủng bố từ xa, cũng như cung cấp tài chính cho các hoạt động này. Để đối phó với chủ nghĩa khủng bố cần sự liên kết giữa các quốc gia, trong thời gian này, nhiều thoả thuận hợp tác song phương và đa phương đã được kí kết nhằm ngăn chặn sự lan tràn và chống lại thảm họa này.

Trước những mối đe dọa từ những bất ổn trên toàn cầu hiện nay, không một quốc gia nào không tránh khỏi những ảnh hưởng trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội. Để có tiềm lực đối phó với những mối đe dọa này, các nước nhỏ phải tìm một chỗ dựa vững chắc để củng cố chỗ đứng của mình trên thế giới. Điều này làm gia tăng thêm sự lệ thuộc của các nước nhỏ vào các nước lớn trong việc xử lý các vấn đề toàn cầu đang xảy ra hiện nay. Vấn đề đặt ra lúc này là cách xử lý như thế nào và mức độ ảnh hưởng ra sao đều hoàn toàn lệ thuộc vào đường lối đối ngoại và tiềm lực từng quốc gia.

An ninh phi truyền thống buộc các quốc gia phải tăng cường hợp tác để ứng phó hiệu quả, từ đó thúc đẩy nhu cầu hội nhập quốc tế. Những thách thức an ninh phi truyền thống này thúc đẩy các quốc gia tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế để tìm ra các giải pháp chung, từ đó tạo điều kiện cho một môi trường quốc tế ổn định và bền vững hơn. Việc hợp tác này không chỉ giúp giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống mà còn thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và chính trị toàn cầu.

### ***2.2.1.3. Sự phát triển khoa học công nghệ***

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại có đặc trưng nổi bật là sự xâm nhập ngày càng nhanh của tri thức và công nghệ cao vào tất cả các ngành, các lĩnh vực của đời sống xã hội thế giới. Tri thức, khoa học đang trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, là cơ sở hình thành nền kinh tế tri thức. Tuy nhiên, những tiến bộ của cách mạng khoa học công nghệ lại chủ yếu thuộc về các nước phát triển do họ có thực lực kinh tế, tiềm lực khoa học hùng mạnh cùng với mạng lưới công ty xuyên quốc gia vươn rộng khắp hành tinh. Các nước đang phát triển do những hạn chế về nhiều mặt nên không dễ dàng có thể tiếp cận được với những thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, thậm chí đứng trước nguy cơ trở thành nơi thu nhận những công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường được chuyển giao từ các nước phát triển.

Từ hơn thập kỷ nay, thế giới đã chứng kiến hiện tượng phát triển kinh tế - xã hội đặc biệt, được Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) và nhiều quốc gia khác trên thế giới gọi là cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0. Những phát triển vượt bậc về công nghệ, thiết bị số, công nghệ máy tính, điện thoại di động và internet đang kết nối thế giới số, thế giới vật chất và sinh học tạo ra những đột phá cho ngành công nghiệp, các hệ thống sản xuất, phân phối, tiêu thụ và sự biến đổi sâu sắc mọi hoạt động sống của con người. Cũng như các quốc gia khác trên thế giới, Lào đang chịu tác động có sức ảnh hưởng toàn diện của cách mạng công nghiệp 4.0, nó đã tác động đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, sản xuất, chính trị, an ninh quốc phòng và mọi mặt của đời sống với mức độ khác nhau, làm thay đổi cách sống, cách làm việc và cách giao tiếp của người dân theo hướng tốt hơn, đời sống vật chất và tinh thần được cải thiện. Bên cạnh đó là những tác động tiêu cực đi kèm với nguy cơ mất ổn định, gây xáo trộn xã hội, nhất là ảnh hưởng đối với sức tăng trưởng của nền kinh tế.

Xu hướng hội nhập ngày càng sâu rộng cùng với việc tham gia vào các tổ chức quốc tế, đòi hỏi các quốc gia phải chấp nhận tuân thủ luật lệ của các quốc gia thành viên. Cách mạng công nghiệp 4.0 còn tác động sâu sắc đến vấn đề an ninh, quốc phòng diễn ra ở cấp độ quốc gia và quốc tế. Hội nhập quốc tế đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp thu và áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ để phát triển đất nước. Quá trình này mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp các quốc gia, đặc biệt là những nước đang phát triển như Lào, thúc đẩy kinh tế, cải thiện đời sống xã hội, và nâng cao năng lực cạnh tranh. Thu hút FDI từ các quốc gia phát triển giúp Lào tiếp cận các công nghệ hiện đại và kỹ năng quản lý tiên tiến. Các công ty đa quốc gia thường mang theo công nghệ và quy trình sản xuất tiên tiến vào các quốc gia tiếp nhận đầu tư. Thông qua các liên doanh và dự án hợp tác với các đối tác nước ngoài, Lào có thể tiếp nhận công nghệ mới và kinh nghiệm quản lý từ các quốc gia phát triển.

Hợp tác với các trường đại học và viện nghiên cứu hàng đầu thế giới giúp nâng cao trình độ chuyên môn của sinh viên và nhà nghiên cứu Lào. Các chương trình học bổng và trao đổi học thuật quốc tế là những cơ hội quan trọng để tiếp thu kiến thức và kỹ năng mới. Các chương trình hợp tác đào tạo nghề với các tổ chức quốc tế và doanh nghiệp nước ngoài giúp nâng cao kỹ năng lao động, đáp ứng yêu cầu của các ngành công nghiệp hiện đại. Tham gia vào các dự án nghiên cứu quốc tế giúp Lào tiếp cận với những tiến bộ khoa học và công nghệ mới nhất. Hợp tác nghiên cứu không chỉ mang lại kiến thức mà còn giúp Lào xây dựng năng lực nghiên cứu nội địa.

Nhìn chung, Lào là quốc gia có trình độ phát triển kinh tế nói chung và trình độ áp dụng khoa học công nghệ nói riêng vào loại yếu nhất khu vực. Mặc dù chính phủ Lào đã rất nỗ lực đề ra các chính sách phát triển khoa học công nghệ, áp dụng tiến bộ của công nghệ để phát triển kinh tế, song sự lạc hậu và khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến của Lào vẫn là thách thức không nhỏ đối với Lào. Lào vẫn phải hợp tác với các đối tác nước ngoài và phụ thuộc rất nhiều

vào nguồn vốn, nguồn nhân lực và công nghệ của nước ngoài, điều này tác động không nhỏ đến sự phát triển kinh tế - xã hội, thậm chí là chính trị của Lào.

#### ***2.2.1.4. Xu hướng hội nhập kinh tế trên thế giới và khu vực***

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình mở cửa và tích hợp kinh tế của một quốc gia vào nền kinh tế toàn cầu. Việc hội nhập kinh tế quốc tế mang lại nhiều lợi ích cho một quốc gia như mở rộng thị trường, thu hút đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế. Nó cũng cho phép quốc gia tiếp cận các sản phẩm từ các quốc gia thành viên khác, mở rộng sản xuất và tạo ra cơ hội việc làm. Việc hội nhập kinh tế quốc tế cũng giúp quốc gia tham gia thương lượng tốt hơn với thị trường thế giới và cải thiện triển vọng thương mại. Tuy nhiên, để đảm bảo lợi ích quốc gia và độc lập dân tộc, quốc gia cần có chính sách và biện pháp để bảo vệ lợi ích quốc gia và đảm bảo sự cân đối giữa phát triển kinh tế và độc lập dân tộc.

Hiện nay xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế đang tăng mạnh với nhiều đặc điểm nổi bật và động lực thúc đẩy sự kết nối giữa các quốc gia. Các quốc gia và khu vực trên thế giới đang tích cực tham gia và ký kết các hiệp định thương mại tự do nhằm giảm bớt rào cản thuế quan và phi thuế quan. Những hiệp định này không chỉ giúp thúc đẩy thương mại mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư và hợp tác kinh tế. Ví dụ điển hình là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA). Các tổ chức kinh tế khu vực như ASEAN, Liên minh châu Âu (EU), Hiệp hội các quốc gia Nam Mỹ (MERCOSUR) đang đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hội nhập kinh tế. Những tổ chức này không chỉ giúp tăng cường thương mại và đầu tư nội khối mà còn thúc đẩy sự ổn định chính trị và hợp tác an ninh.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục là một động lực quan trọng thúc đẩy hội nhập kinh tế. Các công ty đa quốc gia tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường, tiếp cận nguồn lao động giá rẻ và tài nguyên thiên nhiên thông qua việc đầu tư vào các quốc gia khác. FDI không chỉ mang lại vốn mà còn chuyển giao công

nghệ và kỹ năng quản lý. Nhiều quốc gia đang tiến hành cải cách kinh tế và mở cửa thị trường để thu hút đầu tư nước ngoài và thúc đẩy thương mại. Những cải cách này bao gồm việc cải thiện môi trường kinh doanh, giảm thiểu tham nhũng và tăng cường minh bạch.

Hội nhập kinh tế quốc tế giúp Lào đa dạng hóa các ngành công nghiệp và dịch vụ, giảm bớt sự phụ thuộc vào một vài ngành nghề hoặc đối tác kinh tế cụ thể. Điều này làm tăng tính ổn định và bền vững của nền kinh tế. Là thành viên của ASEAN, Lào được hưởng lợi từ sự hợp tác kinh tế, chính trị và an ninh khu vực. ASEAN không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đầu tư mà còn giúp Lào có một vị trí chiến lược trong các quyết định quan trọng của khu vực. Thông qua các liên minh kinh tế và đối tác chiến lược, Lào có thể tăng cường quan hệ ngoại giao và an ninh với các quốc gia khác, đảm bảo sự ổn định và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Mặc dù hội nhập kinh tế mang lại nhiều lợi ích, nhưng cũng đặt Lào trước nguy cơ phụ thuộc vào đầu tư và viện trợ nước ngoài. Điều này dẫn đến việc Lào phải chịu áp lực từ các đối tác kinh tế lớn, làm giảm khả năng tự quyết. Sự cạnh tranh gay gắt trong khu vực và trên toàn cầu có thể khiến Lào đối mặt với những thách thức về cạnh tranh, đặc biệt nếu các doanh nghiệp trong nước không đủ mạnh để cạnh tranh với các công ty nước ngoài. Xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực mang lại cả cơ hội và thách thức đối với việc bảo vệ độc lập dân tộc của Lào. Để tận dụng những lợi ích và giảm thiểu rủi ro, Lào cần có chiến lược phát triển kinh tế bền vững, tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nước, quản lý hiệu quả nguồn tài nguyên và đầu tư.

#### ***2.2.1.5. Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn và ASEAN***

##### ***\* Sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc***

Sau 45 năm tiến hành cải cách, mở cửa, Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, vị thế quốc tế của Trung Quốc ngày càng được nâng cao, trở

thành nhân tố không thể thiếu trong đời sống quan hệ quốc tế ngày nay. Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới. Về quân sự - quốc phòng, từ sau chiến tranh lạnh đến nay, ngân sách quốc phòng Trung Quốc không ngừng gia tăng. Về năng lực khoa học công nghệ quân sự có thể nói Trung Quốc đã sở hữu và làm chủ những công nghệ quân sự hiện đại của thế giới. Trung Quốc là nước sở hữu vũ khí hạt nhân, có một số tàu sân bay và đang tiến tới làm chủ công nghệ chiến tranh không gian. Mục tiêu chiến lược, xuyên suốt của Trung Quốc là củng cố an ninh quốc gia và phát huy ảnh hưởng quốc tế, sớm đưa Trung Quốc trở thành cường quốc, đóng vai trò lãnh đạo thế giới trong tương lai.

Để bảo đảm ổn định môi trường bên ngoài, Trung Quốc tập trung ưu tiên xây dựng “quan hệ nước lớn kiểu mới”, trước hết là với Mỹ, như đề xuất xây dựng “quan hệ quân sự kiểu mới Trung Quốc - Mỹ” với nội hàm “tôn trọng lẫn nhau, tin cậy lẫn nhau, hợp tác, ổn định”. Quan điểm về “quan hệ nước lớn kiểu mới” và “quan hệ quân sự kiểu mới” do Trung Quốc chủ động đề xướng xuất phát từ tư duy ổn định quan hệ với nước lớn, với quân đội nước lớn để bảo đảm an ninh quốc gia. Mục tiêu chủ yếu của “xây dựng quan hệ nước lớn kiểu mới” là nhằm đối phó với chiến lược “tái cân bằng” của Mỹ, nhưng mục tiêu cụ thể là tạo môi trường thuận lợi xung quanh để bảo vệ các lợi ích được xem là cốt lõi của Trung Quốc, như chủ quyền, an ninh và lợi ích phát triển.

Bắt đầu từ năm 2012, thế hệ lãnh đạo thứ 5 của Đảng Cộng sản Trung Quốc với Tổng Bí thư Tập Cận Bình làm hạt nhân, thường xuyên sử dụng thuật ngữ “Cộng đồng chung vận mệnh” trong quá trình triển khai chính sách đối ngoại. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIX (2017) của Đảng Cộng sản Trung Quốc, thuật ngữ này chính thức trở thành chính sách tổng thể về đối ngoại của Trung Quốc. Trong các nước đối tác, Trung Quốc tập trung vào hai nhóm nước là các nước láng giềng và các nước lớn. Trong khu vực châu Á, Trung Quốc ngày càng gia tăng ảnh hưởng trên nhiều lĩnh vực nhằm khai thác



vai trò địa kinh tế - địa chính trị của khu vực này, phát huy thế mạnh kinh tế biển và kinh tế đất liền của Trung Quốc.

Đối với Lào, Trung Quốc quan niệm rằng, đây là một vùng đệm lý tưởng cho an ninh của họ. Với vị trí địa chiến lược của Lào, Trung Quốc có thể tiếp cận thuận lợi tới các nước xung quanh một cách dễ dàng. Hiện nay, trên hành trình “Nam tiến”, Trung Quốc đang thực hiện cách tiếp cận tổng hợp từ chính trị - ngoại giao, đến kinh tế và giao lưu văn hóa, trong đó địa bàn Lào đang được Trung Quốc coi là trọng điểm chiến lược. Trung Quốc đã đầu tư vào các dự án thuộc lĩnh vực thủy điện, nông nghiệp, khai thác mỏ và xây dựng giao thông đường sắt nhằm phục vụ chiến lược Vành đai và con đường.

Hoạt động gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Lào vừa đem lại cơ hội, song cũng đặt ra những thách thức cho Lào trong quá trình bảo vệ độc lập dân tộc Lào có nguy cơ cao rơi vào “bẫy nợ” với các khoản vay từ Trung Quốc nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng và tham vọng trở thành “cục pin của Đông Nam Á” trong chiến lược phát triển ngành năng lượng của Lào. Về thực chất, theo nhiều chuyên gia quốc tế, thì Lào có nguy cơ rơi vào “bẫy nợ” do các hoạt động đầu tư, hợp tác kinh tế bất cân xứng với Trung Quốc. Việc có được quyền kiểm soát mạng lưới điện quốc gia Lào giúp Trung Quốc có được ảnh hưởng ngày càng lớn hơn ở Lào. Vì Lào sản xuất điện không chỉ xuất khẩu sang Trung Quốc mà còn sang cả Thái Lan và Việt Nam nên đây là cơ hội gián tiếp giúp Trung Quốc có được đòn bẩy thương mại và chiến lược để gây sức ép với hai nước láng giềng này của Lào. Do đó, Việt Nam và Thái Lan sẽ phải đối mặt với những thách thức về an ninh năng lượng và các vấn đề có liên quan khác.

*\* Sự điều chỉnh chiến lược của Mỹ*

Sau sự kiện 11/9/2001, Mỹ đã thi hành chiến lược “vượt trên ngăn chặn và phòng vệ”, áp dụng sức mạnh quân sự nhằm tái cấu trúc an ninh thế giới theo hướng có lợi cho Mỹ. Với ý tưởng: “một phần quan trọng của lịch sử thế giới trong thế kỷ XXI sẽ được viết lên ở châu Á”, Mỹ đã quyết định chuyển trọng

tâm chiến lược sang châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á được xác định là một trọng điểm. Cùng với việc áp dụng học thuyết “quyền lực thông minh” thì việc thực hiện chính sách “xoay trục, hướng trọng tâm chiến lược sang châu Á” làm cho uy tín, ảnh hưởng của Mỹ ở Đông Nam Á từng bước được khôi phục.

Thời gian gần đây, Mỹ đã gia tăng can dự vào Đông Nam Á. Trong quan hệ song phương với các nước Đông Nam Á, Mỹ cũng tiến hành một loạt biện pháp như thực hiện đối thoại cấp cao, đẩy mạnh hợp tác kinh tế, quốc phòng, cam kết thúc đẩy quan hệ đồng minh ổn định với Thái Lan và Philippines; làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác với Singapore; phát triển các mối quan hệ chiến lược mới với Indonesia và Malaysia...nhằm gia tăng ảnh hưởng trong khu vực.

Trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng, Mỹ đã ưu tiên cho Bộ Chỉ huy Thái Bình Dương triển khai quân ở “tuyến trước” để “phản ứng kịp thời” trước những tình huống bất ngờ có thể xảy ra ở Đông Nam Á đe dọa đến lợi ích của họ. Ngoài ra, Mỹ cũng tăng cường hiện diện quân sự ở khu vực thông qua các hoạt động hợp tác quốc phòng với các nước Đông Nam Á. Trong vấn đề Biển Đông, bên cạnh tuyên bố có “lợi ích quốc gia” ở vùng biển này, Mỹ cũng tăng cường các hoạt động tuần tra ở Biển Đông.

Có thể thấy rằng trong chính sách đối ngoại của Mỹ trong từng thời điểm đều có ảnh hưởng nhất định đến quan giữa Lào và Mỹ, nó vừa mang lại cơ hội và thách thức cho Lào. Việc duy trì quan hệ tốt với nước Mỹ để tạo môi trường cho Lào khai thác được nguồn tài trợ không lồ cho việc phát triển kinh tế - xã hội cũng như vai trò của Lào trong các diễn đàn quốc tế, đồng thời sẽ giúp cho Lào giảm được tính phụ thuộc vào các chủ thể kinh tế khác.

*\* Sự điều chỉnh chiến lược của Nga*

Đông Nam Á đang trở nên quan trọng hơn đối với Nga. Lợi ích chiến lược của Nga ở khu vực này khá lớn. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương được coi là “Khu vực của thế kỷ XXI, nơi tập trung khoảng 65% GDP, 55% giá trị

thương mại của toàn cầu, 50% tổng giá trị đầu tư trực tiếp nước ngoài” [23, tr.114]. Nơi đây cũng đang diễn ra quá trình hình thành cấu trúc an ninh và kinh tế khu vực với vai trò trung tâm của ASEAN. Do đó hợp tác với ASEAN sẽ giúp Nga trong việc giảm đi một phần sức ép địa - chính trị và mở rộng thị trường. Tuy vị thế và tầm ảnh hưởng của Nga ở Đông Nam Á đã suy giảm nhiều so với Liên Xô thời Chiến tranh lạnh, nhưng nước này cũng đang có những ưu thế trên một số mặt trong hợp tác và cạnh tranh với các nước lớn trong khu vực.

Từ năm 2002, các cuộc gặp cấp cao, hợp tác kinh tế, an ninh của Nga với các nước trong khu vực ngày càng gia tăng. Tháng 6/2003, “Nga và ASEAN đã ký “Tuyên bố chung về Quan hệ Đối tác vì Hoà bình, An ninh, Thịnh vượng và Phát triển tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương”, đặt khuôn khổ cho việc tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực chính trị, an ninh và kinh tế” [89, tr.31]. Tháng 12/2005, “Nga và ASEAN ký “Tuyên bố chung về Quan hệ Đối tác Toàn diện và Tiến bộ”, đồng thời thông qua “Chương trình Hành động Toàn diện ASEAN - Nga giai đoạn 2005-2015”. Tháng 10/2010, tại Hội nghị cấp cao Nga và ASEAN lần thứ 2 tổ chức tại Hà Nội (Việt Nam), hai bên nhất trí tiếp tục triển khai “Kế hoạch Hành động toàn diện ASEAN - Nga giai đoạn 2005 - 2015” [82, tr. 29].

Tháng 3/2016, “tại cuộc họp lần thứ 14 Ủy ban hợp tác chung ASEAN - Nga (ARJCC) tại Indonesia, Nga và ASEAN nhất trí sẽ tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực như thúc đẩy hòa bình, an ninh khu vực, chống khủng bố, thúc đẩy thương mại và đầu tư, kết nối khu vực, khoa học và công nghệ” [83, tr.28]. Trong hợp tác quốc phòng - an ninh, năm 2004, Nga đã ký “Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC)”, “khẳng định cam kết của Nga đối với hòa bình và an ninh của khu vực. Nga đã tham gia tích cực và có trách nhiệm vào các cơ chế hợp tác an ninh đa phương khu vực do ASEAN dẫn dắt như Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN Mở rộng (ADMM+)” [46, tr. 38].

Trước bối cảnh bị Mỹ và phương Tây áp dụng các biện pháp cô lập, trừng phạt, Nga đã, đang vận dụng chính sách ngoại giao đa dạng, thực dụng nhằm mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, đối tác không tham gia vào các lệnh trừng phạt đối với nước này. Quan hệ giữa Nga với các nước Đông Nam Á cũng đang được đẩy mạnh. Đối với Lào, Trong vài năm trở lại đây, hợp tác Lào-Nga phát triển ổn định, đầu tư của Nga vào Lào liên tục tăng, tập trung vào lĩnh vực điện lực, khai khoáng và viễn thông. Năm 2017, hai nước cũng tuyên bố áp dụng chính sách miễn thị thực cho công dân mỗi bên, mở đường cho việc tăng cường giao lưu văn hóa và du lịch.

*\* Sự điều chỉnh chiến lược của Ấn Độ*

Sự điều chỉnh chiến lược của Ấn Độ đối với châu Á - Thái Bình Dương được thể hiện rõ nhất ở “chính sách hướng Đông” được công bố chính thức vào năm 1992 nhằm tăng cường quan hệ với các nước ở Đông Bắc Á, Đông Nam Á nói riêng và châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Đây là một trong những điều chỉnh chính sách đối ngoại quan trọng của Ấn Độ thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh. Năm 2014, trong bản tuyên bố chung sau cuộc gặp cấp cao giữa Thủ tướng Ấn Độ N. Modi và Tổng thống Mỹ B. Obama, chính sách “Hành động phía Đông” đã được đưa ra thay cho “Chính sách hướng Đông”, đặt ưu tiên cao nhất tăng cường quan hệ với ASEAN. Ấn Độ đã chủ động xây dựng các cơ chế hợp tác đa phương như Sáng kiến Vịnh Bengal về Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật đa ngành (BIMSTEC), Hiệp hội Vành đai Ấn Độ Dương (IORA), cho phép thu hút sự tham gia của các nước thành viên ASEAN và thúc đẩy đa dạng hóa hợp tác ASEAN-Ấn Độ.

Có thể nói, mối quan tâm của các cường quốc khu vực và thế giới khiến khu vực Đông Nam Á ngày càng “nóng” lên. Cùng với cơ hội phát triển, thách thức đang gia tăng đối với nhiều quốc gia trong khu vực. Việc nắm bắt, khai thác cơ hội, thời cơ và vượt qua thách thức từ sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn phụ thuộc vào quan điểm, đường lối chiến lược của mỗi quốc gia trong khu

vực, trong đó có Lào. *Thứ nhất*, các cường quốc thế giới cạnh tranh quyết liệt nhằm nâng cao vị thế, gia tăng sự ảnh hưởng, hoạt động can dự, chi phối, tác động, buộc các nước vừa và nhỏ phải lệ thuộc vào chính sách, chiến lược của mình. *Thứ hai*, sự cạnh tranh chiến lược của một số quốc gia có nền kinh tế phát triển sẽ thúc đẩy hợp tác sâu rộng, mang lại môi trường, điều kiện thuận lợi cho Lào trên nhiều lĩnh vực: phát triển kinh tế, củng cố quốc phòng, an ninh và là cơ hội để nước Lào khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế.

*\* Sự điều chỉnh chiến lược của ASEAN*

Xu thế chủ yếu của Đông Nam Á hiện nay là hòa bình và phát triển ổn định. Tuy nhiên, do tính đa dạng về chế độ chính trị, văn hóa, tôn giáo cùng với sự phát triển không đều của các quốc gia trong khu vực nên Đông Nam Á là khu vực vẫn còn chịu nhiều bất đồng. Môi trường hòa bình, ổn định phát triển trong khu vực vẫn còn nhiều yếu tố bất trắc tiềm ẩn có thể gây mất ổn định. Trong nội bộ mỗi nước và giữa các nước còn tồn tại không ít mâu thuẫn xung đột trên các vấn đề chính trị, sắc tộc, tôn giáo, kinh tế xã hội và các cuộc tranh chấp biên giới. Những mâu thuẫn về lợi ích giữa các nước, nhất là các nước lớn trong khu vực và mọi tính toán hoạt động của họ trong khu vực cũng có thể gây không ít phức tạp.

Bên cạnh đó, các vấn đề an ninh phi truyền thống như khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, những vấn đề về tài chính, an ninh lương thực, an ninh năng lượng cùng với các vấn đề biến đổi khí hậu, động đất, sóng thần, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường,... đang ngày càng ảnh hưởng sâu sắc đến sự ổn định của cả khu vực. An ninh phi truyền thống đã không còn là vấn đề của một quốc gia, một dân tộc, mà là vấn đề chung của nhiều quốc gia, nhiều khu vực trên thế giới. Vì vậy, buộc các quốc gia ngày càng phải tăng cường sự gắn kết trong quan hệ quốc tế, đặc biệt với những nước trong cùng khu vực và láng giềng chung biên giới với nhau.

Trong bối cảnh hiện nay, hội nhập kinh tế khu vực và thế giới đã tạo ra cho các nước ASEAN nói chung, ASEAN 4, trong đó có Lào nói riêng, vị thế

địa - chiến lược mới và trở thành tâm điểm cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn trên thế giới. Trung Quốc từ những năm 50 của thế kỷ XX đã quan tâm đặc biệt đến khu vực Đông Nam Á. Cùng với chủ thuyết “phát triển hòa bình” nhằm xây dựng “thế giới hài hòa” mà Trung Quốc luôn cố gắng, sự bùng nổ đặc biệt về kinh tế của nước này và bước phát triển mới mang tính đột phá trong quan hệ giữa Trung Quốc và các nước ASEAN trong những năm gần đây (tham gia sáng lập cơ chế ASEAN +3, ký Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện với ASEAN nhằm mở đường cho Khu vực mậu dịch tự do ASEAN -Trung Quốc, ký Hiệp ước TAC với ASEAN, tăng cường đầu tư viện trợ trực tiếp vào các nước Đông Nam Á đã làm gia tăng vai trò đặc biệt của Trung Quốc tại khu vực này. Đây cũng là một trong các nhân tố chủ đạo góp phần làm thay đổi môi trường địa - chính trị khu vực.

Nhìn chung, các nước ASEAN đều triển khai chính sách linh hoạt, thực dụng, tránh việc “chọn bên”, vừa tranh thủ tận dụng cơ hội hợp tác kinh tế với Trung Quốc, vừa tranh thủ Mỹ về mặt an ninh, quốc phòng, đồng thời củng cố quan hệ với các nước khác, như Nhật Bản, Ấn Độ để hạn chế các thách thức từ quan hệ hợp tác và cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc. Khả năng một số nước có thể “ngiên” về một phía càng tăng cao khi căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc có những thời điểm gay gắt tới mức khiến dư luận từng nghĩ đến một cuộc “Chiến tranh lạnh phiên bản 2.0”. Một trong những lý do mà các nước Đông Nam Á theo đuổi chính sách cân bằng trong quan hệ với các nước lớn là bởi họ là những nước nhỏ hơn, quan hệ kinh tế, an ninh hoặc cả hai lĩnh vực giữa các nước ASEAN với các nước lớn trong nhiều trường hợp chặt chẽ hơn quan hệ giữa các nước này với nhau. Giữ cân bằng trong quan hệ với các nước lớn được cho là sự lựa chọn tối ưu đối với những nước nhỏ hơn muốn thu hút được nhiều nguồn lực để bảo đảm an ninh và phát triển kinh tế, duy trì sự tự chủ chiến lược.

Trong nỗ lực cân bằng đó, ASEAN đã chứng tỏ là một tổ chức hữu hiệu để các quốc gia trong khu vực hạn chế tác động tiêu cực của cạnh tranh nước lớn

trong khi vẫn tranh thủ được các tác động tích cực. Trên thực tế, sự ra đời của ASEAN có thể được xem là nhằm bảo vệ sự tự chủ của khu vực tránh sự can thiệp từ bên ngoài trong bối cảnh Chiến tranh lạnh. Với mục tiêu như vậy, ASEAN chú trọng tránh bị cuốn vào vòng xoáy cạnh tranh nước lớn thông qua những nguyên tắc cơ bản của Hiệp hội kể từ khi thành lập. Sự trung lập của ASEAN hiểu theo nghĩa truyền thống là hành động ngoại giao không đứng về một bên nào trong quan hệ với các cường quốc đang cạnh tranh nhau, hàm chứa sự tự chủ và nỗ lực hạn chế sự can thiệp của bên ngoài vào các vấn đề khu vực [69, tr.227]; [70, tr.3]. Tuy nhiên, trong thập niên thứ hai và bước sang thập niên thứ ba của thế kỷ XXI, cạnh tranh nước lớn mang những biểu hiện mới, tình hình khu vực và nội bộ các nước Đông Nam Á cũng có nhiều thay đổi, tác động đến ASEAN cũng khác trước. Theo đó, vai trò trung tâm của ASEAN trở thành một trọng tâm mới trong cách tiếp cận của các nước Đông Nam Á về vấn đề trung lập và tự chủ.

Như vậy, qua những phân tích tình hình thế giới và khu vực những thập niên đầu thế kỷ XXI, có thể thấy bối cảnh thế giới và khu vực là một nhân tố khách quan nhưng với những thay đổi phức tạp và khó lường thì nhân tố quốc tế luôn có ảnh hưởng sâu sắc, mạnh mẽ đến các quốc gia, đến quan hệ quốc tế và tác động đến việc hoạch định chính sách của mỗi quốc gia. Đường lối phát triển của các quốc gia cũng sẽ bị ảnh hưởng ít nhiều và các lãnh đạo quốc gia sẽ phải có những điều chỉnh cho phù hợp với thời cuộc và không ảnh hưởng tới đời sống nhân dân, cũng như phù hợp với đường lối phát triển. Tình hình chính trị, đối ngoại, kinh tế, văn hóa, xã hội của Lào giai đoạn 1986 - 2016 không nằm ngoài sự chi phối của những nhân tố khách quan đó.

## **2.2.2. Nhân tố trong nước**

### **2.2.2.1. *Khái quát về Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào***

#### ***\* Đặc điểm tự nhiên***

Lào là quốc gia nằm ở trung tâm của bán đảo Đông Dương với diện tích 236.800 km<sup>2</sup>, nhưng lại có vị trí địa lý giao lưu với các nền kinh tế năng động

trong khu vực. Nhìn trên bản đồ tự nhiên, Lào có vị trí hết sức đặc biệt so với các nước Đông Nam Á khác: Lào nằm sâu trong lục địa, không có đường ra biển, nhưng là đất nước duy nhất có đường biên tiếp giáp với 5 nước láng giềng: Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Mianma, Campuchia. Ngày nay, vị trí tương đối biệt lập của Lào vì không có biển đã trở thành vị trí trung chuyển của khu vực và là vùng đệm lý tưởng của nhiều nước trong cuộc cạnh tranh địa - kinh tế, địa - chiến lược quan trọng. Địa hình chủ yếu bao gồm núi và cao nguyên chiếm 3/4 diện tích của Lào (trong đó 1/3 lãnh thổ là núi đồi với độ cao từ 200m đến 2820m so với mặt nước biển), bên cạnh đó là núi, dốc, thung lũng, ít sông. Các cao nguyên nằm xen kẽ với núi đồi, cho nên việc đi lại và giao lưu hàng hóa giữa các vùng không thuận tiện do địa hình phức tạp và hệ thống giao thông đường bộ còn kém phát triển.

Lào có khí hậu nhiệt đới gió mùa với hai mùa rõ rệt: mùa mưa và mùa khô. Vùng miền núi của Lào có thể chia thành ba vùng khí hậu khá đặc trưng. Vùng núi phía Bắc (là khu vực có nhiều núi cao trùng điệp, khí hậu mát mẻ trong cả mùa hè lẫn mùa đông; do đó, phù hợp với chăn nuôi gia súc và một số loại cây ăn quả, sản xuất lâm nghiệp phát triển. Vùng Trung và Nam Lào là khu vực có nhiều dãy núi với độ dốc thấp hơn Bắc Lào, có đặc điểm khí hậu ẩm áp quanh năm, cũng là nơi có nhiều rừng rậm, rừng nguyên sinh với nhiều loại cây gỗ quý và thú rừng. Vùng đồng bằng phía Tây ven bờ sông Mekong có địa hình tương đối bằng phẳng, đất đai phần lớn là phù sa nhưng thường bị mưa xói mòn, nhiều nơi đã trở thành chua phèn, bạc màu, hoang hóa. Khí hậu ở đây dường như nóng quanh năm.

Lào là quốc gia rất giàu lâm sản và khoáng sản “(cánh kiến trắng chiếm 70% sản lượng thế giới), mỏ thiếc có hàm lượng cao chiếm từ 50 - 63 %, các mỏ vàng nằm trên khắp đất nước Lào; ngoài ra, Lào có các mỏ chì, sắt, đồng, thau, kẽm, thạch cao, đá vôi, dọc theo biên giới Việt Nam - Lào còn có dầu mỏ, lưu huỳnh [64, tr.27]. Lào có nhiều loài động vật quý hiếm trên thế giới sinh



sống, nổi bật nhất là hổ, voi và bò tót khổng lồ, tuy nhiên rất nhiều loài đang đứng trước hiểm họa tuyệt chủng do nạn săn trộm và phá rừng. Đặc biệt, Lào có nguồn tài nguyên nước khá phong phú, thích hợp với xây dựng nhà máy thủy điện. Điều kiện tự nhiên đa dạng tạo ra những thuận lợi và hạn chế đối với phát triển kinh tế - xã hội của Lào như sau:

**Thuận lợi:** Lào có vị trí đầu mối giao thông, vị trí tiếp giáp với nhiều nước ở khu vực ASEAN, châu Á. Nếu cơ sở hạ tầng của Lào được nâng cấp, một số chính sách về thông quan hàng hóa được cải thiện hơn nữa thì Lào sẽ thật sự trở thành trung điểm trên con đường giao lưu hàng hóa giữa các nước. Đây là một thế mạnh để Lào phát triển kinh tế hàng hóa và tăng thu ngân sách nhà nước. Là đất nước có nhiều tài nguyên nước, vì vậy, nếu trong tương lai Chính phủ Lào thực hiện thành công chương trình đầu tư xây dựng hệ thống thủy điện, thì không những Lào sẽ có nguồn năng lượng điện dồi dào phục vụ phát triển công nghiệp, dịch vụ trong nước, mà còn có thể xuất khẩu sang các nước láng giềng, thu về ngoại tệ với quy mô tương đối lớn. Ngoài ra, theo đánh giá của các nhà địa chất, Lào có trữ lượng lớn về vàng, thiếc, chì, đá quý, than đá, v.v. với chất lượng tốt; nếu được đưa vào khai thác thì sẽ có nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước.

**Hạn chế:** Trong khi vùng núi và cao nguyên chiếm diện tích lớn, thì vùng đồng bằng lại bị chia cắt, không thuận lợi cho phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Đặc biệt, vì không có biển nên Lào khó khăn trong vận chuyển hàng hóa xuất khẩu, trong khi kinh tế biển ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế. Mặc dù Lào có thể sử dụng các dịch vụ vận tải biển của nước khác, nhưng đường đi ra các cảng biển làm tăng chi phí chuyên chở, giảm sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu.

*\* Đặc điểm văn hoá xã hội*

Về dân cư, khoảng 60% dân cư là dân tộc Lào theo nghĩa hẹp, đây là nhóm cư dân thống lĩnh trong chính trị, văn hóa sinh sống ở các khu vực đất

thấp. “8% dân cư thuộc các sắc tộc khác ở vùng đất thấp cùng với người Lào được gọi chung là Lào Lùm. Các dân tộc sinh sống ở vùng cao là người H'Mông (Mèo), Dao (Yao hay Miên), Thái đen, Shan và một ít người gốc Tây Tạng - Miến Điện, sống tại các khu vực cô lập của Lào” [92, tr.55]. Các bộ lạc vùng cao với một di sản ngôn ngữ sắc tộc hỗn hợp ở phía bắc của Lào. Một cách tổng quát, tộc người này được biết đến như là người Lào Sùng hay người Lào vùng cao. Còn các vùng núi ở trung tâm và miền Nam là nơi sinh sống của các bộ lạc thuộc sắc tộc Môn - Khmer, được biết đến như là người Lào Thong.

Về ngôn ngữ, ngôn ngữ chính thức của Lào thuộc nhóm ngôn ngữ Tai. Tiếng Tai là một bộ phận của họ ngôn ngữ trải dài từ Assam Ấn Độ đến tỉnh Vân Nam (miền Nam Trung Quốc). Đáng chú ý là kể cả những bộ tộc thiểu số ở Lào cũng có ngôn ngữ và thổ ngữ riêng. Tiếng Lào chuẩn được sử dụng ở vùng Vientiane trở thành quốc ngữ. Tiếng Lào ngày nay rất khác tiếng Lào trước cách mạng, nhất là ở Vientiane, khi nhiều lời nói lễ nghi và trang trọng đã biến mất trong một xã hội ít phân biệt giai cấp hơn.

Về tín ngưỡng tôn giáo, hiện nay ở Lào Phật giáo được coi là quốc giáo, tuy nhiên bên cạnh đó, còn có các loại tín ngưỡng khác. Tín ngưỡng thờ cúng thần linh là một loại tín ngưỡng cổ ở Lào. Mặc dù tôn trọng đạo Phật nhưng người Lào vẫn chú trọng thờ cúng các vị thần liên quan đến cuộc sống, đến sản xuất. Tín ngưỡng Bàlamôn từng xâm nhập vào Lào, nhưng hiện nay đã mờ nhạt dần và nhường chỗ cho đạo Phật. Đặc điểm tôn giáo nói trên đã ảnh hưởng đến tác phong, lối sống của người Lào từ khi bắt đầu hình thành đất nước cho đến nay. Vì vậy, xã hội Lào tương đối bình yên, mọi người ít bon chen và thích cuộc sống với nhịp độ chậm rãi.

*\* Đặc điểm chính trị*

Xây dựng bộ máy quyền lực nhà nước và củng cố hệ thống chính quyền là vấn đề chính trị nội bộ cực kỳ quan trọng của chính quyền mỗi quốc gia. Bộ máy quyền lực nhà nước và hệ thống chính trị của một đất nước phải hợp hiến,

hợp pháp và được người dân tôn trọng, ủng hộ thì mới tồn tại vững chắc. Ở Lào, bộ máy quyền lực nhà nước, hệ thống chính quyền đã được xây dựng từng bước khá thành công trong quá trình phát triển đất nước mấy chục năm vừa qua. Trên thực tế, bộ máy quyền lực của Lào hoạt động khá hiệu quả, phù hợp với tập quán sinh hoạt tôn giáo và văn hóa của nhân dân các bộ tộc Lào, đáp ứng cơ bản các quyền lợi về chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội. Hệ thống chính trị - xã hội ở Lào là hệ thống các thiết chế chính trị, bao gồm Đảng, Nhà nước, Mặt trận Lào xây dựng đất nước, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị - xã hội của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, vì mục tiêu xây dựng nước Lào “Hòa bình - Độc lập - Thống nhất - Dân chủ - Thịnh vượng”. Có thể thấy rằng, đây là một trong những thể chế chính trị có nhiều nét khác biệt so với các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Lịch sử xây dựng, phát triển của chính quyền dân chủ nhân dân ở Lào là một quá trình đấu tranh lâu dài, oanh liệt và phức tạp. Lào là quốc gia theo chế độ nhất nguyên chính trị, dưới sự lãnh đạo của một chính đảng duy nhất, tuyên bố xây dựng đất nước theo mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - nhà nước “của dân, do dân, vì dân”.

Năm 1991, Hiến pháp Lào được ban hành bằng Sắc lệnh của Chủ tịch nước ký ngày 15-8-1991 và Lào quyết định tổ chức bầu cử Quốc hội khóa III (1991-1995) vào ngày 20-12-1991 theo tinh thần Hiến pháp 1991 và Luật bầu cử đại biểu Quốc hội mới. Đây là một bước tiến quan trọng trong quá trình phát huy quyền làm chủ của nhân dân các bộ tộc Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Điều đặc biệt chú ý ở Lào hiện nay là người giữ chức vụ cao nhất về Đảng thường kiêm chức người đứng đầu chính quyền: Tổng Bí thư kiêm Chủ tịch nước, Trưởng ban Đối ngoại Trung ương kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, Bí thư Tỉnh ủy kiêm Tỉnh trưởng, Bí thư Huyện ủy kiêm Huyện trưởng, Bí thư Đảng bộ địa phương kiêm Trưởng ban. Thiết chế này giúp cho công việc tránh chồng chéo và tinh giảm bộ máy.

Đối với cơ quan tư pháp, Lào thành lập hệ thống Tòa án và Viện Kiểm sát theo Luật Tổ chức Tòa án và Viện Kiểm sát nhân dân năm 1989 gồm: Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Tòa án và Viện Kiểm sát quân sự Trung ương. Với mô hình này, nền dân chủ ở Lào được thực hiện theo hình thức tập trung dân chủ, thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, địa phương phục tùng Trung ương trên nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Theo Hiến pháp của Lào thì người dân trực tiếp bầu ra Quốc hội (hiện nay gồm 132 đại biểu) là những người đại diện cho dân để họ bầu ra Chủ tịch nước và các thành viên Chính phủ.

Đối với Lào, việc xác định một Đảng duy nhất lãnh đạo, một hệ thống quyền lực thống nhất có thể nói là phù hợp, nhưng khi vận hành cả hệ thống chính trị thì việc phân biệt vai trò, chức năng của Đảng và chính quyền cấp tỉnh, bộ, ngành còn hết sức phức tạp. Từ trước đến nay, đặc điểm của thể chế chính trị Lào được hiểu là thống nhất cao với sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Đảng là một thành viên của hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc cũng như xây dựng đất nước không thể phủ nhận.

Sau khi Lào giành được độc lập năm 1975, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã lãnh đạo toàn thể nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là bảo vệ đất nước và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn này, đi đôi với những thuận lợi cơ bản, đất nước Lào phải đứng trước muôn vàn khó khăn. Bên cạnh việc phải đối mặt với hàng loạt âm mưu phá hoại của các lực lượng thù địch, Đảng và Chính phủ Lào còn phải lãnh đạo nhân dân xây dựng cuộc sống mới với điều kiện hết sức khó khăn trong thời kỳ hậu chiến. Theo đó, trong giai đoạn từ năm 1975 - 1985, Đảng, Chính phủ Lào đã lãnh đạo nhân dân xây dựng đất nước, vượt qua các khó khăn, thách thức và giành được những kết quả quan trọng ban đầu trong sản

xuất nông nghiệp, phát triển công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển văn hóa, giáo dục...

Những năm 1976 - 1985, Trung ương Đảng và Chính phủ Lào đã đề ra đường lối, chính sách khôi phục và phát triển kinh tế, tổ chức tạo điều kiện cho các đơn vị sản xuất phục hồi lại, đẩy mạnh công nghiệp chế biến để sản xuất thực phẩm và hàng tiêu dùng với số lượng lớn, đồng thời tranh thủ viện trợ quốc tế nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu xã hội, đảm bảo đời sống của nhân dân và ổn định kinh tế - tài chính. Sau hơn 10 năm lãnh đạo đất nước nhằm khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh, Đảng Nhân dân cách mạng Lào nhận thức cần thiết phải có những chính sách đổi mới, đến Đại hội IV (năm 1986), Đảng đã khởi xướng công cuộc đổi mới đất nước.

Giai đoạn năm 1986 - 2005 là giai đoạn thực hiện đường lối đổi mới nhằm chuyển đổi nền kinh tế từ tự nhiên sang nền kinh tế hàng hóa, đồng thời, thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung, xây dựng cơ chế kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước; xác định phương hướng, giải pháp phát triển kinh tế như đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển khoa học công nghệ để tạo điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tương lai; chuyển một số doanh nghiệp nhà nước thành doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp nhà nước liên doanh, giao quyền tự chủ cho các doanh nghiệp ở địa phương; điều chỉnh chính sách đối ngoại nhằm mở rộng quan hệ quốc tế và mở cửa với bên ngoài. Thêm vào đó, trong giai đoạn này, hệ thống chính quyền Nhà nước được củng cố.

#### *\* Về kinh tế*

Sau khi giành được độc lập, nền kinh tế Lào đứng trước nhiều khó khăn, thách thức. Năm 1975, “Lào chỉ có 1.500 cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và dịch vụ, phần lớn tập trung ở vùng mới giải phóng, trong đó thủ đô Vientiane chiếm 90%. Sau giải phóng, kinh tế Lào phụ thuộc vào nguồn cung cấp từ nước ngoài nên nguyên liệu, nhiên liệu, thiết bị phụ tùng; không đủ cho

các nhà máy hoạt động, dẫn đến việc hầu hết các hoạt động sản xuất chủ yếu ở trạng thái cầm chừng, nhiều nhà máy phải ngừng sản xuất; chỉ có Nhà máy thủy điện Nam Ngum là hoạt động sản xuất bình thường nhưng cũng chỉ sử dụng được 30% công suất. Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người chỉ đạt 70-80 USD/người/năm” [103].

Một trong những nhiệm vụ cốt yếu hàng đầu của Nhà nước Lào là tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước sớm thoát khỏi tình trạng kém phát triển, cải thiện đời sống nhân dân. Năm 1985 “tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 45% so với năm 1980, trong đó tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp chiếm 42% GDP” [102, tr.33]. Các sản phẩm hàng hóa đều tăng, đáp ứng được một phần nhu cầu thị trường, nhất là sản phẩm của công nghiệp chế biến, như sản phẩm gỗ, vải, xà phòng bột, bia, nước ngọt, thuốc lá. Công nghiệp khai thác hình thành, tạo ra được nhiều sản phẩm mới như thạch cao, vật liệu xây dựng, gỗ, điện.

Với Nghị quyết Đại hội Đảng Nhân dân cách mạng Lào lần thứ IV (1986), công cuộc đổi mới đất nước được triển khai toàn diện, đem lại những thay đổi lớn cho đất nước Lào. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ III (1986 - 1990), kết quả kinh tế của Lào đạt được như sau: “Tổng sản phẩm quốc nội năm 1986 tăng 7% và năm 1990 đạt 6,6%. Lạm phát đã được đẩy lùi chỉ còn 19,1% năm 1990 so với 115% năm 1985” [41]. Trong giai đoạn 1991 - 1995, “Lào đạt tăng trưởng GDP bình quân 6,4%/năm, thu nhập quốc dân đạt 344 USD/người vào năm 1995; xuất nhập khẩu đạt con số tương ứng 274,3 triệu USD và 485,5 triệu USD vào năm 1995” [63]. Bước sang kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1996 - 2000), mặc dù chịu tác động của khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á (1997 - 1998), “trong giai đoạn này kinh tế Lào vẫn đạt mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 5,8%/năm, xuất khẩu đạt 324 triệu USD và nhập khẩu đạt 540 triệu USD vào năm 2000” [63]. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ năm (2001 - 2005), “kinh tế Lào vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá với tốc độ bình quân đạt

6,2%/năm, là mức cao so với các nền kinh tế trong khu vực Đông Nam Á” [27]. Giai đoạn 2006 - 2010, “thu nhập bình quân đầu người ước tính đạt 841 USD, tỷ lệ lạm phát từ cuối năm 2001 đến 2010 đều ở mức dưới 10%/năm (ngoại trừ năm 2002 - 2003 lạm phát 15,2%)” [63].

Giai đoạn này, “nông nghiệp vẫn là ngành kinh tế trọng yếu, tạo ra khoảng một nửa tổng GDP; trong khi đó, ngành tiểu thủ công nghiệp chiếm khoảng 92,98% tổng đầu tư quốc gia. Hàng xuất khẩu chủ yếu là gỗ, điện, sản phẩm rừng và hàng nhập khẩu chính là đồ tiêu dùng, các thiết bị máy móc” [106], “sản xuất lương thực tăng rõ rệt từ 1,6 triệu tấn năm 1986 lên 2,6 triệu tấn năm 2005, đưa Lào phát triển thành nước tự túc lương thực, có dự trữ quốc gia và xuất khẩu”. Đến năm 2005, “Lào có quan hệ thương mại với 50 nước và vùng lãnh thổ, ký hiệp định thương mại với 19 nước, tham gia Chương trình ưu đãi tổng quát (GSP) của 35 nước” [106].

Các nguồn tài nguyên thủy điện, khai khoáng và nông nghiệp năng suất cao là nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và sự hội nhập. Theo Ngân hàng Trung ương Lào, “kim ngạch xuất khẩu đã tăng 6 lần trong giai đoạn 2001 - 2011, từ 320 triệu USD lên 1,85 tỷ USD. Từ năm 2001, việc khai thác xuất khẩu các nguồn tài nguyên chiếm 58% tổng kim ngạch xuất khẩu” [65]. Đặc biệt, trong khi xuất khẩu điện có chút biến động thì “xuất khẩu lĩnh vực khai khoáng hoàn toàn bùng nổ, từ con số không vào năm 2001 lên 812 triệu USD năm 2011. Tương tự với lĩnh vực nông nghiệp năng suất cao, với tổng lượng xuất khẩu tăng gần 172 triệu USD vào năm 2011, thay vì mức 9 triệu USD năm 2001” [94, tr.25].

#### *\* Về xã hội*

Lào là một trong số ít những nước đạt tốc độ tăng trưởng cao nhưng hiện vẫn còn nằm trong danh sách các nước kém phát triển nhất thế giới. Theo số liệu của Ngân hàng thế giới (WB), “trong giai đoạn 1993 - 2011, nền kinh tế nước này đạt tốc độ tăng trưởng bình quân tới 6,9%/năm, đến năm 1997, có tới

38,6% số dân nước này trong tình trạng đói nghèo và 2008 là 27,6%” [103, tr.31], cho thấy đói nghèo vẫn là vấn đề lớn của Lào.

Là một nước đa dân tộc, mức sống về vật chất và văn hóa còn thấp. Vào năm 2006, hơn 80% dân số sinh sống ở nông thôn và một phần nhỏ ở vùng sâu vùng xa phải chịu thiệt hại do thiên tai gây ra, những vùng không an toàn và không có điều kiện để phát triển bền vững, việc sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào thiên nhiên. Ở vùng đồi núi vẫn còn tình trạng đốt nương làm rẫy một cách bừa bãi, trong khi vùng đồng bằng và cao nguyên thì việc trồng trọt và chăn nuôi chưa được áp dụng khoa học kỹ thuật.

Nói chung, việc làm ăn sản xuất của người dân nông thôn vẫn theo kiểu cá thể, chủ yếu phụ thuộc vào tự nhiên, việc tiếp cận cơ sở hạ tầng và các dịch vụ xã hội còn bị hạn chế; “việc đốt nương làm rẫy bừa bãi, trồng lúa không có kế hoạch chiếm diện tích là 120.000 ha, thu nhập bình quân là 650 USD/người/năm, riêng ở vùng nông thôn đồi núi con số này còn thấp hơn 200 USD/người/năm” [56, tr.15]. Một số vùng nông thôn thiếu lương thực kéo dài từ 4 tháng đến 6 tháng. Tỷ lệ biết chữ của người dân từ 15 tuổi trở lên “chỉ có 73%, tỷ lệ người dân được sử dụng nguồn nước sạch chiếm 71%, tuổi thọ của dân chỉ đạt 61 năm; cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội còn nhiều hạn chế, các huyện có đường và đường sử dụng được quanh năm chỉ có 125 huyện, huyện chưa có điện sử dụng chiếm 6%, bản chưa có điện sử dụng chiếm 51 % và hộ chưa có điện sử dụng chiếm 42%” [26, tr.27].

Về giữ gìn trật tự xã hội, đến năm 2010, Lào “đã xây dựng được 738 bản an ninh trật tự, 1.215 bản không có tội phạm, 376 bản không có ma túy. Đây là những cơ sở quan trọng để Lào đảm bảo an ninh trật tự tại các địa phương, ổn định xã hội, củng cố và phát triển mạng lưới bảo vệ đất nước” [78, tr.31]. Giáo dục được mở rộng đến vùng sâu vùng xa. Đến năm 2010, “8.420 bản có trường học phổ thông, chiếm 97,2% tổng số bản, 836 nhóm bản (chiếm 76%) có trường cấp 2, cấp 3, đảm bảo cho con em nhân dân các bộ tộc Lào trong độ tuổi



đi học được vào cấp phổ thông (đạt tỷ lệ 93,2%), so với năm 2005 tăng hơn 8,8%” [65, tr.23]. Năm 2009, “tỷ lệ trẻ em vào học đạt 91,6%, tăng hơn 7,4% so với năm 2006, tỷ lệ học sinh vào học cấp 2 đạt 36,8%, so với năm 2006 đã tăng lên 2,5%; tỷ lệ biết chữ của người lớn từ 15 - 40 đạt 86,7%, so với năm 2006 tăng hơn 13,7%” [48, tr. 21]. Năm 2010, Lào có “6.906 bản và 53 huyện thành công trong việc phổ cập giáo dục phổ thông. Bệnh viện cấp cơ sở tại bản và nhóm bản có nhiệm vụ trọng điểm trong việc bảo vệ sức khỏe cho người dân” [104, tr.31]. Dịch vụ y tế năm 2010 đã được mở rộng hơn nữa xuống các bản làng, “8713 bản (chiếm 95%) đã có tủ thuốc tại nhà, 850 bản có trạm y tế, 7661 bản (chiếm 98%) sử dụng nguồn nước sạch, có nhà cầu sử dụng 54,23%, có 2095 bản chuẩn kiểu mẫu trong việc giữ gìn sức khỏe” [65, tr.25].

Việc tập hợp bản nhỏ thành bản lớn và định canh định cư cho các dân tộc thiểu số thời gian này được đẩy mạnh, số lượng bản “từ 8.757 (năm 2008) giảm xuống còn 8.654 bản, số lượng nhóm bản từ 1.152 (năm 2008) giảm xuống còn 1.099 nhóm bản”; tổ chức sắp xếp tái định cư, định canh cho nhân dân, đặc biệt là cho người dân tộc thiểu số vốn có truyền thống du canh du cư, đốt nương làm rẫy cũng nhận được sự quan tâm từ chính quyền địa phương và các bộ phận liên quan. Đến năm 2010, đã có “6.925 bản (chiếm 80,02%) tái định canh định cư thành công; diện tích lúa du canh giảm xuống còn 3.875 ha, tổng diện tích trồng lúa là 129.109 ha trong năm 2009”. Đặc biệt, Chính phủ đã tiếp nhận lại “600 hộ gia đình với hơn 7000 người dân trở về từ Thái Lan, sắp xếp chỗ làm ăn và ổn định việc làm cho họ” [121, tr.32]

*\* Về đối ngoại*

Tuy là quốc gia duy nhất trên bán đảo Đông Dương không có biển, song Lào giữ một vị trí địa lý rất quan trọng, vừa nằm ở giữa, vừa ở ngã tư địa chiến lược của khu vực. Lào cũng là nước duy nhất có các đường biên giới với toàn bộ các nước trong khu vực Tiểu vùng sông Mekong (GMS). Với vị trí địa lý nằm giữa các nước như Trung Quốc, Thái Lan và Việt Nam, Lào thường thực

hiện các chiến lược tăng cường các mối quan hệ song phương, khu vực và đa phương; xây dựng một hình mẫu chiến lược thực sự, một mặt giữ vững chủ quyền, mặt khác đóng vai trò điều phối, là trung gian cho sự hội nhập khu vực.

Sau năm 1975, Lào chịu nhiều ảnh hưởng địa chính trị của Chiến tranh Lạnh. Phát triển theo con đường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, theo đường lối Mác - Lênin, Lào những năm đầu tiên của chế độ, nền kinh tế đất nước chậm phát triển luôn trong tình trạng bị cô lập với các nước tư bản chủ nghĩa: quan hệ đối ngoại với các nước phương Tây suy giảm đáng kể (với Mỹ) hay đình chỉ quan hệ trong một số trường hợp (với Pháp). Việc xây dựng một cơ chế kinh tế mới vào năm 1986 đánh dấu sự khởi đầu của chính sách mở cửa và hội nhập khu vực. Năm 1986 nước Lào đã tiến hành đổi mới đất nước toàn diện từ kinh tế, văn hóa xã hội cho đến chính sách đối ngoại. Trong tình hình mới, dù hoàn cảnh bên trong và bên ngoài có nhiều thay đổi, Đảng, Nhà nước Lào xác định chính sách đối ngoại là:

“Tiếp tục duy trì quan hệ ngoại giao và phát triển quan hệ thương mại bình thường với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội, trên cơ sở năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình; tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của chính phủ và nhân dân các nước có thiện chí muốn giúp đỡ Chính phủ và nhân dân Lào trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân Lào” [52, tr68].

Để tiếp tục thực hiện chính sách thêm bạn bớt thù trong bối cảnh thế giới còn tồn tại mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội, Lào “thực hiện chính sách đối ngoại tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện với các nước xã hội chủ nghĩa” [44]. Trong đó, tiếp tục tăng cường tình đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện với Việt Nam, hợp tác toàn diện với Trung Quốc, là bạn bè thân thiết chiến lược với Triều Tiên và Cuba; quan hệ hòa bình, hợp tác, hữu nghị với các nước láng giềng; tăng cường quan hệ với các nước công

nghiệp phát triển và đang phát triển, như Nhật Bản, Pháp, Mỹ, Ấn Độ; khôi phục quan hệ với các nước thuộc Liên Xô trước đây; hợp tác với các nước liên minh châu Âu, các nước trong phong trào không liên kết; các nước Pháp ngữ; khối các nước không có biên giới giáp biển; các thiết chế tài chính và các tổ chức quốc tế Lào là thành viên.

Lào đã thực hiện đường lối đối ngoại theo xu hướng thế giới hiện nay, đó là: Hội nhập, khuyến khích sự hợp tác để phát triển và cùng nhau giải quyết các vấn đề vì hòa bình và ổn định khu vực và thế giới. Năm 1997, Lào chính thức gia nhập ASEAN. Sự kiện này là minh chứng cho chính sách đối ngoại của Lào, đó là hòa bình, mở rộng hợp tác và hữu nghị với tất cả các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là đối với nước láng giềng trong khu vực. Trong thời kỳ toàn cầu hóa như ngày nay, không quốc gia nào có thể đứng riêng rẽ được, vì thế mọi quốc gia, mọi châu lục đều tham gia hợp tác, liên kết và Lào cũng không nằm ngoài xu hướng đó. Việc gia nhập ASEAN đã góp phần nâng cao vị thế của Lào không chỉ trong khu vực mà cả trên trường quốc tế. Thông qua diễn đàn ASEAN mở rộng, vị thế của Lào đã được nâng lên, có không gian tham gia hợp tác đa phương với thế giới, không chỉ hợp tác về chính trị mà còn cả về kinh tế và xã hội. Sự tham gia của Lào vào ASEAN đã khẳng định chính sách đối ngoại mở rộng, đa phương hóa quan hệ và hội nhập của Đảng Nhân dân cách mạng Lào từ Đại hội IV theo tinh thần “Lào muốn làm bạn với các nước”.

Cho tới năm 2004, Lào đã tham gia trên bình diện rộng các hoạt động của ASEAN về chính trị, an ninh như trong khuôn khổ Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM), tham gia Hiệp ước Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân (ASEANWFZ), góp phần củng cố và nâng cao uy tín cũng như kiên trì nguyên tắc cùng ASEAN, khắc phục sự bất đồng nội bộ, hạn chế sự can thiệp của bên ngoài dưới chiêu bài các vấn đề như nhân quyền, dân chủ. Về hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, Lào đã từng bước tham gia vào ASEAN, mở rộng sang nhiều lĩnh vực khác nhau, như Mậu dịch

Tự do ASEAN (AFTA), Chương trình thuế quan ưu đãi hiệu lực chung (CEPT), ký hiệp định khung về việc thiết lập Khu vực đầu tư ASEAN (AIA, 10/1998), tham gia các hiệp định và nghị định thư của ASEAN về hợp tác dịch vụ, nông, lâm và ngư nghiệp, giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, năng lượng và du lịch.

Đặc biệt, về hợp tác tiểu vùng trong ASEAN, Lào đã chủ động có những sáng kiến quan trọng, như: Chương trình hợp tác phát triển kinh tế các vùng nghèo liên quốc gia dọc hành lang Đông - Tây (WEC), được ghi nhận trong chương trình Hành động Vientian, thúc đẩy ASEAN triển khai chương trình hợp tác ASEAN về phát triển lưu vực sông Mekong. Đóng góp tích cực và chủ động của CHDCND Lào được ghi nhận tại các cuộc Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN, giữa Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN với Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF) và Hội nghị sau Hội nghị Bộ trưởng (PMC) giữa ASEAN và 10 nước đối thoại. Trong nhiệm kỳ từ tháng 7/2004 đến tháng 7/2005, Lào chính thức tiếp nhận chức vụ Chủ tịch ủy ban Thường trực ASEAN và đăng cai Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN vào cuối năm tại thủ đô Vientian, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN (AMM), Hội nghị Diễn đàn khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị giữa Bộ trưởng các nước đối thoại (PMC). Lào cũng triển khai phối hợp hành động giữa các nhóm công tác, chuẩn bị ngân sách hoạt động, lễ tân và nội dung cho các hội thảo, đồng thời học tập kinh nghiệm của các nước thành viên trong việc đảm bảo an toàn cho đại biểu tham dự hội nghị..

#### ***2.2.2.2. Khái quát lịch sử đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc của Lào giai đoạn trước năm 1986***

##### ***\* Giai đoạn trước năm 1945***

Vào cuối thế kỷ XIII đầu thế kỷ XIV, khi các quốc gia trên bán đảo Trung Ấn nói chung và Tây Trường Sơn nói riêng đang trên đà phát triển, thì ở Lào vẫn còn duy trì hình thái các mường cổ đại cát cứ trên lưu vực tả, hữu ngân sông Mê Kông. Do cát cứ, nhỏ bé, các mường ở Lào hầu hết bị phong kiến

ngoại bang thống trị: từ thế kỷ XIII trở về trước là đế quốc Khome, thế kỷ XIV là phong kiến Sukhôthay. “Để thực hiện nhiệm vụ lớn lao lúc đó là giải phóng và thống nhất đất nước, đại quân của Phạ Ngừm đã thắng lợi vẻ vang vào năm 1357. Đặc biệt, nước Lào dưới triều đại Sulinha Vôngsa được coi là thời kỳ thịnh vượng nhất của phong kiến Lào (1633-1690)” [48].

Nhưng sau khi vua Sulinha Vôngsa qua đời (1690), nội bộ hoàng tộc lại xảy ra mâu thuẫn tranh giành ngôi vua, dẫn đến năm 1707 đất nước bị chia cắt thành hai vương quốc Luang Prabang và Vientiane. Năm 1713, Mường Champasak lại tách khỏi Vương quốc Vientiane, trở thành vương quốc thứ ba. Năm 1778, phong kiến Xiêm đã phá bỏ những hòa ước cam kết tôn trọng quyền độc lập tự chủ về lãnh thổ của hai nước, đem quân vượt biên giới tấn công Champasak, Vientiane và Luang Prabang. Dưới sự thống trị hà khắc của phong kiến Xiêm, nhân dân Lào vô cùng cực khổ. Năm 1804, Châu Anụ lên ngôi vua, đã tiến hành hai cuộc khởi nghĩa, nhưng đều không thành công, song đã để lại tiếng vang lớn và dư âm còn mãi trong lòng nhân dân Lào.

Năm 1861, thực dân Pháp bắt đầu công cuộc thăm dò Lào và năm 1888 chính thức đem quân xâm lược nước Lào. Ngày 3-12-1895, vua Luang Prabang đã ký với toàn quyền Pháp ở Đông Dương về Luật tổ chức chế độ bảo hộ đối với Lào. Ngày 19-4-1899, Pháp lập thống sứ ở Lào. Ngày 19-8-1899, PônDume ra sắc lệnh đặt nước Lào thành đơn vị hành chính thứ 5 của Liên bang Đông Dương. Sau khi bị thực dân Pháp xâm chiếm, xã hội Lào trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến, với hai giai cấp chủ yếu là phong kiến và nông dân; ngoài ra, giai cấp tư sản, tiểu tư sản và công nhân dần dần được hình thành. Nhân dân các bộ tộc Lào đã không ngừng nổi dậy chống lại ách cai trị của thực dân Pháp để giành độc lập, tự do, gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại, nhưng cuối cùng các cuộc đấu tranh đó đều bị chìm trong bể máu, vì thiếu một đường lối lãnh đạo của một chính đảng cách mạng chân chính.

Tháng 10-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng Cộng sản Đông Dương, đề ra cương lĩnh giải quyết những vấn đề cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ ở ba nước Đông Dương. Từ đây cách mạng Lào bước sang một giai đoạn phát triển mới, hòa vào dòng thác tiến bộ của lịch sử, trở thành một bộ phận cấu thành hữu cơ của trào lưu cách mạng thế giới. Chiến tranh thế giới thứ II bùng nổ, ngày 24-4-1939, Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã có Thông báo gửi các cấp bộ Đảng vạch ra phương hướng và nhiệm vụ cần kíp trước mắt. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941) đã phân tích tình hình ở Đông Dương và thế giới, đề ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là cách mạng giải phóng dân tộc, thành lập ở mỗi nước một mặt trận riêng (ở Lào là mặt trận Ai Lao độc lập đồng minh).

Khi Nhật đầu hàng đồng minh (15-8-1945), Xứ ủy lâm thời Ai Lao đã nhanh chóng cử cán bộ tổ chức quần chúng đấu tranh. Từ ngày 23-8 đến cuối tháng 9-1945, nhân dân các bộ tộc Lào đã nổi dậy giành được chính quyền ở địa phương (chủ yếu các thành phố lớn) và chính quyền cách mạng đã được thành lập ở Vientiane, Thakhek, Savannakhet, Sầm Nưa, Xiengkhuang, Luang Prabang. Ở Việt Nam, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã làm thay đổi cục diện Đông Dương, khi nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ra đời và nước Lào tuyên bố độc lập, thành lập chính phủ trung lập. Cụ thể là ngày 12-10-1945, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy và được sự thúc đẩy của lực lượng vũ trang Việt kiều, một chính phủ độc lập lâm thời được thành lập ở Lào. Chính phủ lâm thời tuyên bố: Nước Lào trở thành một nước độc lập, tự do và thống nhất không ai có thể chia cắt được.

*\* Giai đoạn từ 1945 - 1954*

Tháng 3-1946, thực dân Pháp trở lại đánh chiếm Lào, chúng đã gây vụ thảm sát dã man đối với hàng trăm dân thường Lào và Việt kiều tại Thakhek. Thực hiện đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện và lâu dài” của Đảng Cộng sản Đông Dương, Xứ ủy Ai Lao đã tạm thời cho toàn bộ lực lượng cách

mạng, kể cả nhân dân trong các thành phố rút về nông thôn, rừng núi. Chính phủ Trung ương lâm thời sơ tán sang Thái Lan. Chính quyền dân chủ nhân dân Lào có mầm móng từ Chính phủ kháng chiến Lào Issara. Từ ngày 13 đến ngày 15-8-1950, Đại hội Mặt trận Lào kháng chiến đã họp tại Tuyên Quang (Việt Nam), do Hoàng thân Souphanouvong làm Chủ tịch Mặt trận kiêm Thủ tướng Chính phủ và đồng chí Kaysone Phomvihane làm Bộ trưởng Quốc phòng.

Tháng 2-1951, Đại hội lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp tại Tuyên Quang (Việt Nam). Đại hội thông qua Nghị quyết về đường lối, nhiệm vụ chung, đề ra chủ trương cho Việt Nam, Lào, Campuchia xây dựng đảng cách mạng riêng của mình cho phù hợp với tình hình thực tiễn của mỗi nước. Đại hội cũng thông qua báo cáo về đường lối cách mạng Lào và đề ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Lào: Đoàn kết toàn dân, đánh đổ đế quốc xâm lược và các hạng bù nhìn tay sai của chúng, làm cho nước Lào hoàn toàn độc lập và thống nhất. Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán ở Gionevơ và đặt dấu chấm hết cho sự xâm lược của Pháp trên bán đảo Đông Dương.

*\* Giai đoạn 1954 - 1975*

Sau Hiệp định Gionevơ năm 1954, đế quốc Mỹ hất cẳng Pháp khỏi Đông Dương, từng bước can thiệp, xâm lược, hòng biến Lào trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự ngăn chặn phong trào cách mạng giải phóng dân tộc và bao vây, uy hiếp các nước xã hội chủ nghĩa. Một lần nữa, quân dân các bộ tộc Lào lại đứng trước thử thách khắc nghiệt, đối mặt với hành động xâm lược của đế quốc Mỹ. Ngày 22-3-1955, tại tỉnh Sầm Nưa, 20 đại biểu, đại diện cho 300 đảng viên toàn quốc về dự Đại hội thành lập Đảng. Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo thành lập Đảng, Điều lệ Đảng, những chính sách cơ bản và chương trình hành động của Đảng. Đại hội nhất trí lấy tên Đảng là Đảng Nhân dân Lào (năm 1972 đổi tên thành Đảng Nhân dân cách mạng Lào), đồng chí Kaysone Phomvihane được bầu làm Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Mặt trận Lào Issara đổi tên thành Mặt trận Lào yêu nước hay còn gọi là Neo Lào Hak Sat (6-1-1956).

Từ năm 1954 đến cuối năm 1959, lực lượng cách mạng Lào còn gặp nhiều khó khăn, song với quyết tâm đánh, biết đánh và biết thắng, Đảng Nhân dân Lào đã đề ra chủ trương, chính sách, phương pháp đấu tranh đúng đắn, giành thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng. Sự lớn mạnh của cách mạng Lào đã buộc đối phương phải nhân nhượng và Chính phủ Liên hiệp lâm thời lần thứ hai ra đời ngày 22-6-1962 với sự tham gia của Mặt trận Lào yêu nước ở một vị thế cao hơn. Những năm 1973-1975, ở Lào đã nổi lên phong trào đấu tranh mạnh mẽ chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai phản động dưới nhiều hình thức vô cùng phong phú, đưa ra nhiều khẩu hiệu đấu tranh từ thấp đến cao, từ việc đòi dân chủ, đòi thi hành Hiệp định Vientiane đến đòi lật đổ bọn phản động, tay sai trong chính quyền liên hiệp.

Giữa lúc tình thế cách mạng trực tiếp ở Lào đã xuất hiện thì cách mạng Campuchia và cách mạng Việt Nam giành thắng lợi, những sự kiện này đã tác động rất lớn đến sự phát triển và thắng lợi của cách mạng Lào. Ngày 2-12-1975, tại Thủ đô Vientiane, Đại hội quốc dân Lào được triệu tập với 264 đại biểu, đại. Đại hội tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến lỗi thời, tiếp nhận đơn xin thoái vị của vua Lào, đơn xin giải thể của Hội đồng quốc gia chính trị liên hiệp, Chính phủ Liên hiệp dân tộc lâm thời. Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào được thành lập, do Hoàng thân Souphanouvong làm Chủ tịch nước, đồng chí Kaysone Phomvihane làm Thủ tướng Chính phủ.

*\* Giai đoạn 1975 - 1986*

Chiến thắng vĩ đại tháng 12-1975 của nhân dân các bộ tộc Lào đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, đó là xây dựng và bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân. Tuy nhiên, Lào là một trong những nước nghèo, kém phát triển; trình độ dân trí thấp; cơ chế và phương pháp quản lý hành chính tập trung, quan liêu bao cấp;



cơ sở hạ tầng nghèo nàn; thị trường nhỏ hẹp, nằm sâu trong nội địa; nhân lực, nguồn vốn thiếu nghiêm trọng; khả năng tiếp thu khoa học - kỹ thuật tiên tiến còn nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, việc xoá bỏ mọi tàn dư, ảnh hưởng và thế lực thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ và của chế độ quân chủ là một khó khăn rất lớn trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Lào. Nhận thức rõ tình hình mới, Văn kiện Đại hội III (1976), đặc biệt là Văn kiện Đại hội IV của Đảng Nhân dân cách mạng Lào (năm 1986) đã vạch ra đường lối xây dựng, đổi mới đất nước:

“Củng cố chế độ chuyên chính vô sản, mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường thống nhất tư tưởng và chính trị trong toàn xã hội. Thực hiện cách mạng tư tưởng trên lĩnh vực văn hoá, nhằm xây dựng văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các nước bạn bè trên thế giới” [22, tr.17].

Kết quả là sau hơn 10 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, nhờ đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng Nhân dân cách mạng Lào và quyết tâm của nhân dân các bộ tộc Lào, Lào đã đập tan những âm mưu phá hoại của kẻ thù, đảm bảo an ninh quốc phòng cho đất nước và phát triển kinh tế - xã hội đạt được một số thành tựu, thành công.

## **Tiểu kết chương 2**

Trong hai thập niên kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc, công cuộc bảo vệ, củng cố độc lập dân tộc của Lào chịu tác động nhiều mặt từ các nhân tố trong nước cũng như từ các nhân tố quốc tế nói chung và ảnh hưởng của một số nước láng giềng, nước lớn nói riêng. Các nhân tố chủ quan và khách quan, bên trong và bên ngoài này vừa tạo nên những thời cơ thuận lợi mới cho Lào, đồng thời cũng đặt ra cho Lào những thách thức rất khác trong bảo vệ, củng cố độc lập dân tộc. Tuy nhiên, các nhân tố trong nước mang tính quyết định đến công cuộc bảo vệ, củng cố độc lập dân tộc và sự phát triển của đất nước Lào. Lào

được thiên nhiên ưu đãi về tài nguyên đất, rừng, nước, khoáng sản, động thực vật phong phú và đa dạng. Đây cũng là điều kiện thuận lợi để Lào tranh thủ thu hút vốn, khoa học - công nghệ, trình độ quản lý từ các nước phát triển trong tiến trình hội nhập với khu vực và quốc tế; song cũng là bất lợi vì an ninh quốc gia sẽ luôn luôn trong tình trạng cần phải báo động, các thế lực thù địch lợi dụng địa hình đồi núi để chống phá công cuộc đổi mới cũng như trật tự an toàn xã hội ở Lào. Trong ba nhân tố bên trong bị tác động nhiều từ quá trình hội nhập thì nhân tố chính trị mang tính thời sự, trực tiếp; nhân tố kinh tế mang tính cơ bản, lâu dài; nhân tố văn hóa - xã hội tác động đến đời sống hàng ngày của người dân. Như vậy, nhiệm vụ đặt ra cho nhân dân các bộ tộc Lào là phải phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực để nắm bắt thời cơ, từng bước khắc phục khó khăn; tiến hành phát triển kinh tế kết hợp với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào.

### Chương 3

## THỰC TRẠNG BẢO VỆ ĐỘC LẬP CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016

### 3.1. ĐƯỜNG LỐI BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

#### 3.1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào

##### 3.1.1.1. Mục tiêu

- Trên lĩnh vực chính trị

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước Lào đã nhận thức sâu sắc mối quan hệ giữa bảo vệ, củng cố độc lập dân tộc với hội nhập quốc tế. Môi trường và xu thế quốc tế hóa hiện nay vừa là cơ hội vừa là thách thức đòi hỏi Đảng Nhân dân cách mạng Lào phải chủ động “nắm lấy và vượt qua để đưa công cuộc xây dựng đất nước vững bước tiến lên” [30, tr.13]. Trong các văn kiện Đại hội, từ Đại hội V (3-1991) đến Đại hội IX (3-2011), Đảng Nhân dân cách mạng Lào xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trên các lĩnh vực và có những điều chỉnh nhất định cho phù hợp với thực tiễn luôn thay đổi qua mỗi kỳ Đại hội Đảng.

Sau khi mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Trung Đông Âu sụp đổ, tình hình chính trị trên thế giới có nhiều thay đổi đã tác động mạnh đến đời sống chính trị ở Lào. Tại Đại hội V (3-1991), Đảng Nhân dân cách mạng Lào xác định phải đổi mới hệ thống chính trị và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng: “Đổi mới hệ thống chính trị, khôi phục tổ chức của hệ thống chính trị dân chủ nhân dân và đổi mới phương thức hoạt động trên cơ sở quy định rõ ràng vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mỗi thành phần, đảm bảo tăng cường vai trò và năng lực lãnh đạo của Đảng, biểu dương hiệu lực về quản lý,

tạo điều kiện quản lý của cơ quan nhà nước, cùng với phát huy vai trò của các cơ quan tổ chức quần chúng, làm cho cả hệ thống chính trị và mỗi thành phần hoạt động đúng đắn với vai trò, chức năng của mình” [24, tr.41].

Xây dựng Nhà nước Lào thành nhà nước của dân, do dân và vì dân, đồng thời nâng cao vai trò quản lý kinh tế - xã hội bằng pháp luật được xác định trong văn kiện Đại hội VI (3-1996) của Đảng Nhân dân cách mạng Lào: “Củng cố và xây dựng nhà nước thành nhà nước của dân, do dân và vì dân, tích cực phát huy vai trò chức năng của các cơ quan quyền lực nhà nước về sự quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội với pháp luật, thực hiện đường lối, chính sách của Đảng hiệu quả và làm cho chế độ dân chủ nhân dân ổn định vững chắc” [25, tr.51].

Đại hội VII (3-2001) và Đại hội VIII (3-2006) của Đảng Nhân dân cách mạng Lào khẳng định xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân là nhiệm vụ then chốt trong giai đoạn mới: “Tiếp tục củng cố hệ thống chính trị, xây dựng Đảng trở thành Đảng trong sạch, vững mạnh, giáo dục đào tạo tư tưởng chính trị trong đội ngũ đảng viên để Đảng thành gương mẫu tiên phong về thực hiện nhiệm vụ và đời sống trong sạch, tiến bộ, xây dựng nhà nước thành nhà nước của dân, do dân và vì dân, thực hiện quản lý nhà nước, quản lý xã hội theo quy chế pháp luật, giải quyết vấn đề xã hội giảm bớt với tính không hiệu quả, phát huy xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” [29, tr.69]. Như vậy, trong đường lối chính trị từ Đại hội V đến Đại hội IX, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã chú trọng đổi mới hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân.

#### - Trên lĩnh vực kinh tế

Đại hội V (3-1991) của Đảng Nhân dân cách mạng Lào xác định đường lối kinh tế trong giai đoạn mới là thúc đẩy quan hệ thương mại, từng bước tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế: “Tận dụng tiềm năng và những thuận lợi trong quan hệ thương mại quốc tế để thúc đẩy sự phát triển thương mại hàng hoá trong nước và từng bước tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế” [24, tr.33].

Đại hội VI (3-1996) của Đảng khẳng định ổn định tiền tệ, điều chỉnh giá cả và kiềm chế lạm phát, khuyến khích đầu tư nước ngoài, phát triển khoa học - công nghệ: “Giữ vững ổn định về tiền tệ, điều chỉnh chỉ số giá cả hàng hóa và tỷ lệ lạm phát, giữ vững giá trị tiền kíp và sử dụng tiền kíp để thanh toán trong nước, quản lý sử dụng tiền tệ phù hợp với quy chế và pháp luật. Mở rộng hợp tác về kinh tế, khuyến khích đầu tư nước ngoài nhằm để tranh thủ lực lượng của quốc tế kết hợp với lực lượng trong nước, phát triển Tổ quốc tiến bộ, văn minh và hội nhập kinh tế quốc tế. Đầu tư khoa học - công nghệ để phát triển đất nước bước sang văn minh, hiện đại” [25, tr 35-36].

Để củng cố quan hệ sản xuất, thúc đẩy sản xuất hàng hoá, khai thác các thế mạnh của đất nước, trong Văn kiện Đại hội VII (3-2001), Đảng Nhân dân cách mạng Lào khẳng định: “Tích cực phát triển lực lượng sản xuất gắn với củng cố quan hệ sản xuất, thúc đẩy sản xuất hàng hoá, khai thác phát huy các ngành thế mạnh gắn bó với thúc đẩy khuyến khích mạnh mẽ sản xuất của nhân dân, khai thác và phát huy năng lực của mọi phần kinh tế đóng góp vào xây dựng phát triển đất nước, ra sức xây dựng cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp gắn bó với công nghiệp và dịch vụ, xây dựng cơ cấu kinh tế vùng để phát huy được thế mạnh của mỗi địa phương cũng như cả nước. Đề ra chính sách khai thác nguồn vốn và phân bổ phù hợp về đầu tư, chú ý xây dựng cơ sở hạ tầng, nghiên cứu khoa học - công nghệ [28, tr.27].

Đại hội VIII (3-2006), Đảng Nhân dân cách mạng Lào khẳng định tiếp tục sản xuất hàng hoá, xây dựng các khu sản xuất hàng hoá trọng điểm ở mỗi địa phương, phát triển cơ sở hạ tầng nhằm phát huy thế mạnh “cầu nối” vận chuyển hàng hoá trong khu vực Đông Nam Á: “Tiếp tục triển khai chương trình ưu tiên về sản xuất lương thực, ráo riết tăng cường sản xuất hàng hóa do sử dụng nguyên liệu từ nông - lâm nghiệp theo yêu cầu của thị trường, bảo vệ và khai thác lâm thổ sản theo hướng sản xuất hàng hóa đa dạng và có mô hình càng ngày càng lớn, tiếp tục phát triển và xây dựng khu sản xuất hàng hóa trọng điểm

trong mỗi địa phương và nâng cao năng lực sản xuất do vận dụng khoa học - công nghệ mới hiện đại. Tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ do thực thi chương trình phát triển cơ sở hạ tầng để thông sang Biển Đông và đường nối liền khu vực, củng cố tuyến đường giữa các tỉnh và đầu tư vào cơ sở hạ tầng viễn thông, các cơ sở hạ tầng dịch vụ khác” [29, tr.114].

- Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Xác định được tầm quan trọng của quốc phòng - an ninh trong bảo vệ và xây dựng đất nước, tại Đại hội V (3-1991), Đảng Nhân dân cách mạng Lào khẳng định: “Bảo vệ quốc phòng - an ninh để có chất lượng mới theo hướng tăng cường năng lực lãnh đạo trực tiếp của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp cả nước do có sự hợp tác và hỗ trợ của quốc tế. Xây dựng lực lượng bảo vệ quốc phòng - an ninh là phải nắm chắc theo hướng chất lượng là chính, bên cạnh xây dựng lực lượng quân đội chủ lực mạnh mẽ toàn diện, tiếp tục xây dựng lực lượng quân đội địa phương” [24, tr.38].

Trong Văn kiện Đại hội VI (3-1996) và VII (3-2001), Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã đề ra đường lối cụ thể hơn về xây dựng quân đội chính quy, phát triển thế trận toàn dân gắn với phát triển nông thôn, bảo vệ quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội: “Củng cố, bảo vệ quốc phòng - an ninh nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Lào; đảm bảo trật tự an ninh và ổn định vững chắc để xây dựng phát triển đất nước. Chú ý xây dựng và củng cố quân đội nhân dân toàn diện, lấy chất lượng là chủ yếu để xây thành quân đội cách mạng có quy chuẩn và hiện đại từng bước, tích cực củng cố bộ đội địa phương và đội du kích. Tăng cường, củng cố và xây dựng thế trận toàn dân gắn với phát triển nông thôn, kết hợp chặt chẽ việc bảo vệ quốc phòng - an ninh với sự phát triển kinh tế - xã hội” [25, tr.49-50].

Đại hội VIII (3-2006), Đảng Nhân dân cách mạng Lào nêu rõ tinh thần sẵn sàng chiến đấu, tăng cường xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh cơ sở, hoàn thiện hệ thống pháp luật để giữ gìn trật tự, kỷ cương của xã hội: “Tăng

cường mạnh mẽ và nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân, ra sức củng cố xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị hiện nay. Tăng cường xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh ở cơ sở, củng cố cơ chế và các quy chế theo dõi thanh tra, kiểm tra về nhập cảnh, xuất cảnh thuận lợi và đảm bảo hiệu quả, tăng cường quản lý dân cư một cách hệ thống, chặt chẽ và hiện đại. Quy định và xây dựng mới các biện pháp, quy chế và pháp luật để ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực trong xã hội” [29, tr.66-67].

- Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội

Về mục tiêu phát triển văn hoá - xã hội, Đại hội V (3-1991) của Đảng nêu rõ: “Tiếp tục chú ý giải quyết chính sách xã hội trong đó phải chú ý tiếp tục triển khai chiến lược giáo dục từ năm 1991-2000, đề ra kế hoạch và chuyển mục đích, nhằm nâng cao trình độ giáo dục quốc gia của Lào sát gần tiêu chuẩn giáo dục quốc tế. Từng bước, khuyến khích rộng rãi phong trào tập thể dục và thể thao trong công chúng. Bảo vệ và phát huy truyền thống văn hóa của quốc gia tiên tiến, ổn định lâu dài, xúc tiến và hỗ trợ các dân tộc kế thừa truyền thống đa dạng nghệ thuật, văn hóa. Đề văn hóa có những nét đặc trưng riêng của quốc gia và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Bên cạnh đó, củng cố, nâng cao chất lượng của y tế, nhằm đảm bảo dịch vụ y tế và đảm bảo đời sống cho nhân dân trong cả nước” [24, tr.35-36]. Đại hội VI (3-1996), VII (3-2001), nhấn mạnh: “Tiếp tục tăng cường phát triển lĩnh vực văn hóa - xã hội đi đôi với phát triển kinh tế, làm cho xã hội công bằng, văn minh” [25, tr.37]. Văn kiện Đại hội VIII (3-2006), xác định mục tiêu, nhiệm vụ của lĩnh vực văn hoá - xã hội: “Củng cố và phát triển nâng cao trình độ văn hóa thông tin theo kịp với sự phát triển của thế giới” [29, tr.122].

Bước sang thế kỷ XXI, tình hình thế giới và Lào có những thay đổi, nên trong văn kiện Đại hội IX (3-2011), Đảng Nhân dân cách mạng Lào đề ra những mục tiêu xây dựng đất nước như sau: Mục tiêu chung đến năm 2020,

phấn đấu phát triển đất nước để thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Mục tiêu cụ thể bao gồm bốn bước đột phá:

- “1. Cần đột phá giải phóng về mặt tư duy, tránh quan điểm tư tưởng giáo điều, bảo thủ, lười biếng, quá tả hoặc thiên hữu;
2. Cần đột phá mạnh mẽ về phát triển nguồn nhân lực, nhất là việc đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực trên mọi lĩnh vực cho cán bộ tương xứng với yêu cầu của sự phát triển;
3. Cần đột phá trong khắc phục các thể chế hành chính, quản lý còn kìm hãm phát triển sản xuất kinh doanh và dịch vụ;
4. Cần đột phá trong xóa đói nghèo cho nhân dân bằng việc khai thác các nguồn vốn bằng các chính sách khuyến khích đặc biệt, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội có trọng điểm, tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho các lĩnh vực khác” [30, tr.15].

- Trên lĩnh vực đối ngoại

Trên cơ sở nhận thức rõ những thay đổi của cục diện thế giới, Nghị quyết Đại hội V (3-1991), Đảng Nhân dân cách mạng Lào nhấn mạnh: “Lào tiếp tục thực hiện một cách nhất quán chính sách đối ngoại hoà bình, độc lập, hữu nghị, hợp tác với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị khác nhau, trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, bình đẳng đôi bên cùng có lợi, góp phần cùng với các dân tộc đấu tranh vì sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, tiến bộ xã hội” [24, tr.40-41].

Quan điểm ngoại giao toàn diện trên các lĩnh vực, đặc biệt là ngoại giao kinh tế của Lào đã không chỉ tiếp tục thể hiện tư tưởng, khát vọng hoà bình và độc lập thực sự, tinh thần quốc tế trong sáng của nhân dân Lào đối với các dân tộc trên thế giới, mà còn giúp Lào tận dụng được sự giúp đỡ, ủng hộ quý báu của các nước không phân biệt chế độ chính trị - xã hội. Các nước láng giềng, các tổ chức và phong trào chính trị trên thế giới là những chủ thể quốc tế cần có những ưu tiên mới trong chính sách đối ngoại của Lào.



Đại hội VI (3-1996) nhấn mạnh: “Phải chuẩn bị điều kiện để Lào gia nhập khối ASEAN đồng thời tiếp tục coi trọng phát triển hợp tác, hữu nghị với các nước láng giềng, mở rộng quan hệ với các nước, với các tổ chức tài chính và phi chính phủ; góp phần xứng đáng vào sự nghiệp hoà bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển; mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền, các chính đảng và các phong trào tiến bộ trên cơ sở tôn trọng độc lập, tự chủ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, góp phần tăng cường hữu nghị và hợp tác giữa các quốc gia” [25, tr.45].

Đường lối chính trị trong văn kiện Đại hội VII (3-2001) khẳng định: “Lào sẵn sàng hợp tác trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, gắn quan hệ ngoại giao với quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế: Tăng cường chủ động trong hoạt động ngoại giao và hợp tác quốc tế trên cơ sở giữ vững đường lối ngoại giao, hòa bình, độc lập, hữu nghị và hợp tác, tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào việc nội bộ của nhau, bình đẳng và đôi bên cùng có lợi. Thực hiện chính sách đa dạng mô hình, mở rộng từng bước theo điều kiện và khả năng thực tế, quan hệ chính trị quan hệ ngoại giao gắn bó với quan hệ hợp tác về kinh tế quốc tế” [28, tr.49-50].

Kế thừa và phát triển những quan điểm đối ngoại hoà bình và độc lập, tự chủ, Đại hội VIII (3-2006) và Đại hội IX (3-2011), một lần nữa nhấn mạnh: “Thực hiện chính sách ngoại giao hoà bình, độc lập, hữu nghị và hợp tác; phát triển quan hệ hợp tác quốc tế đa dạng, đa phương, đa mức độ và đa hình thức trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi; gắn quan hệ chính trị, ngoại giao với quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế; tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đất nước” [30, tr.39]. Như vậy, đường lối đối mới chính sách đối ngoại Lào từ Đại hội V đến Đại hội IX là phù hợp với thực tiễn và yêu cầu mới đặt ra đối với công cuộc bảo vệ, củng cố độc lập dân tộc trong điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

### 3.1.1.2. *Nhiệm vụ*

Để thực hiện các mục tiêu đề ra, Đảng Nhân dân cách mạng Lào xác định các nhiệm vụ nhằm xây dựng đất nước và bảo vệ độc lập dân tộc như sau:

*Thứ nhất, giữ môi trường hòa bình, ổn định chính là tiền đề cho sự phát triển đất nước.*

Giữ vững môi trường hoà bình ổn định là tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác, phát triển đất nước. Muốn giữ được môi trường hoà bình, phải giữ vững ổn định chính trị trong nước, làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; đồng thời, phải tăng cường hợp tác, hội nhập đưa nền kinh tế của Lào tham gia vào khu vực ASEAN, tạo thế ràng buộc, phụ thuộc lẫn nhau cùng phát triển. Giữ môi trường hòa bình là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của Chính phủ Lào, là khát vọng của nhân dân các bộ tộc Lào sau những năm chiến tranh kéo dài gây nhiều đau thương, mất mát.

*Thứ hai, ổn định đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội.*

Đường lối phát triển của Lào khẳng định: “Nước ta là một nước nông nghiệp, phần lớn nhân dân sinh sống ở nông thôn do đó, nông thôn phát triển bao nhiêu thì chính sách đoàn kết bình đẳng giữa các bộ tộc được tốt bấy nhiêu, lực lượng sản xuất được giải phóng sự phân công trong xã hội hợp tình hợp lý” [25, tr.23]. Như vậy, muốn ổn định đời sống nhân dân trước hết phải phát triển nông thôn, xây dựng kinh tế hộ gia đình, xây dựng các cụm kinh tế - văn hóa, đảm bảo người dân có sức khỏe tốt, bản làng có an ninh, hệ thống chính trị ở cấp bản vững chắc. Riêng vùng miền núi, địa hình hiểm trở và căn cứ địa cách mạng cũ, nhà nước hỗ trợ chủ yếu về vốn, kỹ thuật, chuyên viên, vận động sức mạnh của toàn xã hội tham gia. Xóa đói giảm nghèo là nền tảng xây dựng một xã hội bình đẳng, thông qua việc khuyến khích sản xuất hàng hóa và phát triển nông thôn.

Lào coi xóa đói giảm nghèo và tạo điều kiện cho các hộ gia đình làm giàu là nhiệm vụ trung tâm trong những năm tới. Xóa đói giảm nghèo gắn liền

với “xây dựng bản phát triển, tiến tới trở thành bản lớn là trung tâm kinh tế - văn hóa của khu vực trung tâm và trở thành đô thị nhỏ trong nông thôn” [30, tr.18]; “thúc đẩy phong trào xây dựng bản văn hóa, điển hình về y tế, bản không tội phạm, không ma túy. Lào đề ra mục tiêu số hộ nghèo trên toàn quốc còn dưới 10%, tăng tuổi thọ bình quân đạt 68,3 tuổi, hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ (MDGs) vào năm 2015” [30, tr.44], phát triển văn hóa tương xứng với phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường.

*Thứ ba, hội nhập khu vực ASEAN và quốc tế.*

Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đã trở thành điều kiện không thể thiếu đối với Lào trong quá trình phát triển. Bên cạnh những cơ hội mà Lào có thể tận dụng để xây dựng đất nước, hội nhập quốc tế cũng đặt ra những thách thức rất lớn trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh quốc gia, chủ quyền dân tộc. Trong bối cảnh đó, tính độc lập của Lào bị đe dọa bởi sự gia tăng tùy thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia; thẩm quyền và khả năng hành xử theo ý chí của riêng Lào sẽ bị hạn chế; sự ổn định của hệ thống chính trị và các thiết chế xã hội sẽ luôn chịu áp lực của những đòi hỏi mới để phù hợp với quá trình tự do hóa thương mại và mở cửa. Một câu hỏi lớn đặt ra với Chính phủ và nhân dân Lào: Làm thế nào để hội nhập kinh tế quốc tế, song vẫn giữ vững được độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, duy trì ổn định chính trị trong nước, tăng thế và lực của Lào trên trường quốc tế.

Nắm bắt được bản chất của hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng Nhân dân cách mạng Lào xác định: “Tạo ra môi trường khách quan thuận lợi để tiếp tục sự nghiệp đổi mới, phát huy những hình ảnh tốt đẹp và đề cao uy tín, vai trò của nước ta trên trường quốc tế, tranh thủ rộng rãi tình cảm, sự giúp đỡ, viện trợ và hợp tác của các nước và bạn bè quốc tế, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, hợp tác, phát triển và tiến bộ xã hội của các dân tộc trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình” [25, tr.36]. Những

mục tiêu và nhiệm vụ nêu trên đã được Đảng và Nhà nước Lào lãnh đạo nhân dân các bộ tộc Lào thực hiện trong suốt những năm sau Chiến tranh lạnh, giúp công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của Lào không ngừng gặt hái được những thành công.

### **3.1.2. Nội dung bảo vệ độc lập dân tộc của Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 1986 - 2016**

#### ***3.1.2.1. Trên lĩnh vực chính trị***

Giữ vững, kiên định thể chế chính trị đất nước và con đường phát triển của dân tộc là vấn đề cốt lõi trong việc bảo vệ độc lập dân tộc của Lào. Không thể có độc lập dân tộc thực sự, nếu Lào không giữ vững được thể chế chính trị và con đường phát triển của nhân dân Lào. Bảo vệ chính thể và sự ổn định chính trị là nhiệm vụ xuyên suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của cách mạng Lào. Trong đó, Đảng Nhân dân cách mạng Lào là đảng cầm quyền, lãnh đạo về đường lối chính trị, tư tưởng và tổ chức, lãnh đạo xây dựng nhà nước và định hướng phát triển xã hội, song quyền lực thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ; Đảng và Nhà nước Lào được nhân dân uỷ quyền và chịu sự giám sát của nhân dân.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy: “Hễ xa rời nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng sẽ trở thành một thứ câu lạc bộ mở rộng cho chủ nghĩa cơ hội, bè phái, vô chính phủ đủ loại, cuối cùng đưa đến chỗ tan rã về mặt tổ chức, cũng như thủ tiêu bản thân Đảng” [29, tr.43]. Do đó, bảo vệ, xây dựng Đảng là vấn đề then chốt trong quá trình xây dựng đất nước Lào. Những năm cuối thập niên 80 - đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, khi cuộc khủng hoảng chính trị ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu diễn biến phức tạp, nhưng Đảng Nhân dân cách mạng Lào luôn giữ được thể chủ động, không mất phương hướng chính trị, không bị dao động tâm lý mà Đảng vẫn kiên định con đường xã hội chủ nghĩa đã lựa chọn từ những năm 30 của thế kỷ trước.

Đại hội IX đã rút ra 5 bài học quan trọng để Đảng tiếp tục lãnh đạo thành công sự nghiệp phát triển đất nước trong thời gian tới, trong đó bài học thứ nhất

khẳng định rõ: “Tăng cường sự đoàn kết và thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân là nhân tố cơ bản để đảm bảo ổn định về chính trị; giữ vững trật tự và ổn định xã hội là điều kiện cơ bản để thực hiện thành công hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng, bảo vệ đất nước và hội nhập quốc tế” [130, tr.98].

### ***3.1.2.2. Trên lĩnh vực kinh tế***

Trước đổi mới, các nguồn lực kinh tế của Lào không được khơi dậy, bởi sự hạn chế của cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp. Với đường lối đổi mới kinh tế, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã ra đời, phát triển, mọi nguồn lực xã hội được giải phóng và góp phần to lớn vào việc phát triển kinh tế cũng như xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong văn kiện Đại hội VI, Đảng Nhân dân cách mạng Lào nêu rõ những phương hướng cụ thể trong lĩnh vực kinh tế [25, tr.20-21]:

*Thứ nhất*, khẳng định cơ cấu kinh tế Lào là cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu và nhiều tổ chức kinh tế cùng tồn tại lâu dài.

*Thứ hai*, chuyên kinh tế tự nhiên sang kinh tế hàng hóa, nhất thiết phải có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế một cách có hệ thống và đồng bộ hơn. Trong đó, kinh tế hộ gia đình là điểm khởi đầu trong việc xây dựng các điển hình tiên tiến về sản xuất, chế biến hàng hóa và dịch vụ phát triển rộng khắp.

*Thứ ba*, trong những năm tới cần phải tiếp tục củng cố và xây dựng các thành phần kinh tế của nhà nước có hiệu quả bằng cách nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ sản xuất và quản lý hiện đại để có khả năng giữ vai trò chủ chốt trong một số ngành sản xuất, dịch vụ.

*Thứ tư*, để phát huy thế mạnh và tiềm năng sẵn có của đất nước nói chung và của từng vùng nói riêng, Đảng tiếp tục chủ trương xây dựng cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp gắn với công nghiệp và dịch vụ ngay từ đầu. Trong đó nông - lâm nghiệp là cơ sở, xây dựng công nghiệp là trọng tâm, khuyến khích và phát triển mạnh ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hóa.

*Thứ năm*, nắm vững kế hoạch và chương trình phát triển của các nước láng giềng, kể cả chương trình hợp tác phát triển của quốc tế trong tiểu khu vực để làm cho kế hoạch phát triển các vùng của Lào gắn liền với chương trình hợp tác phát triển giữa các nước. Khẩn trương nghiên cứu lập kế hoạch chiến lược phát triển đất nước đến năm 2020.

*Thứ sáu*, tiếp tục củng cố và tăng cường quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế quốc dân bằng pháp luật. Nhà nước tạo điều kiện cho các đơn vị sản xuất kinh doanh hoạt động có hiệu quả và có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

Bước vào thập niên thứ hai của thế kỷ XXI, trong văn kiện Đại hội IX, Đảng Nhân dân cách mạng Lào có sự điều chỉnh phương hướng phát triển kinh tế để phù hợp với tình hình mới như sau [30, tr.45-46]:

*Thứ nhất*, kiên định lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, chuyển kinh tế tự nhiên sang kinh tế hàng hóa, xây dựng kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Thứ hai*, tăng cường năng lực và hiệu quả quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế, củng cố và hoàn thiện thể chế, cơ chế quản lý kinh tế có tính khuyến khích tích cực.

*Thứ ba*, tập trung giải quyết cơ bản xóa nghèo cho nhân dân bằng các chính sách và biện pháp khuyến khích đặc biệt nhằm thúc đẩy mạnh mẽ sản xuất hàng hóa và phát triển nông thôn.

*Thứ tư*, phát triển nông nghiệp theo hướng xen canh, đảm bảo an ninh lương thực, bảo vệ, khôi phục và tăng độ che phủ rừng hoặc diện tích có cây xanh nhiều hơn.

*Thứ năm*, thực hiện chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quy hoạch và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, quan tâm hơn đến bảo vệ môi trường, tham gia tích cực đấu tranh giải quyết hiện tượng nóng lên của trái đất; chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Như vậy, sự điều chỉnh của Đại hội IX so với Đại hội VI thể hiện Lào đang đi đúng hướng xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý và điều tiết của nhà nước, tiến tới xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; đồng thời tích cực hội nhập kinh tế khu vực và thế giới nhằm góp phần bảo vệ độc lập dân tộc.

### ***3.1.2.3. Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội***

Cải thiện và nâng cao đời sống văn hoá và tinh thần, xây dựng nguồn lực con người được Lào khẳng định là một nhiệm vụ quan trọng để xây dựng, phát triển bền vững đất nước. Lào “coi việc đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao là nhu cầu mang tính chiến lược lâu dài, nên chất lượng đào tạo nguồn nhân lực được Đảng và Nhà nước Lào quan tâm, thường xuyên kiểm tra. Các vấn đề xã hội như xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, v.v., đã và đang được hoàn thiện. Để phát triển văn hóa - xã hội tương xứng với kinh tế, đảm bảo hài hòa và bền vững, Đảng xác định văn hóa - xã hội phải thực hiện các nội dung cụ thể như sau” [30, tr.46]:

*Thứ nhất*, coi phát triển hệ thống giáo dục quốc gia và đào tạo con người là trung tâm và là nhiệm vụ quan trọng, với các khâu đột phá nhằm đào tạo nhân lực về các ngành nghề: công nhân, thợ lành nghề, kỹ sư, chuyên gia, cán bộ quản lý - hành chính, người điều hành, v.v. có chất lượng và số lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác của các tổ chức Đảng, Nhà nước và toàn xã hội.

*Thứ hai*, xây dựng người Lào mạnh về thể chất và thể lực thông qua thực hiện chính sách y tế theo hướng lấy phòng bệnh, nâng cao thể lực là chính; lấy điều trị chất lượng và đáp ứng đầy đủ dịch vụ y tế là quan trọng, thực hiện chế độ điều trị miễn phí đối với bệnh nhân nghèo khó, cơ nhỡ.

*Thứ ba*, phát huy trí tuệ của toàn dân tộc, xây dựng người Lào văn minh về tinh thần, tư tưởng và đạo đức cách mạng, có nhân sinh quan, thế giới quan tiên bộ, kế thừa phát huy văn hóa dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới.

*Thứ tư*, giải quyết những vấn đề nổi cộm trong xã hội bằng sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội và thực hiện thỏa đáng các chính sách xã hội với mọi đối tượng.

Dưới ảnh hưởng của quá trình nhập cư, nền văn hóa - xã hội truyền thống của nhân dân các bộ tộc Lào đang chịu sự tác động mạnh mẽ của những yếu tố ngoại lai và trở nên bị pha tạp. Trong bối cảnh này, mối đe dọa bào mòn tính bền vững của văn hóa - xã hội với những truyền thống tốt đẹp đang ngày càng lớn dần. Do đó, Đảng Nhân dân cách mạng Lào xác định rõ ràng rằng chăm lo xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội chính là xây dựng nền móng vững chắc cho tương lai.

#### **3.1.2.4. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh**

Quốc phòng - an ninh là công cuộc giữ nước của quốc gia độc lập có chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt nhằm giữ vững hòa bình, răn đe, ngăn chặn và đẩy lùi các hoạt động chống phá của kẻ thù; đồng thời sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức, quy mô. Cố Chủ tịch Kaysone Phomvihane đã luôn căn dặn Quân đội nhân dân Lào: “Quốc phòng và an ninh phải gắn chặt với nhau, quốc phòng - an ninh vững chắc, xây dựng các lực lượng vũ trang địa phương và mạng lưới an ninh ở cơ sở cho vững mạnh tạo nên sức mạnh tổng hợp tại chỗ, trở thành tiềm lực cách mạng không bao giờ cạn” [97, tr.3]. Trong đó, cần tập trung:

“Tiếp tục thực hiện đường lối quốc phòng - an ninh toàn dân, toàn diện tạo thành ý thức và trách nhiệm của nhân dân, các cán bộ, cơ quan, ngành, đơn vị kinh doanh, của bản làng và các cơ sở trên toàn quốc; Xây dựng quân đội nhân dân vững mạnh về mọi mặt, lấy chất lượng là chủ yếu, từng bước xây dựng thành quân đội cách mạng chính quy hiện đại; củng cố và xây dựng lực lượng bảo vệ an ninh ở Trung ương và địa phương; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang và sự nghiệp quốc phòng - an ninh; Thực hiện tốt hơn chính sách đối với cán bộ - chiến sỹ, quan



tâm đến những người làm nhiệm vụ ở vùng xa xôi hẻo lánh và gia đình của họ” [25, tr.35-36].

Xác định đúng vị trí, vai trò quốc phòng - an ninh phản ánh tầm nhìn chiến lược của Đảng Nhân dân cách mạng Lào về sự cần thiết phải tiếp tục củng cố, tăng cường quốc phòng - an ninh.

### ***3.1.2.5. Trên lĩnh vực ngoại giao***

Chủ trương mở rộng quan hệ ngoại giao và hội nhập kinh tế quốc tế là một chủ trương lớn của Đảng; đồng thời là một nội dung lãnh đạo công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Lào xã hội chủ nghĩa, giữ vững và củng cố hơn nữa độc lập dân tộc trong tình hình mới. Do nhận thức được tình hình thế giới và khu vực đã và đang diễn biến phức tạp, Lào xây dựng đường lối ngoại giao với mục đích: “Tạo ra môi trường thuận lợi từ bên ngoài cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Làm cho thế giới hiểu đúng và dành sự hợp tác, ủng hộ giúp đất nước ta, đồng thời góp phần vào phong trào đấu tranh của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, đề cao vai trò của Nhà nước ta trên trường quốc tế” [29, tr.19]. Đường lối đối ngoại của Lào chính là sự kế thừa truyền thống dân tộc, đồng thời là sự vận dụng đúng đắn, phát triển sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin. Thông qua đường lối đối ngoại hòa bình, thế giới đã nhận diện khá rõ nét về mô hình xã hội chủ nghĩa đang phát triển là đặc trưng ở Lào trong sự đa dạng của các con đường phát triển khu vực Đông Nam Á.

## **3.2. THỰC TIỄN BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2016**

### **3.2.1. Trên lĩnh vực chính trị**

#### ***3.2.1.1. Xây dựng, củng cố bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị***

Trong giai đoạn 1975-1986, hệ thống chính trị ở Lào có sự phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng nhưng bộ máy còn cồng kềnh, do đó Lào phải “Đổi

mới hệ thống chính trị” [24, tr.41]. Ngày 20-12-1991, Lào quyết định tổ chức bầu cử Quốc hội khóa III (1991-1995) theo tinh thần Hiến pháp 1991 và Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội mới; “kết quả có 85 đại biểu được bầu lên từ 8 khu vực bầu cử, trong đó có 8 đại biểu nữ. Hội đồng nhân dân ba cấp ở địa phương bị xóa bỏ, lấy cấp cơ sở là làng trực thuộc cấp huyện. Đối với cơ quan hành pháp, từ năm 1992, Lào đổi tên Hội đồng Bộ trưởng thành Chính phủ, thay thế chức danh “Chủ tịch Ủy ban nhân dân” bằng chức danh “Tỉnh trưởng” (hoặc Đô trưởng), Huyện trưởng và Trưởng bản (bỏ cấp xã trong hệ thống chính quyền, biến cơ chế quản lý theo chiều ngang là chủ yếu thành cơ chế quản lý theo chiều dọc, kết hợp với chiều ngang” [62, tr.31].

Đây là một bước đột phá có ý nghĩa trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân các bộ tộc Lào dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Từ đây, Hội đồng nhân dân tối cao đã chính thức chuyển đổi thành Quốc hội. Luật Quốc hội Lào quy định: “Cứ 50.000 người dân phải có 1 đại biểu Quốc hội, nếu tỉnh nào có ít hơn 150.000 người thì cũng phải có 3 đại biểu Quốc hội. Điều 49 của Luật Quốc hội Lào quy định: “Nghị sỹ Quốc hội không được kiêm chức trong cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp, trừ trường hợp cần thiết và có sự đồng ý của Ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở đề nghị của cơ quan có liên quan” [49, tr. 23]. Nhưng đến Quốc hội khóa IV (1996-2000), xuất phát từ nhu cầu thực tế khách quan, nghị sỹ Quốc hội có quyền kiêm chức ở cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp, “số đại biểu Quốc hội ở các ngành, các cơ quan Trung ương có 30 đại biểu, ở các địa phương có 55 đại biểu. Trong số 85 đại biểu Quốc hội có 6 đại biểu là tầng lớp nhân sỹ, 45 đại biểu thuộc tầng lớp trí thức, 3 đại biểu là nhà kinh doanh, 31 đại biểu là giới chính trị và các nhà chuyên môn” [52, tr.44].

Sau 10 năm tiến hành đường lối đổi mới đất nước, Lào đã đạt được những thành tựu rất quan trọng về ổn định chính trị, nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội VI Đảng đưa ra vấn đề xây dựng nhà nước dựa trên cơ sở pháp luật

đáp ứng yêu cầu của xây dựng hệ thống chính trị trong giai đoạn mới như sau: “Củng cố và xây dựng nhà nước thành nhà nước của dân, do dân và vì dân, tích cực phát huy vai trò chức năng của các cơ quan quyền lực nhà nước về sự quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội với pháp luật, làm cho chế độ dân chủ nhân dân vững chắc, ổn định” [25, tr.51].

Năm 2010, các đơn vị hành chính ở Lào có 16 tỉnh, 1 thủ đô với 140 quận, huyện và 8.805 bản. Trong cơ cấu tổ chức hệ thống chính trị dân chủ nhân dân ở cấp tỉnh của Lào hiện nay bao gồm: “Văn phòng tỉnh (gồm Văn phòng đảng bộ và Văn phòng chính quyền); Ban Tổ chức tỉnh; Ban Kiểm tra tỉnh; Ban Tuyên giáo tỉnh; Mặt trận Lào xây dựng đất nước; Đoàn Thanh niên Lào; Hội Liên hiệp phụ nữ; Hội Liên hiệp công đoàn; Trường Lý luận chính trị. Các ngành chuyên môn khác chịu sự quản lý theo chiều dọc từ bộ đến tỉnh, huyện và cơ sở”. Số đại biểu Quốc hội khóa VI (2006-2010) tăng lên nhằm đáp ứng yêu cầu biến đổi của tình hình đất nước: “Có 115 đại biểu, trong đó có 92 đại biểu người Lào Lùm, 17 đại biểu Lào Thong và 6 đại biểu Lào Xung” [28, tr.51]. Thực tiễn lịch sử đã một lần nữa khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ chính trị của Lào được nhân dân Lào hoàn toàn tin tưởng, ủng hộ.

Một điều rất đáng chú ý là số đông cán bộ trẻ làm lãnh đạo của Lào hiện nay có tư tưởng cấp tiến, có năng lực và trình độ chuyên môn khá cao. Được đào tạo, bồi dưỡng và thử thách, một số Ủy viên Trung ương trẻ của Đảng tuy mới tham gia Ban Chấp hành Trung ương từ tháng 3-2006 nhưng đến giữa khóa VIII (năm 2009) đã nắm giữ những chức vụ tương đương như Bí thư kiêm Tỉnh trưởng. Đây là những cán bộ được xếp vào hàng ngũ có triển vọng, một số người được bồi dưỡng đặc biệt và có thể phát triển rất nhanh, có khả năng nắm giữ những vị trí then chốt trong số các lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước Lào từ khóa IX (2011-2015).

### ***3.2.1.2. Mở rộng dân chủ và nâng cao vai trò của Đảng cầm quyền***

Bản chất của vấn đề dân chủ nằm trong bản chất của thể chế chính trị. Lào không theo chế độ đa nguyên, tam quyền phân lập mà thực hiện xây

dựng mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của dân, do dân, vì dân” dưới sự lãnh đạo của Đảng. Với mô hình này, nền dân chủ hiện đại ở Lào được thực hiện theo hình thức “dân chủ tập trung, thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, địa phương phục tùng Trung ương”, là nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Đây là mô hình dân chủ rất đặc thù trong quản lý nhà nước ở Lào: Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Theo Hiến pháp Lào, người dân trực tiếp bầu đại biểu Quốc hội - những người đại diện cho dân để họ bầu ra Chủ tịch nước và thành viên Chính phủ. Người đứng đầu Nhà nước là Chủ tịch nước được Quốc hội bầu, có nhiệm kỳ 5 năm. Người đứng đầu Chính phủ là Thủ tướng do Chủ tịch nước đề cử và Quốc hội thông qua.

Đường lối, chính sách của Lào lãnh đạo thông qua 11 Ủy viên Bộ Chính trị và 50 Ủy viên Trung ương Đảng. Các Bộ trưởng, các Trưởng ban, ngành của Đảng, người đứng đầu các ủy ban chuyên trách của Quốc hội, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể, thường là Ủy viên Trung ương Đảng. Như vậy, nền dân chủ ở Lào mang đặc trưng của nền dân chủ tập trung. Người dân không có quyền bầu trực tiếp Chủ tịch nước mà thông qua người đại diện của họ là đại biểu Quốc hội. Trong sinh hoạt Đảng, bản chất của nền dân chủ tập trung được duy trì tuyệt đối từ Trung ương đến cơ sở. Có thể nhận định rằng, nhân dân các bộ tộc Lào nhìn chung luôn là những người chấp hành nghiêm chỉnh các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Tuy nhiên, cùng với xu thế phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế, nhiều vấn đề mới nảy sinh: ô nhiễm môi trường sinh thái, gia tăng khoảng cách giàu nghèo, tình trạng nhập cư trái phép, bất bình đẳng giữa các dân tộc, v.v., khiến cho dân chúng Lào phát sinh “tâm lý bất bình” và có tiếng nói “phản biện”. Chẳng hạn như xung quanh việc “Chính phủ Lào cho Trung Quốc thuê 1600 ha đất gần khu vực That

Luang với thời gian 50 năm để xây dựng “Phố người Hoa” (China Town)” đã không nhận được sự đồng tình từ phía người dân, dẫn đến “quyết sách” đó của Chính phủ bị đổ vỡ [46, tr. 21]. Trước tình hình mới, tại Đại hội IX, Đảng Nhân dân cách mạng Lào nhấn mạnh: “Tiếp tục ổn định chính trị trên cơ sở củng cố, khôi phục chế độ dân chủ nhân dân, trong đó Đảng Nhân dân cách mạng Lào là hạt nhân, phát huy dân chủ và phát triển bền vững Tổ quốc. Đoàn kết toàn dân, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội” [30, tr.26].

### ***3.2.1.3. Vấn đề hòa hợp dân tộc***

Lào là một quốc gia có nhiều đặc thù: địa hình núi non hiểm trở, dân cư thưa thớt, các dân tộc sống rải rác, trình độ văn hóa và phong tục tập quán có nhiều nét khác biệt. Nhìn lại lịch sử cận và hiện đại Lào cho thấy, giữa các tộc người ở Lào chưa bao giờ xảy ra xung đột tự phát về tranh giành lãnh thổ hoặc không gian sinh tồn, ngoại trừ các cuộc xung đột mang nặng tính chất ý thức hệ ở thời kỳ hiện đại giữa những người H'Mông theo Vàng Pao trước đây với lực lượng cách mạng Lào trong thời gian chiến tranh (1955-1975) và xung đột của người Lào H'Mông với chính quyền cách mạng Lào kéo dài từ sau năm 1975 đến nay do có sự giạt dâ, tiếp sức của một số thế lực bên ngoài xuất phát từ nhiều nguyên nhân phức tạp khác nhau. Về mặt lịch sử, người H'Mông đến Lào muộn hơn và sinh sống chủ yếu ở các vùng cao, đây cũng là điều gây nhiều bất ổn cho sự hòa hợp dân tộc của Lào.

Về mặt dân số, “nhóm 6 tộc người nói ngôn ngữ Lào - Thay chiếm 66,2% (trong đó người Lào chiếm 52,5%); 27 tộc người nói ngôn ngữ Môn - Khmer chiếm 22,7%; số người nói ngôn ngữ Mông - Dao chiếm 7,4%; số người nói ngôn ngữ Tạng - Miến khoảng 2,7%; số dân nói ngôn ngữ Việt - Mường khoảng 0,1% và các tộc người khác khoảng 1%” [78, tr.40]. Như vậy, có sự chênh lệch rất lớn giữa tộc người nói ngôn ngữ Lào - Thay và các tộc người nói các ngôn ngữ khác. Đây là điều đáng quan tâm và là vấn đề quan trọng đối với Chính phủ Lào khi hoạch định chính sách, đặc biệt là chính sách

hòa hợp dân tộc. Giải quyết vấn đề hoà hợp dân tộc ở Lào thực chất là giải quyết hài hoà các vấn đề lịch sử, dân số, bản sắc văn hoá, tôn giáo, xã hội cũng như các vấn đề giáo dục, y tế, khoảng cách giàu nghèo, sự bất bình đẳng.

Những vấn đề liên quan đến hoà hợp dân tộc, Quốc hội Lào có Ủy ban dân tộc do một Bộ trưởng phụ trách. Ủy ban này đóng vai trò là cơ quan tư vấn quan trọng cho Đảng và Nhà nước Lào trong việc đề ra đường lối, chủ trương, chính sách có liên quan đến vấn đề hoà hợp dân tộc, trước hết là các cơ chế, chính sách nhằm giải quyết những vấn đề thiết thực, bức xúc của đời sống kinh tế của các tộc người. Để giải quyết vấn đề này, năm 2000, danh mục tên gọi 49 dân tộc ở Lào chính thức được ban hành. Mục đích trước mắt để giúp các “tộc người” tạo thành dân tộc Lào đa dạng trong sự thống nhất, làm cho các dân tộc thiểu số được bình đẳng với nhóm tộc người Lào đang chiếm đa số; mục đích lâu dài nhằm ngăn ngừa mâu thuẫn và xung đột sắc tộc tiềm tàng có thể nảy sinh sau này.

### **3.2.2. Trên lĩnh vực kinh tế**

#### ***3.2.2.1. Xây dựng nền kinh tế tự chủ, phát triển trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, toàn diện***

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, Lào là một trong những nước nghèo, kém phát triển. Đứng trước thực trạng đó, Đảng và Nhà nước Lào đã có những quyết sách vô cùng quan trọng tác động đến nền kinh tế ở Lào. Căn cứ vào đặc điểm nền kinh tế thị trường của Lào, Chính phủ Lào quyết định đổi mới quản lý nhà nước về giá cả, dựa trên quan điểm cơ bản: “Tiếp tục xoá bỏ những tàn dư của cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, vận dụng cơ chế kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước nhằm phát huy vai trò tích cực đôn bẩy giá cả, thúc đẩy việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, thúc đẩy quá trình tiếp tục xây dựng và phát triển chế độ dân chủ nhân dân” [100, tr.141].

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV (1986), công cuộc đổi mới đất nước được triển khai toàn diện, đem lại những thay đổi chưa từng thấy trên đất nước Lào. Đổi mới được bắt đầu trên lĩnh vực kinh tế với hai

nội dung cơ bản: Điều chỉnh cơ cấu kinh tế và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Việc xác định lấy nông - lâm nghiệp làm nhiệm vụ hàng đầu, trong đó cơ cấu nông - lâm - công nghiệp - dịch vụ trở thành cơ sở hoạch định những mục tiêu chính của kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ ba (1991 - 1995) được xây dựng nhằm thực hiện hóa các mục tiêu do Đại hội V của Đảng đề ra.

Trong văn kiện Đại hội V, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã có sự điều chỉnh một số chính sách như phát triển kinh tế hộ gia đình, chính sách thuế, chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp, chính sách bảo lãnh giá nhưng đặt dưới sự điều tiết, quản lý của Nhà nước Lào: “Khuyến khích mạnh mẽ kinh tế gia đình của nông dân nhằm từng bước chuyển sự sản xuất tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa. Nghiên cứu đổi mới các chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp như là: chính sách thuế nông nghiệp theo hướng khuyến khích thực hiện thâm canh, tăng năng xuất, chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp và dịch vụ ở vùng sâu vùng xa, chính sách thu thuế bằng tiền và bằng sản phẩm, chính sách bảo lãnh giá trị hàng hóa nông nghiệp, chính sách tín dụng nông nghiệp. Quy định chính sách tài chính - tiền tệ để thực hiện vai trò quản lý vĩ mô của Nhà nước, đảm bảo thanh tra, kiểm tra, định hướng hoạt động kinh tế quốc gia” [24, tr.32].

Thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa với những định hướng chuyển đổi nền kinh tế từ trạng thái nửa tự nhiên, tự cung tự cấp sang nền kinh tế thị trường sản xuất hàng hóa; đồng thời, đẩy mạnh hợp tác kinh tế với nước ngoài làm động lực phát triển kinh tế. Kể từ năm 1988, Lào bắt đầu thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với số dự án và số vốn ngày càng gia tăng. Bước sang kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1996 - 2000), do chịu tác động nặng nề của khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á (1997 - 1998) khởi phát tại Thái Lan khiến đồng tiền Kíp của Lào mất giá, Mặc dù vậy, trong giai đoạn này kinh tế Lào vẫn đạt mức tăng trưởng GDP bình quân khoảng 5,8%/năm [dẫn theo 21, tr.26].

Kế hoạch 5 năm lần thứ sáu (2006 - 2010) của Lào được thực hiện khi bối cảnh quốc tế, trong nước có nhiều thuận lợi. Nhìn chung, Lào được các nước phát triển đánh giá là điểm đến an toàn của các nhà đầu tư. Sự ổn định chính trị - xã hội là nền tảng vững chắc, nhân tố thuận lợi lớn nhất cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ở Lào. Lĩnh vực kinh tế đối ngoại cũng đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Xuất khẩu đã tăng mạnh so với các năm trước do có nguồn lợi đóng góp của khu vực khai thác khoáng sản, xuất khẩu điện năng. Trước đây, Lào chỉ có một số thị trường truyền thống như Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc. Đến nay, Lào đã xuất khẩu hàng hóa sang gần 50 thị trường, trong đó có nhiều thị trường lớn và rất tiềm năng như Anh, Đức, Nhật Bản, Pháp, Mỹ.

Ngành thương mại Lào đang áp dụng nhiều biện pháp nhằm tăng cường năng lực thâm nhập thị trường nước ngoài cho hàng hóa Lào thông qua nhiều hình thức như tiến hành đàm phán trực tiếp giữa các quan chức thương mại cấp cao, ký kết hợp đồng buôn bán; tổ chức các cuộc gặp gỡ giữa các nhà kinh doanh trong nước với các đối tác nước ngoài nhằm tìm kiếm cơ hội mở rộng thị trường, thu hẹp khoảng cách giữa xuất khẩu và nhập khẩu; tuân thủ việc thực hiện hiệp định thị trường mậu dịch tự do ASEAN. Nhờ kinh tế tăng trưởng cao và ổn định, cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, cơ cấu lao động của Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào đều có bước chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhiều lợi thế của từng vùng, từng ngành, từng sản phẩm của nền kinh tế Lào từng bước được phát huy; hiệu quả, sức cạnh tranh của một số lĩnh vực, một số sản phẩm đã có nhiều cải thiện.

Từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX (2011) Đảng đã đề ra đường lối phát triển kinh tế - xã hội đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Để triển khai đường lối của Đảng vào thực tiễn, Chính phủ Lào đã xây dựng và vạch ra chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, xác định các phương hướng, mục tiêu cơ bản, lâu dài, những nhiệm vụ kinh tế - xã hội



tầm vĩ mô, dài hạn trong phát triển đất nước, đồng thời, cũng xác định những phương hướng, biện pháp thực hiện thành công phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ đó.

Mục đích chung của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 là xây dựng đất nước Lào trở thành một nước ổn định, vững chắc về chính trị, an ninh, an toàn xã hội, đảm bảo giữ vững tốc độ phát triển kinh tế liên tục, nâng cao đời sống của nhân dân gấp 3 lần so với năm 2010, đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển vào năm 2020. Để đạt được điều này, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 chú trọng thực hiện các khâu đột phá nhằm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X (2016) của Đảng một lần nữa chỉ rõ tầm nhìn và chiến lược là: “Phấn đấu đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển vào năm 2020, tiến lên trở thành nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình cao theo hướng phát triển xanh và bền vững đến năm 2030” [59, tr.83]. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Lào, nông nghiệp còn giữ vai trò quan trọng không chỉ trong giai đoạn 2011 - 2020, mà còn trong nhiều năm sau đó, vì Lào đi lên từ một nền nông nghiệp sản xuất nhỏ, lạc hậu; “do đó, nông nghiệp phải được phát triển trước làm cơ sở nền tảng cho phát triển công nghiệp; huy động thặng dư của nông nghiệp để công nghiệp hóa. Mặt khác, phải đẩy mạnh chiến lược cách mạng xanh, đẩy mạnh sản xuất lương thực, thúc đẩy sự phát triển; giải quyết mối quan hệ cân đối giữa nông nghiệp và công nghiệp, tạo nên sự tương trợ lẫn nhau giữa nông nghiệp và công nghiệp trong tiến trình phát triển [65].

Phát huy những thành tựu và kinh nghiệm thu được trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 sẽ bao gồm 2 chiến lược lớn:

*Một là*, chiến lược phát triển nhằm xây dựng và phát triển đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển. Để đạt được mục tiêu đó, phải tập trung

vào phát triển các ngành kinh tế sao cho vừa có tốc độ phát triển cao vừa bền vững, phát triển nguồn nhân lực, giảm bớt bất ổn, mất cân đối về kinh tế.

*Hai là*, chiến lược phát triển nhằm phát triển những ngành ưu tiên, như phát triển và giữ vững ngành nông - lâm nghiệp để đảm bảo về lương thực và đáp ứng nguyên liệu cho các ngành sản xuất khác; phát triển vững chắc một số ngành công nghiệp lớn, công nghiệp trọng yếu làm tiền đề cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế đất nước.

Ngoài ra, Đảng và Chính phủ Lào còn quy định một số biện pháp thực hiện để đạt mục tiêu đề ra, đặc biệt là đổi mới theo cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Huy động, khai thác và vận dụng mọi nguồn lực, nguồn vốn từ mọi phần kinh tế vào sự phát triển có trọng tâm, tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực thi chính sách dân số và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng cải thiện và nâng cao cơ sở hạ tầng vững chắc hiện đại về kinh tế - xã hội, đảm bảo sự cân đối giữa phát triển kinh tế, xã hội và môi trường, tiếp tục thực thi chính sách mở rộng, nhất quán về quan hệ hợp tác quốc tế, thực thi chính sách văn hóa xã hội nhằm đảm bảo phát triển bền vững, tăng cường trách nhiệm và hiệu lực về quản lý Nhà nước đối với kinh tế - xã hội.

### ***3.2.2.2. Đảm bảo tăng trưởng ổn định kinh tế của Lào trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế***

Có thể nói, trong các kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, tính từ 2016 trở về trước, “Lào đã đạt được mức tăng trưởng khá cao qua từng kỳ kế hoạch, nhất là giai đoạn 2011 - 2013, “mức tăng trưởng kinh tế bình quân đạt khá cao, tới 8%/năm, được tính là cao nhất trong khu vực. Năm 2014 - 2015, tăng trưởng GDP của Lào giảm nhẹ với mức 7,6% năm 2014, 7,3% năm 2015” (Hình 2.1). Sở dĩ tăng trưởng kinh tế Lào trong giai đoạn này luôn đạt ở mức cao là do có sự đóng góp lớn của lĩnh vực khai thác khoáng sản, tài nguyên rừng, du lịch và đặc biệt là thủy điện. Đó cũng là giai đoạn mà Lào đã xây dựng và đưa vào vận hành nhiều nhà máy thủy điện có công suất lớn.

Năm 2016 - năm đầu tiên của kỳ kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, nền kinh tế Lào vẫn tiếp tục tăng trưởng khá. “Lào là nước có tốc độ tăng GDP cao nhất trong các nước ASEAN với tỷ lệ tăng trưởng đạt 7,0% và sau đó có dấu hiệu chững lại: khoảng 6,9% năm 2017; 6,2% năm 2018)”. Đến năm 2019, “kinh tế Lào có sự suy giảm mạnh 5,5% và rất mạnh 0,5% vào năm 2020 do hậu quả nặng nề từ đại dịch COVID-19”. Năm 2021 với nhiều nỗ lực của Chính phủ, tăng trưởng kinh tế của Lào đã dần khôi phục và đạt mức 2,5% [109, tr.67]. Sự phát triển kinh tế là một trong những yếu tố quyết định việc củng cố nền độc lập dân tộc sẽ vững bền hơn.

### ***3.2.2.3. Tích cực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng***

Từ khi thực hiện đổi mới nền kinh tế năm 1986, Chính phủ Lào chú trọng đến chuyển dịch ngành kinh tế, trong đó tăng tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp và dịch vụ. Chính sách đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng được đưa ra, cho phép đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực là ngành năng lượng, tiếp theo là nông nghiệp và dịch vụ. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng xác định năm lĩnh vực công nghiệp ưu tiên (ngành điện, năng lượng, công nghiệp chế biến từ các ngành nông lâm nghiệp, du lịch, khai thác mỏ và vật liệu xây dựng) và 3 lĩnh vực hỗ trợ là phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và phát triển khoa học và công nghệ. Đến năm 2010, các đặc khu kinh tế của Lào lần lượt ra đời. Ngoài ra, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội quốc gia định kỳ đặt ra mục tiêu phát triển của từng ngành, cụ thể là:

*Công nghiệp và thương mại:* xác định tầm nhìn và chiến lược với ba trụ cột: thúc đẩy thương mại và đầu tư quốc tế; giảm chi phí kinh doanh thông qua việc cải thiện môi trường kinh doanh; thúc đẩy cải thiện năng suất của khu vực kinh doanh thông qua những đổi mới này để “đạt mức tăng trưởng 15%/năm trong ngành sản xuất; và xuất khẩu đạt 70 - 80% GDP vào năm 2020 và 90 - 100% GDP vào năm 2025” [128, tr.23]

*Nông lâm nghiệp*: chuyển đổi từ nền kinh tế tự nhiên sang kinh tế hàng hóa từ cuối những năm 1980 và đến giữa những năm 2010, tầm nhìn và chiến lược là đảm bảo an ninh lương thực, các sản phẩm nông nghiệp tiềm năng, phát triển nông nghiệp bền vững trên cơ sở hiện đại hóa và công nghiệp hóa.

*Dịch vụ tài chính và ngân hàng*: Chính phủ đã xác định chiến lược và tầm nhìn đối với ổn định tài chính, các tổ chức tài chính và tiền tệ, đồng thời, nâng cao khả năng cạnh tranh bằng cách phác thảo bốn chiến lược cụ thể.

*Ngành du lịch*: chiến lược phát triển của ngành du lịch là trở thành ngành kinh tế hàng đầu bằng cách xác định 52 chương trình trọng tâm để đạt được chiến lược này.

**Bảng 3.1. So sánh tăng trưởng ngành và cơ cấu ngành (%)**

	Kế hoạch 5 năm lần thứ 5	Thực tế đạt được	Kế hoạch 5 năm lần thứ 6	Thực tế đạt được	Kế hoạch 5 năm lần thứ 7	Thực tế đạt được	Kế hoạch 5 năm lần thứ 8	Thực tế đạt được
	2001 -2005		2006-2010		2011 -2015		2016-2020	
Tăng trưởng GDP (%)	7-7,5	6,2	7,5-8	7,9	>8	7,9	>7,2	6,4
Nông nghiệp	4-5	3,4	3-3,4	4	3,5	2,96	3,4	2,4
Công nghiệp	10-11	11,3	13 - 14	12,6	15	11	9,3	8,9
Dịch vụ	8-9	6,7	7,5 - 8	8,4	6,5	8,8	8,1	5,8
Cơ cấu kinh tế (% GDP)	Kế hoạch 5 năm lần thứ 5	Thực tế đạt được	Kế hoạch 5 năm lần thứ 6	Thực tế đạt được	Kế hoạch 5 năm lần thứ 7	Thực tế đạt được	Kế hoạch 5 năm lần thứ 8	Thực tế đạt được
Nông nghiệp	47	45,5	36	30,4	23	23,7	16,8	15,1
Công nghiệp	26	28,2	36,4	26,1	39	29,1	39	31,5
Dịch vụ	27	26,4	27,6	37,2	38	47,2	35,4	42,6

*Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào [49].*

*Dịch vụ công cộng và giao thông vận tải:* đặt mục tiêu phát triển vào năm 2030, chính phủ đưa ra hơn 10 chiến lược để hỗ trợ sự phát triển của ngành theo hướng hiện đại, an toàn, kết nối và bền vững. Ngoài ra, các ngành khác đã phát triển các chiến lược riêng để định hướng và lập kế hoạch thực hiện các ngành đó. Thông qua việc thực hiện các chính sách nêu trên, các ngành kinh tế của Lào đã có sự chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa: “tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GDP giảm từ 45,5% (năm 2005) xuống 15,1% (năm 2019), trong khi tỷ trọng ngành công nghiệp tăng 28,2% GDP lên 31,5% GDP và tỷ trọng của khu vực dịch vụ tăng từ 26,4% lên 46,2%. Nếu như vào đầu thập niên 1990, tỷ trọng nông lâm nghiệp trong cơ cấu GDP của Lào chiếm tới 60,7%, thì đến năm 2000 giảm xuống còn 52,14% [49]; sau đó giảm tiếp xuống 22,6% vào năm 2010; 17,59% năm 2015”. [110].

Mặc dù có sự chuyển dịch mạnh từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ, song ngành nông nghiệp vẫn là một phần quan trọng trong cơ cấu và sự tăng trưởng của kinh tế - xã hội Lào. Nông nghiệp của Lào ghi nhận bước chuyển mạnh mẽ từ sản xuất đảm bảo nhu cầu tiêu dùng sang thương mại hóa, đóng góp quan trọng trong tổng sản phẩm quốc nội (GDP) không dưới 8%/năm. “Kể từ năm 2015, đóng góp của nông nghiệp trong GDP gia tăng đáng kể, chiếm 24,1 % GDP, năng suất lúa gạo đạt 4.1 triệu tấn/năm và đảm bảo khả năng cung cấp thịt, cá, trứng cho tiêu dùng ở mức 53 kg/người/năm”.

Do đặc điểm khí hậu khô nóng và hệ thống tưới tiêu ở Lào chưa hoàn thiện nên tốc độ tăng trưởng trong nông nghiệp ở Lào gần đây chưa bao giờ vượt ngưỡng 4%/năm. Năm 2016, “tốc độ tăng trưởng của ngành nông nghiệp Lào chỉ đạt 2,76%. Sản xuất lúa gạo luôn là trọng tâm của nền nông nghiệp Lào, với sản lượng đạt hơn 4,1 triệu tấn năm 2016 trên tổng diện tích canh tác 976.235 ha” [135, tr.24]. Ngoài lúa, nông nghiệp Lào còn có nhiều sản phẩm nổi tiếng khác như: ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, các loại rau, củ; các loại cây công

nghiệp không những giúp đảm bảo an ninh lương thực khá vững chắc cho cả nước, là nguồn nguyên liệu đầu vào cho các ngành công nghiệp chế biến, mà còn dư thừa một khối lượng không nhỏ dành cho xuất khẩu.

*Về công nghiệp*, đây là một trong những ngành phát triển nhanh nhất trong nền kinh tế. Ngành công nghiệp ở Lào luôn đạt mức tăng trưởng cao nhất nếu so với lĩnh vực nông nghiệp và dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng của công nghiệp tăng trung bình 20,21% trong giai đoạn 1990 - 2000, 10,97% trong giai đoạn 2001-2010 và 9,93% giai đoạn 2011 - 2016 [138, tr.26].

**Bảng 3.2. Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ ở Lào, 2016 - 2019 (%)**

Năm/Lĩnh vực	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ
2016	2,76	12,00	4,65
2017	2,97	<b>11,61</b>	4,51
2018	2,91	8,00	6,80
2019	3,00	8,00	6,70
<b>Bình quân 2016 - 2019</b>	<b>2,91</b>	9,92	5,66

*Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu Lào [49].*

*Về dịch vụ*, “tốc độ tăng trưởng trung bình của khu vực dịch vụ là 5,82% giai đoạn 1990 - 2000, 9,71% giai đoạn 2000 - 2010 và 7,4% giai đoạn 2011 - 2016. Trong đó, lĩnh vực bán buôn và bán lẻ, sửa chữa xe cộ được đạt mức tăng trưởng 9,9%, chiếm 1,4% tổng tăng trưởng ngành dịch vụ; lĩnh vực bất động sản đạt 6,7%, tương đương 0,4%; lĩnh vực tài chính - chứng khoán tăng 7,7%, tương đương 0,2%; các dịch vụ nhà nghỉ, nhà hàng, khách sạn tăng trưởng 5,3%, tương đương 0,1%” [50].

#### **3.2.2.4. Gia tăng thu ngân sách, giảm lạm phát và nợ công khi hội nhập**

##### *- Về thu chi ngân sách nhà nước*

Giai đoạn 2010 - 2014), thu chi ngân sách của Lào luôn được thực hiện nghiêm túc và đồng bộ, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

**Bảng 3.3. Tình hình sử dụng ngân sách Nhà nước giai đoạn 2010 - 2014***Đơn vị: Tỷ Kíp*

<b>Năm</b>	<b>Sử dụng NSNN</b>
2010 - 2011	7.197
	8.581
2012 -2013	8.753
2013 -2014	9.441

*Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào [49].*

Cơ cấu ngân sách được duy trì ở mức độ hợp lý cho đầu tư phát triển, khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh. Việc sử dụng ngân sách nhà nước đã giữ vững vai trò điều tiết vĩ mô nền kinh tế; góp phần quan trọng duy trì tăng trưởng kinh tế ở tốc độ cao, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Ngân sách nhà nước đã ưu tiên tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển các hệ thống giao thông, xây dựng kết cấu hạ tầng.

**Bảng 3.4. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước, giai đoạn 2010 - 2014***Đơn vị: Tỷ Kíp*

<b>Năm</b>	<b>Thu NSNN</b>	<b>Chi NSNN</b>
2010 - 2011	13.890	15.087
2011 - 2012	16.983	17.906
2012 - 2013	21.223	24.618
2013 - 2014	22.190	25.430

*Nguồn: Bộ Tài chính Lào.*

Mặc dù vậy, thâm hụt ngân sách vẫn diễn ra, chi vượt thu trong khoảng từ 5 -15% giai đoạn 2010 - 2014. Theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, “Chính phủ Lào đặt mục tiêu thu ngân sách tăng 50% so với giai đoạn 2011- 2015, đạt 149.600 tỷ Kíp, tương đương 19 - 20% tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Mặt khác, Chính phủ cũng sẽ quản lý chặt chẽ việc chi ngân sách (chi không quá 176.400 tỷ Kíp)” [129, tr. 25].

**Bảng 3.5. Thu, chi ngân sách so với tổng GDP ở Lào**

Đơn vị: %

<i>Nội dung/Năm</i>	<i>2015</i>	<i>2016</i>	<i>2017</i>	<i>2018</i>
Thu ngân sách	20,2	16,0	16,1	15,5
Chi ngân sách	25,8	21,1	21,6	19,9
Cân bằng thu, chi	-5,6	-5,1	-5,5	-4,4

*Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào; Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF).*

Chi ngân sách của Lào luôn vượt quá kế hoạch ban đầu. Vì vậy, tình trạng “thu không đủ chi” là vấn đề thường xuyên xảy ra trong kế hoạch ngân sách của Lào. “Từ năm 2015 đến nay, thu ngân sách của Lào chưa vượt quá 21% so với tổng GDP, mà chỉ nằm trong khoảng 15,5% - 20,2% [131].

*- Về lạm phát*

Từ năm 2000 trở về trước, lạm phát ở Lào đã trở thành vấn đề nhức nhối, tác động tiêu cực đến quá trình xây dựng và phát triển bền vững. Có thời điểm như năm 1998, “lạm phát ở Lào lên tới 142%. Tuy nhiên, kể từ kế hoạch 5 năm lần thứ VI (2006 - 2010), lạm phát ở Lào luôn được giữ ở mức một con số, gần đây, lạm phát được duy trì ở mức khá thấp, với 1,6% vào năm 2016” [122, tr.27]. (Bảng 3.6).

**Bảng 3.6. Tỷ lệ lạm phát của Lào giai đoạn 2011 - 2016**

Đơn vị: tỷ lệ %

<b>Năm</b>	<b>Tỷ lệ lạm phát</b>
2016	1,60
2015	1,28
2014	4,13
2013	6,37
2012	4,26
2011	7,57

*Nguồn: [117].*



*- Về nợ công và nợ nước ngoài*

Các khoản nợ lớn của Lào là kết quả của các khoản vay khổng lồ để phát triển quốc gia từ năm 2010 đến năm 2016. “Trong năm 2010, các khoản thanh toán nợ nước ngoài của Lào chỉ ở mức 160 triệu USD” [82, tr.23] và có thể được thanh toán từ nguồn thu trong nước. Lào là một trong những quốc gia kém phát triển nhất thế giới, do đó, nhu cầu vốn cao để phát triển đất nước khiến cho nợ công của Lào ngày càng tăng. Trung Quốc trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất ở Lào và ảnh hưởng của quốc gia này ở Lào ngày càng tăng. Lào đã vay hàng tỉ đô la từ Trung Quốc để tài trợ cho các dự án đường sắt, đường cao tốc và đập thủy điện, khiến dự trữ ngoại hối của nước này cạn kiệt trong quá trình này.

Dự trữ ngoại hối giảm mạnh, kết hợp với giá lương thực và nhiên liệu ngày càng tăng trên toàn cầu và cuộc khủng hoảng tiền tệ đẩy lạm phát ở Lào tăng vọt. Để ứng phó, chính phủ Lào thực hiện một số biện pháp ổn định, bao gồm tăng lãi suất, phát hành trái phiếu và làm việc với Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) về các biện pháp quản lý nợ. Lào cũng làm giảm chi tiêu cho các dịch vụ quan trọng như giáo dục và chăm sóc y tế.

Nợ công gia tăng có thể đặt ra nhiều thách thức nghiêm trọng đối với sự độc lập và ổn định kinh tế của Lào. Khi nợ công tăng cao, Lào có thể phải vay nợ nhiều hơn từ các quốc gia khác hoặc các tổ chức tài chính quốc tế. Điều này có thể dẫn đến sự phụ thuộc tài chính, khi các quyết định kinh tế và chính trị của Lào có thể bị ảnh hưởng bởi những điều kiện và yêu cầu của các quốc gia hoặc tổ chức cho vay. Nợ công cao thường đi kèm với chi phí lãi suất lớn, làm giảm nguồn lực tài chính có thể đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng như giáo dục, y tế, và cơ sở hạ tầng. Điều này có thể làm chậm sự phát triển kinh tế của Lào và làm giảm khả năng cạnh tranh quốc tế.

**3.2.2.5. Tích cực thúc đẩy hợp tác thương mại và đầu tư nước ngoài**

*Về thương mại*

Giai đoạn 2011 - 2016 đánh dấu hai sự kiện khiến Lào gia tăng trao đổi thương mại với các đối tác trong khu vực và trên thế giới, đó là việc Lào gia

nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) năm 2013 và việc hình thành Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) mà Lào là một trong những thành viên tích cực. Cùng với đó, Lào đã điều chỉnh các chính sách kinh tế đối ngoại cho phù hợp với hội nhập kinh tế, như dỡ bỏ các hàng rào thuế quan, phi thuế quan và các quy định khác. Xuất, nhập khẩu hàng hóa của Lào đã gia tăng đáng kể trong những năm vừa qua, tuy nhiên, thâm hụt thương mại vẫn ở mức cao. Từ các sản phẩm công nghiệp nặng đến các sản phẩm công nghiệp nhẹ đều phải nhập khẩu từ nước ngoài, dẫn đến thâm hụt thương mại trong suốt nhiều năm.

#### *Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI):*

Việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia của Lào từng giai đoạn cho thấy, nguồn vốn đầu tư của tư nhân trong và ngoài nước chiếm phần lớn trong tỷ trọng đầu tư tại Lào. Kể từ khi bắt đầu tư nhân hóa, đặc biệt là các doanh nghiệp nước ngoài, “đầu tư vào các ngành kinh tế đã tăng từ 2 triệu USD năm 1988 lên 45 triệu USD năm 1998, hơn 200 triệu USD năm 2008 và hơn 1.300 triệu USD năm 2018. Nổi bật là đầu tư vào các lĩnh vực tài nguyên thiên nhiên (điện và khai thác), với các nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất là Trung Quốc, Việt Nam và Thái Lan” [136].

Ngoài ra, Chính phủ Lào cũng quan tâm thu hút đầu tư vào các đặc khu kinh tế, các khu công nghiệp, các dự án vừa và nhỏ sử dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, cần thiết, phù hợp với điều kiện thực tế của Lào; khuyến khích đầu tư theo hình thức BOT và PPP, “số lượng các đặc khu kinh tế tiếp tục tăng từ 5 đặc khu trong năm 2010 lên 12 đặc khu năm 2019. Số lượng doanh nghiệp trong đặc khu kinh tế đã tăng từ 29 doanh nghiệp năm 2011 lên 202 doanh nghiệp năm 2016 [48].

### **3.2.3. Trên lĩnh vực văn hoá - xã hội**

#### *Về xóa đói giảm nghèo*

Xóa nghèo là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm đưa kinh tế đất nước phát triển bền vững, là tiền đề quan trọng để ổn định chính trị - xã hội.

Từ đại hội V của Đảng, để đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, Đảng đã đề ra đường lối để phát triển nông thôn và xoá nghèo. Năm 2012, Đảng và Nhà nước Lào đã ra chỉ thị số 03/BCTTWD về việc xây dựng tỉnh thành đơn vị chiến lược, xây dựng huyện thành đơn vị vững mạnh toàn diện và xây dựng bản thành đơn vị phát triển.

Chính phủ đã xác định chính sách, quyết định, chỉ thị, nghị định để triển khai công tác này. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2016), Đảng Nhân dân Cách mạng Lào khẳng định: chiến lược tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh, bền vững; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, xây dựng đất nước trở thành nước công nghiệp theo hướng xã hội chủ nghĩa. Yêu cầu giảm nghèo, tạo cơ sở để phát triển bền vững. Căn cứ vào nguồn dữ liệu Quốc gia Lào, tỷ lệ dân số có nguy cơ nghèo đói đang ngày càng giảm mạnh tính từ thời điểm năm 1997.

**Bảng 3.7. Nghèo đói ở Lào 1997 - 2018**

Năm	% nguy cơ nghèo đói
2016	18,3%
2012	23,4%
2007	27,6%
2002	33,5%
1997	39,1%

*Nguồn: [127].*

Năm 2011, “chỉ số Phát triển Con người của Lào đứng ở vị trí 0,543, xếp thứ 138 trên tổng số 187 quốc gia. Nghèo đói đã giảm nhưng vẫn còn phổ biến ở các vùng nông thôn. Từ năm 2002 đến 2008, tỷ lệ dân số sống với mức dưới 2 USD/ngày đã giảm từ 76,9% xuống 66%” [97]. Bằng việc đẩy mạnh và gia tăng viện trợ nước ngoài cùng nguồn vốn FDI đang gia tăng, “GDP bình quân đầu người đã tăng lên 2.790 USD vào năm 2011, nhưng phần lớn tập trung ở khu vực thủ đô và các thành phố” [102]. Năm 2013, “chỉ số Phát triển Con

người của Lào là ở mức 0,569, xếp thứ 139 trên tổng số 187 quốc gia” [128]. Theo các cuộc khảo sát của UNESCAP và UNDP, “Lào đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Mức độ nghèo đói - cả tuyệt đối và tương đối - đã được giảm bớt. GDP bình quân đầu người đã tăng lên 1534 USD vào năm 2013” [121].

Giai đoạn 2011 - 2015, Lào không có hệ thống an sinh xã hội toàn diện để xóa đói giảm nghèo và các chương trình bảo hiểm y tế chỉ bao phủ một phần nhỏ dân số. Lương hưu do Bộ Lao động và Phúc lợi xã hội cung cấp chỉ có thể chi trả đủ cho các cựu chiến binh. Xóa đói giảm nghèo là mục tiêu chính của Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng và xóa nghèo (2004) và Kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội (NSED) giai đoạn 2011-2015. Mặc dù tình trạng nghèo đói có chiều hướng giảm dần, nhưng việc thực hiện các chiến lược này còn mang tính chắp vá. Doanh thu từ thủy điện và khai thác mỏ đang cung cấp nguồn vốn ngày càng tăng cho các chương trình xã hội, nhưng mạng lưới an sinh xã hội hiệu quả vẫn còn một chặng đường dài. Chính phủ Lào nhận thấy rằng một số bộ phận dân cư, đặc biệt là các dân tộc thiểu số phải đối mặt với những bất lợi đáng kể. Do đó, Chính phủ đã đưa ra một số biện pháp để xóa đói giảm nghèo ở các vùng miền núi, bao gồm cả một chương trình tái định cư được thiết kế để cải thiện điều kiện sống cho người dân tộc thiểu số khi họ đang gặp nhiều khó khăn về nơi cư trú cũng như các điều kiện sinh hoạt.

#### *Về phát triển giáo dục*

Trong những năm gần đây, tỷ lệ dân số Lào biết chữ ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, các nhóm dân tộc thiểu số có khả năng tiếp cận giáo dục kém hơn so với nhóm dân tộc Lào - Tai, đặc biệt đối với trẻ em gái người dân tộc thiểu số. Mặc dù đã đạt được nhiều tiến bộ nhưng chất lượng giáo dục ở cả ba cấp học vẫn còn thấp. “Chi tiêu cho giáo dục công đã tăng lên 3,3% GDP năm 2010, so với 3% năm 2006 và chỉ 2,3% năm 2008. Tính theo tỷ lệ phần trăm của ngân sách, chi tiêu đã tăng nhẹ từ 12,2% năm 2008 lên 13,2% năm 2010, mặc dù vẫn

ít hơn năm 2006 (15,8%)” [92]. Giáo viên được trả lương ở mức thấp, sách giáo khoa thiếu thốn và các trường học vẫn còn thiếu cơ sở vật chất. Giáo dục thu hút nguồn vốn đáng kể từ các nhà tài trợ nước ngoài. Một số trường tư thục bắt đầu được thành lập, chủ yếu tập trung ở thủ đô Viengchan và thiên về đào tạo ngoại ngữ (tiếng Anh), kinh doanh (quản lý, kế toán) và công nghệ thông tin.

Năm 2011, Lào tiến hành cải cách giáo dục giai đoạn 2011 - 2015; coi giáo dục là ưu tiên quốc gia, quyết tâm đẩy mạnh cải cách giáo dục giúp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công cuộc xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ mới. Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất giáo dục, số lượng và chất lượng giáo viên và học sinh bắt đầu được cải thiện. “Tỉ lệ biết chữ ở người trưởng thành từ 15 - 40 tuổi thuộc các vùng dân tộc thiểu số đạt 73% năm 2005, đến năm 2016 tăng lên 86,7%. Cả nước có khoảng 6.906 bản thuộc 53 huyện (khoảng 79,80% cả nước) đã thành công phổ cập giáo dục tiểu học” [131]. Năm 2012, chất lượng giáo dục ở cả ba cấp không đồng đều. “Tổng tỷ lệ nhập học ở trường tiểu học tăng từ dưới 110% năm 2005 lên 122% vào năm 2012, đưa Lào vượt xa mức trung bình của các nước tương tự (thu nhập trung bình thấp), nhưng trung học (46,5%) và đại học (16,7 %) lại có số liệu thấp đáng kể” [122].

Năm 2014, “tổng tỷ lệ nhập học ở mức 116% (tiểu học), 57% (trung học) và 17% (đại học), tốt hơn các nước như Campuchia và Myanmar, nhưng đây vẫn là một mức thấp. Chi tiêu cho giáo dục công tăng lên 4,2% GDP vào năm 2014, nếu theo tỷ lệ phần trăm của ngân sách, chi tiêu cho giáo dục tăng nhẹ lên 15,4% trong năm 2014 nhưng mức này vẫn thấp hơn so với trước cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu (17,4% năm 2007). Những kết quả này cho thấy Lào đã đạt được mục tiêu của Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về tiếp cận phổ cập giáo dục tiểu học với bình đẳng giới” [134].

Tuy nhiên, hệ thống giáo dục đại học và đào tạo nghề quốc gia “chỉ cung cấp cho sinh viên tốt nghiệp rất ít các kỹ năng và năng lực phù hợp theo yêu cầu của thị trường lao động Lào” [135]. Cải cách hệ thống đại học phải được đẩy

manh và trang bị cho người lao động những năng lực cần thiết trong các ngành then chốt. Chính phủ đã đặt trọng tâm vào “cải thiện giáo dục mầm non, và chương trình tiểu học mới được áp dụng vào tháng 9 năm 2019” [136], thể hiện bước đầu tiên trong việc cải thiện chất lượng học tập của học sinh. Bên cạnh đó, Lào cần cải thiện chất lượng giáo dục trung học nhằm giảm khoảng cách giữa nhu cầu và cung cấp kỹ năng. Phát triển giáo dục cũng là cách để Lào phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các mục tiêu xoá nghèo. Nhìn vào các chỉ số tăng trưởng nguồn nhân lực trình bày ở trên, có thể thấy rằng GDP của Lào tăng trưởng ổn định qua các năm, từ năm 2010 đến năm 2018. Điều này cho thấy tác động của chất lượng nguồn nhân lực đến GDP, nguồn nhân lực có chất lượng càng cao thì GDP cũng sẽ tăng trưởng hiệu quả và bền vững.

*Về y tế*

**Bảng 3.8. Tuổi thọ trung bình của người dân**

*Đơn vị: tuổi*

Năm	Tuổi thọ - Phụ nữ	Tuổi thọ - Đàn ông	Tuổi thọ
2016	68,71	65.15	66,92
2015	68,33	64,77	66.55
2014	67.93	64.35	66,14
2013	67.51	63,91	65,72
2012	67.06	63,45	65,27
2011	66.60	62,97	64,80

*Nguồn: [127].*

Trong những năm gần đây, nền kinh tế ở Lào có những chuyển biến khả quan với tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm ổn định. Kéo theo đó, “các chỉ số về y tế và sức khỏe của nhân dân Lào cũng có những thay đổi tích cực. Từ một nước có tỷ suất tuổi thọ năm 1995 là 11,90 trên 1.000 dân, năm 2015 giảm còn 6,69 trên 1000 dân và đến năm 2020 là 6,32 trên 1000 dân; Tuổi thọ trung bình

cũng tăng liên tục và đều trong 10 năm tính từ 2011 đến 2016” [142]. Thống kê cơ bản của hệ thống y tế Lào như sau:

**Bảng 3.9. Cơ sở hạ tầng y tế tại Lào**

Mục	Đơn vị	2013	2014	2018	2019	2020
Bệnh viện trung ương	Bệnh viện	5	5	8	8	5
Trung tâm y tế Trung ương	Trung tâm	3	3	3	3	3
Bệnh viện tuyến tỉnh	Bệnh viện	12	13	17	17	17
Bệnh viện tuyến huyện	Bệnh viện	131	135	136	134	135
Trung tâm y tế	Trung tâm	905	970	1.055	1.057	1.070
Y tế xã	Cơ sở	2.798	4.586	3.382	2.523	2.685
Cơ sở y tế tư nhân	Cơ sở	1.041	1.044	1.050	1.050	1.050

*Nguồn: Bộ Kế hoạch Đầu tư, Cục Thống kê Quốc gia Lào [49].*

Số lượng cơ sở y tế tại Lào tăng nhẹ trong những năm gần đây, cho thấy nhà nước có sự quan tâm đến công tác y tế tại Lào, trong đó hai tuyến có số lượng cơ sở hạ tầng tăng nhiều nhất là tuyến xã và huyện. “Sau nhiều năm chống chọi với nhiều dịch bệnh truyền nhiễm, hiện nay Lào đang tập trung nguồn lực đầu tư trang bị cơ sở hạ tầng y tế phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân, số lượng người dân đến khám và điều trị/1.000 dân tăng lên rõ rệt từ 59.0% lên 93.7%” [142].

**Bảng 3.10. Số giường bệnh tại các bệnh viện công tại Lào**

*Đơn vị: Giường bệnh*

Mục	2013	2014	2018	2019	2020
Bệnh viện Trung ương	1.170	1.170	1.638	2.052	2.440
Trung tâm y tế Trung ương	160	160	160	160	160
Bệnh viện khu vực	735	735	745		
Bệnh viện tuyến tỉnh	1.579	1.254	1.105	2.325	2.035
Bệnh viện tuyến huyện	1.531	1.884	1.815	2.357	2.138
Trung tâm y tế	2.113	2.065	4.966	5.285	2.558

*Nguồn: Bộ Kế hoạch Đầu tư, Cục Thống kê Quốc gia Lào [49].*

Có thể thấy, số lượng các bệnh viện trung ương tuy ít nhưng số lượng giường bệnh lại rất lớn. Đây là điều dễ hiểu, do số lượng các khoa điều trị nhiều hơn so với các bệnh viện tuyến dưới, “số lượng giường bệnh tuyến tỉnh ở Lào có xu hướng giảm từ năm 2013 đến 2018, tăng nhanh vào năm 2019 và giảm nhẹ vào năm 2020, số lượng giường bệnh tuyến huyện và các trung tâm y tế có xu hướng tăng nhanh và liên tục trong các năm, đến năm 2020 lại giảm mạnh” [123]. Đây không phải do số lượng giường bệnh trong mỗi bệnh viện tuyến huyện tăng lên mà do số lượng bệnh viện tuyến này tăng.

Cũng như các nước trong khu vực, việc thiếu trầm trọng nhân viên y tế, đặc biệt là bác sĩ, điều dưỡng trong các cơ sở y tế công lập đang là vấn đề đáng lo ngại với y tế ở Lào. Số lượng nhân viên y tế hoạt động trong các cơ sở y tế công lập tại Lào tăng không đáng kể. Đồng thời, sự mất cân đối giữa tỷ lệ bác sĩ và điều dưỡng vẫn tồn tại. Một tín hiệu tích cực là số nữ hộ sinh đang tăng trong những năm gần đây cho thấy sự quan tâm lớn đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em. Đồng thời số lượng nhân viên hành chính và hỗ trợ đang được cắt giảm để giảm sự chồng chéo của bộ máy nhân sự.

**Bảng 3.11. Số lượng nhân viên y tế tại Lào**

*Đơn vị: người*

Mục	2013	2014	2018	2019	2020
Bác sĩ	2.939	3.286	3.419	4.425	4.824
Điều dưỡng	5.569	5.669	6.971	6.690	6.336
Nữ hộ sinh	458	747	1.644	1.640	1.666
Nha sĩ	290	341	524	529	527
Dược sĩ	1.140	1.276	1.711	1.693	1.644
Nhân viên y tế và môi trường	934	985	2.176	1.231	1.125
Nhân viên chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ y tế	549	231	341	317	537
Nhân viên y tế trong phòng thí nghiệm	592	636	802	805	891
Nhân viên vật lý trị liệu	284	252	364	370	351

*Nguồn: Bộ Kế hoạch Đầu tư, Cục Thống kê Quốc gia Lào [49].*



### 3.3.4. Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Cùng với những thành tựu vượt bậc của công cuộc đổi mới đất nước, lĩnh vực quốc phòng - an ninh là lĩnh vực quan trọng mà Đảng, Nhà nước, nhân dân các bộ tộc Lào luôn chăm lo, xây dựng và củng cố. Vì vậy, tiềm lực và thể trận QPTD, gắn với thể trận an ninh nhân dân, công tác quốc phòng ngày càng được tăng cường. Quân đội nhân dân và Công an nhân dân tiếp tục được xây dựng theo hướng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thật sự xứng đáng là lực lượng nòng cốt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Lào.

Theo quan điểm của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, nền quốc phòng của Lào là một nền quốc phòng toàn dân mà “toàn Đảng, toàn quân, toàn dân” đã nỗ lực xây dựng; là một nền quốc phòng mang tính chất “của dân, do dân, vì dân”, phát triển theo hướng “toàn diện, độc lập, tự chủ và ngày càng hiện đại dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, nhằm giữ hòa bình, ổn định đất nước, sẵn sàng đánh bại mọi loại hình xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc, phản động, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Lào” [16, tr.6]. Từ nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò của quốc phòng - an ninh, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đưa ra mục tiêu xây dựng quốc phòng - an ninh chú trọng chất lượng, xây dựng quân đội chủ lực và quân đội địa phương:

“Bảo vệ quốc phòng - an ninh để có chất lượng mới theo hướng tăng cường năng lực lãnh đạo trực tiếp của Đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp cả nước do có sự hợp tác và hỗ trợ của quốc tế. Xây dựng lực lượng bảo vệ quốc phòng - an ninh phải nắm chắc theo hướng chất lượng là chính, bên cạnh xây dựng lực lượng quân đội chủ lực mạnh mẽ toàn diện, tiếp tục xây dựng lực lượng quân đội địa phương” [24, tr.38].

Để khích lệ quân nhân yên tâm phục vụ trong quân đội, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã đưa ra các chính sách ưu đãi đối với các quân nhân và người nhà của các quân nhân, để họ yên tâm giữ vững tay súng bảo vệ Tổ quốc xã hội

chủ nghĩa: “Thực hiện chính sách ưu đãi với đội ngũ cán bộ chiến sĩ ở vùng sâu, vùng xa và gia đình của họ” [25, tr.50].

Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong hoạch định đường lối cũng như công tác chỉ đạo đối với các lực lượng vũ trang; kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường bảo vệ quốc phòng, an ninh. Mặt khác, tăng cường tuyên truyền về các chiến sỹ thắm nhuần chủ trương của Đảng; từ đó, nguyện trung thành với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Lào:

“Tăng cường sự lãnh đạo dứt khoát, trực tiếp và toàn diện của Đảng đối với lực lượng vũ trang, phát huy bản chất và truyền thống anh hùng của lực lượng vũ trang. Kết hợp chặt chẽ và hài hòa giữa sự phát triển kinh tế - xã hội với sự tăng cường việc bảo vệ quốc phòng - an ninh và củng cố pháp luật về nghĩa vụ bảo vệ quốc phòng phù hợp với điều kiện mới. Xây dựng lực lượng bảo vệ quốc phòng - an ninh thành lực lượng vững chắc, chính quy, hiện đại, nâng cao năng lực của lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ nội bộ, thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng chống ma túy và bảo vệ kinh tế. Tăng cường việc giáo dục tuyên truyền tư tưởng chính trị để làm cho cán bộ chiến sĩ có lý tưởng cao cả, trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân” [28, tr.48-49].

Chuẩn bị cho việc ra đời Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột vào năm 2015, Đảng Nhân dân cách mạng Lào khẳng định phải tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực trên lĩnh vực an ninh - quốc phòng nhằm bảo vệ chủ quyền của đất nước:

“Tiếp tục tăng cường sự quan hệ hợp tác về lực lượng bảo vệ quốc phòng - an ninh với các nước anh em xã hội chủ nghĩa và bạn bè; củng cố các cơ chế và quy chế về thanh tra, kiểm tra xuất - nhập cảnh, quản lý dân cư phù hợp với tình trạng mới, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và thuận lợi trong đời sống của nhân dân cũng như người nước ngoài. Củng cố cơ sở hạ tầng kỹ thuật vật chất, bổ sung phương tiện, vũ trang hiện đại, bảo vệ chủ quyền của đất nước ổn định” [30, tr.89].

Thực hiện đường lối của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, các đơn vị bộ đội đã căn cứ vào điều kiện, khả năng thực tế và nhiệm vụ của từng đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trên toàn tuyến biên giới một cách hiệu quả. Nhà nước Lào đã thực hiện sự phân công địa bàn hoạt động trên các tuyến biên giới rất rõ ràng cho các đơn vị quân đội: “khu vực 1 - tuyến biên giới phía Tây (Lào - Thái Lan) gồm có 7 huyện đội, 5 tiểu đoàn và một số đại đội độc lập của bộ đội địa phương; khu vực 2 - tuyến biên giới phía Nam (Lào - Campuchia) gồm có 3 huyện đội, 2 tiểu đoàn, 1 trường quân sự địa phương; khu vực 3 hoạt động trên các địa bàn bảo vệ các tuyến đường - cầu 13 Nam Lào và những mục tiêu chiến lược quan trọng trong các thành thị và khu vực đồng bằng; khu vực 4 là các địa bàn miền núi, nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; khu vực 5 gồm có 3 huyện đội và một số đại đội độc lập hoạt động theo tuyến biên giới phía Đông (Lào - Việt Nam)” [134]. Từ năm 1995 đến 2003, Lào và Việt Nam “đã phối hợp xây dựng bộ bản đồ kỹ thuật số đường biên giới quốc gia Lào - Việt tỷ lệ 1/50.000 phục vụ công tác quản lý biên giới. Ngày 15 và ngày 16-3-2007, tại Thủ đô Vientiane đã diễn ra cuộc trao đổi về đường biên giới Lào - Việt Nam từ ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Trung Quốc đến ngã ba biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia dài trên 2000 km, giữa Thứ trưởng Bộ Ngoại giao, Trưởng ban Biên giới - Bộ Ngoại giao Vũ Dũng và Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Lào Phongsavath” [48]. Hai bên cũng trao đổi về dự thảo Hiệp ước sửa đổi điểm khởi đầu của đường biên giới Lào - Việt Nam và các vấn đề về biên giới.

### **3.3.5. Trên lĩnh vực đối ngoại**

Sau khi thành lập nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tháng 12/1975, Đảng Nhân dân cách mạng Lào thực hiện chính sách ngoại giao “ngiên về” Việt Nam và Liên Xô. Tuy nhiên, sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, Lào đã chuyển sang thực hiện chính sách ngoại giao tích cực và linh hoạt hơn, nỗ lực phát triển quan hệ hữu nghị với nhiều nước. Tháng 3/2011, Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ IX của Đảng Nhân dân cách mạng Lào đưa ra chính sách ngoại giao “năm đa” gồm: “đa dạng hóa, đa phương diện, đa phương hóa, đa tầng nấc và đa hình thức” [34]. Tại Đại hội Đảng lần thứ X, tháng 01/2016, Lào đã khẳng định lại đường lối kiên trì ngoại giao hòa bình, độc lập, hữu nghị và hợp tác, triển khai hợp tác đối ngoại toàn diện, đa tầng, đa lĩnh vực,

Nội dung quan trọng trong chính sách đối ngoại của Lào là “tăng cường mối liên hệ kinh tế với thế giới; tích cực tìm kiếm sự đầu tư và viện trợ từ bên ngoài; tăng cường mở rộng thị trường quốc tế, coi phát triển kinh tế trong nước và nâng cao mức sống của người dân là biện pháp quan trọng để củng cố chính quyền xã hội chủ nghĩa và địa vị cầm quyền hợp pháp của Đảng Nhân dân cách mạng Lào [44]. Trong bối cảnh của đường lối chính sách đối ngoại này, Lào thường giữ thái độ “im lặng” đối với các tranh chấp quốc tế có mối liên hệ không lớn đối với nước mình, cố gắng không làm mất lòng bất kỳ bên nào, để tránh ảnh hưởng đến sự triển khai của chính sách đối ngoại toàn diện.

Đối với các nước lớn (như Mỹ, Trung Quốc, Nga, EU, Nhật Bản, Ấn Độ), hiện nay Lào có quan hệ chính thức với tất cả các nước lớn này nhưng mức độ quan hệ với từng nước rất khác nhau phụ thuộc vào mục tiêu của mối quan hệ tương tác thực tế giữa Lào với nước lớn đó, và cũng phụ thuộc vào cách nhìn nhận vai trò quan trọng của Lào đối với từng nước lớn như thế nào. Nhìn chung, chính sách đối ngoại của Lào đối với các nước lớn là tận dụng tối đa vị thế địa chính trị của Lào nhằm thu hút sự trợ giúp của các nước lớn đó cho mục tiêu phát triển toàn diện và gia tăng vị thế của Lào. Hiện nay, Lào có quan hệ khá toàn diện với Trung Quốc, tiếp theo đó là Nhật Bản, Nga, Mỹ, Ấn Độ, EU.

#### *Quan hệ Lào - Việt Nam*

Là hai nước láng giềng núi sông liền một dải, quan hệ gắn kết anh em giữa hai dân tộc đã được hình thành và hun đúc trong lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Trong quan hệ với Việt Nam, Lào có mối quan hệ láng giềng hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện với Việt Nam. Đó là

mối quan hệ được khởi nguồn và vun đắp trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm và xây dựng đất nước của hai nước. Trong chính sách đối ngoại của mình, Lào luôn dành ưu tiên cao cho Việt Nam và coi Việt Nam là một đối tác quan trọng. Sau năm 1975, Chính sách của Lào với Việt Nam bước sang một giai đoạn hoàn toàn mới: từ liên minh chiến đấu chung sang hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia độc lập có chủ quyền.

Trên lĩnh vực chính trị, từ 1986 đến 2016 Lào chủ trương củng cố và tăng cường hợp tác toàn diện, cùng với Việt Nam giữ vững định hướng chính trị theo con đường xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh thế giới nhiều biến động, thách thức. Quan hệ giữa hai nhà nước Việt Nam và Lào đạt được nhiều thành tựu. Năm 1992, hai Nhà nước đã thành lập Ủy ban Hợp tác liên Chính phủ (LCP) - một cơ chế hợp tác trên nhiều mặt giữa hai Nhà nước. Hai bên tiếp tục tăng cường hợp tác về đối ngoại, lập cơ chế Đối thoại thường niên cấp Bộ trưởng Ngoại giao (tháng 12 năm 2014), tham khảo chính trị cấp Thứ trưởng Ngoại giao (tháng 7 năm 2015).

Cho đến nay, hai nước đã ký với nhau 02 bản Hiệp ước, 20 Hiệp định, 04 Nghị định thư, 04 Bản thỏa thuận và 02 Bản ghi nhớ trên các lĩnh vực; phối hợp tổ chức các hoạt động kỷ niệm Năm Đoàn kết Hữu nghị Việt Nam - Lào 2017 chào mừng 55 năm Ngày Thiết lập quan hệ Ngoại giao và 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào, góp phần tuyên truyền sâu rộng về tình đoàn kết đặc biệt Việt - Lào. Tại Kỳ họp lần thứ 41 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào (tháng 01 năm 2019), hai bên hài lòng trước các kết quả đạt được, quan hệ chính trị - đối ngoại ngày càng gắn bó, tin cậy; hợp tác quốc phòng - an ninh ngày càng chặt chẽ, góp phần giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội mỗi nước.

Để tạo lập môi trường thuận lợi cho sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trong đường lối đối ngoại của Lào chủ trương phải đa dạng hóa, đa phương hoá quan hệ quốc tế. Từ định hướng trên, Lào đẩy mạnh mở rộng quan hệ với các nước trong khu vực và trên thế giới,

nhưng quan hệ hợp tác Việt - Lào trên lĩnh vực chính trị - ngoại giao không những không suy giảm mà còn được tăng cường trên cả ba phương diện: đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Hai bên tiếp tục duy trì cuộc gặp hàng năm giữa Bộ Chính trị của hai Đảng, tăng cường tiếp xúc đàm phán trao đổi đoàn giữa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ, Ban, Ngành, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức hữu nghị, địa phương, nhất là các địa phương có chung biên giới theo phương châm “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài”.

Bước vào thời kỳ đổi mới, quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước dần có sự thay đổi theo hướng cân bằng hơn, từ chỗ Việt Nam viện trợ không hoàn lại, cho vay là chủ yếu sang giảm dần viện trợ và cho vay, bước đầu đẩy mạnh hợp tác sản xuất, kinh doanh bình đẳng, cùng có lợi. Trong hợp tác đã chuyển dần từ hợp tác từng vụ việc theo yêu cầu của phía Lào sang hợp tác theo chương trình, kế hoạch được ký kết giữa hai Chính phủ. Thực hiện các thỏa thuận quan trọng giữa lãnh đạo cấp cao hai nước về chủ trương, biện pháp tăng cường quan hệ và nâng cao hiệu quả hợp tác giữa hai nước, mỗi bên đã quán triệt rõ cho các cấp, các ngành từ trung ương đến địa phương tư tưởng chỉ đạo hợp tác kinh tế giữa hai nước là giữ vững và phát huy truyền thống quan hệ đoàn kết giữa hai Đảng và hai dân tộc láng giềng anh em. Mối quan hệ Việt - Lào trên lĩnh vực văn hóa ngày càng được củng cố, mở rộng và phát triển. Nhiều văn bản thỏa thuận, hiệp định hợp tác được ký kết. Phương thức hợp tác chủ yếu là phối hợp hoạt động chuyên môn, trong đó Việt Nam giúp Lào về cơ sở vật chất, đặc biệt là những công trình văn hóa từ nguồn viện trợ không hoàn lại.

#### *Quan hệ Lào với Trung Quốc:*

Lào không những là nước láng giềng có chung biên giới (505 km) với Trung Quốc, mà còn là nước có cùng thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa với Trung Quốc nên đương nhiên đây là mối quan hệ gần gũi và thân thiện nhất xét ở cấp độ giữa một nước nhỏ và một nước lớn. “Trung Quốc cũng là nước có quan hệ thương mại và đầu tư với Lào đang phát triển mạnh mẽ và đây cũng là

nước viện trợ ODA lớn nhất cho Lào những năm gần đây” [21, tr.4-5, 9]. Trong bối cảnh nêu trên, Trung Quốc với thị trường lớn, ưu thế nguồn vốn dồi dào và công nghệ phù hợp với nền kinh tế của Lào đã trở thành những điều kiện để Lào có thể tranh thủ tiềm lực từ nước này nhằm phát triển kinh tế.

Chính sách đối ngoại của Lào với Trung Quốc có cơ sở xuất phát từ nhu cầu đảm bảo an ninh xung quanh và phục vụ cho ổn định an ninh nội địa của Lào. Với vai trò là hai nước láng giềng của nhau, quan hệ Lào - Trung Quốc mang một ý nghĩa chiến lược quan trọng trong chính sách đối ngoại của Lào với Trung Quốc. Lào là một nước đang phát triển, tiềm lực còn nhiều hạn chế, sự lo ngại về khả năng ổn định an ninh của Lào dẫn tới việc tìm kiếm một cách tích cực nguồn lực từ bên ngoài để đạt được sự hỗ trợ về an ninh là sự lựa chọn chiến lược. Trung Quốc vừa là một nước lớn, vừa là nước láng giềng, lại là nước có chế độ chính trị tương đồng với Lào. Vì thế, xây dựng mối quan hệ hữu hảo với Trung Quốc sẽ là cơ hội để Lào có thêm nguồn lực trong quá trình xây dựng đất nước và bảo vệ độc lập dân tộc theo con đường xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, uy tín và vị thế của một cường quốc khu vực đang trên con đường trở thành cường quốc toàn cầu sẽ giúp Trung Quốc có được vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hoà bình và an ninh khu vực. Điều này giúp Lào có được môi trường xung quanh hoà bình, ổn định nếu gia tăng quan hệ ngoại giao với Trung Quốc trong bối cảnh hiện nay.

Sự gia tăng quan hệ với Trung Quốc giúp Lào gia tăng tài nguyên “địa chính trị” ở khu vực, nhưng cũng đem lại thách thức đối với Lào trong việc cân bằng quan hệ giữa các nước, nhất là với các nước lớn khác. Gia tăng quan hệ với Trung Quốc góp phần đưa vị thế của Lào được nâng lên. Bên cạnh mặt tích cực, Lào cũng phải đứng trước áp lực trong việc cân bằng ảnh hưởng của các nước tại đây. Bài toán khó đặt ra cho Lào là làm sao vẫn giữ được độc lập, tự chủ, phát triển được các mối quan hệ ngoại giao để tranh thủ nguồn lực bên ngoài để thúc đẩy phát triển bên trong. Tuy nhiên, Lào lại cần phải tránh sự lệ thuộc vào bất kỳ quốc gia nào, không đi với nước này để chống nước kia.

Chính sách đối ngoại theo chiều hướng tăng cường quan hệ với Trung Quốc trong lĩnh vực kinh tế giúp Lào có được nguồn lực phát triển đất nước nhưng lại phải đối mặt với những thách thức về phát triển bền vững và nguy cơ phụ thuộc vào Trung Quốc ngày càng lớn. Có thể thấy, trong mối quan hệ với Lào, Trung Quốc là nước láng giềng khổng lồ và là đối tác hàng đầu trong viện trợ kinh tế, đầu tư và thương mại. Chính vì vậy, Lào luôn chủ trương tranh thủ tiềm lực kinh tế lớn của Trung Quốc để xây dựng mối quan hệ hợp tác song phương đôi bên cùng có lợi. Điểm nổi bật trong những lợi ích kinh tế mà Lào đạt được khi gia tăng quan hệ với Trung Quốc là cơ sở hạ tầng và mạng lưới giao thông của nước này đã được cải thiện và nâng cấp rõ rệt.

Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích đạt được, Lào cũng gặp phải những hệ lụy đi kèm. Khả năng cạnh tranh kém đối với hàng hóa vừa phong phú về mẫu mã lại hợp lý về giá cả của Trung Quốc đang dần “bóp chết” các ngành sản xuất nội địa của Lào. Điều này tạo sự phụ thuộc đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài của thị trường Lào trong đó chủ yếu là hàng hóa Trung Quốc. Làn sóng đầu tư ồ ạt từ Trung Quốc tập trung trong lĩnh vực khai thác khoáng sản và xây dựng ảnh hưởng tới quá trình phát triển bền vững của nền kinh tế Lào. Trong bài toán đối tài nguyên lấy vốn và cơ sở hạ tầng, Lào dễ dàng rơi vào tình trạng báo động về tài nguyên thiên nhiên. Môi trường sinh thái của Lào đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng do sự mất đa dạng sinh học từ việc chuyển đổi từ rừng tự nhiên sang trồng cao su sẽ làm giảm các sản phẩm không phải là gỗ.

Người dân Lào không thực sự được hưởng lợi trong quá trình gia tăng quan hệ giữa Lào với Trung Quốc. Vấn đề việc làm cho người Lào trở nên cấp thiết trước làn sóng đầu tư của Trung Quốc. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp của Trung Quốc thuê mướn và sử dụng đất đai tại Lào có những hành vi không đúng quy phạm, làm tổn hại đến lợi ích của người dân bản địa, như: thuê mướn đất nông nghiệp không theo thủ tục quy định, giải phóng mặt bằng không đúng



tiến độ, đền bù không thỏa đáng. Ngoài ra, tương lai và sức khỏe của người dân không được đảm bảo trong việc hợp tác với Trung Quốc ở ngành trồng trọt.

Những hợp tác trong lĩnh vực văn hóa - xã hội mở ra những cơ hội mới cho người dân hai nước Lào và Trung Quốc về phúc lợi xã hội và mở rộng tri thức. Tuy nhiên, nó cũng đem đến những ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân Lào. Về mặt tích cực, những hợp tác về y tế, giáo dục giữa hai nước đã đem đến những phúc lợi xã hội cho người dân Lào. Đặc biệt, đối với người dân vùng biên giới bắc Lào, cơ hội được hưởng những hoạt động y tế cộng đồng, góp phần hỗ trợ cho chất lượng cuộc sống của người dân nơi đây. Bên cạnh đó, hoạt động viện trợ giáo dục của Trung Quốc thông qua các suất học bổng cũng tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên Lào có cơ hội được tiếp cận với nền giáo dục Trung Quốc, mở ra những nguồn tri thức mới.

Việc mở rộng cộng đồng người Hoa tại Lào cũng tạo ra nhiều áp lực cạnh tranh đối với người dân bản địa, cần nhấn mạnh đến vai trò của người Hoa trong xã hội Lào đang ngày một tăng lên. Từ khi Lào thực hiện chính sách đổi mới kinh tế, đã có không ít người Hoa tới Lào định cư và đầu tư kinh doanh. Lượng lớn dân di cư từ Trung Quốc sang sẽ khiến vấn đề an ninh - quốc phòng của Lào trở nên phức tạp hơn, số lượng tội phạm cũng như buôn bán bất hợp pháp có nguy cơ gia tăng nhanh chóng, gây khó khăn cho Lào trong việc quản lý trật tự xã hội. Sự thâm nhập mới này không khỏi gây nên tâm lý lo ngại cho người dân Lào, đồng thời cũng tác động mạnh mẽ tới đời sống xã hội của người Lào. Do văn hóa, phong tục, tập quán khác nhau, nên khi những “China Town” mọc lên trên đất Lào, người Lào sẽ phải đối mặt với những vấn đề về hình ảnh, phong tục, tập quán, văn hóa của Trung Quốc hiện diện ở Lào quá phổ biến. Lào có nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc cũng như truyền thống văn hóa trên chính quê hương mình.

#### *Quan hệ Lào - Thái Lan:*

Lào và Thái Lan có mối liên kết chặt chẽ do tương đồng về truyền thống, phong tục, văn hóa và ngôn ngữ, đồng thời có chung đường biên giới trên bộ

rộng lớn. Về mặt chính trị, Lào luôn duy trì quan hệ ổn định với Thái Lan để gia tăng sự hiểu biết và ủng hộ lẫn nhau trên các diễn đàn khu vực và quốc tế. Hai bên luôn tăng cường trao đổi các đoàn quan chức các cấp, các địa phương và các tổ chức xã hội nghề nghiệp; tiến hành việc hợp tác bảo vệ an ninh biên giới, đẩy nhanh tiến độ việc cấm mốc biên giới trên bộ và trên sông, tích cực triển khai hợp tác quốc phòng và kiểm soát ma túy trên toàn tuyến biên giới giữa hai nước. Lào cũng nhận được sự hợp tác chặt chẽ từ phía Thái Lan trong việc tổ chức nhiều hội nghị cấp cao và chuyên ngành của ASEAN tại Vientiane. Rõ ràng, sự hợp tác tốt đẹp về chính trị - ngoại giao đã làm cho quan hệ giữa hai nước xích lại gần nhau hơn, tạo tiền đề vững chắc cho việc hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

Hợp tác song phương Lào - Thái Lan nổi bật bao gồm phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, hợp tác trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, nông nghiệp, thương mại và du lịch. Các dự án cơ sở hạ tầng nổi bật như cảng cạn Thanaleng, các dự án nhà máy điện, các cây cầu hữu nghị, các tuyến đường sắt nối Thái Lan với Lào. Về hợp tác kinh tế, Thái Lan luôn là đối tác thương mại lớn nhất của Lào; theo đó, trong tổng lượng hàng hóa nhập khẩu của Lào thì có tới khoảng 60% lượng hàng nhập khẩu có xuất xứ từ Thái Lan, đồng thời Thái Lan cũng hấp thụ khoảng hơn 30% trong tổng lượng hàng xuất khẩu của Lào. Ngoài ra, giữa hai nước có quan hệ lao động khá gần gũi khi hằng năm luôn có tới hàng trăm ngàn lao động Lào làm việc ở Thái Lan. Thái Lan và Lào nhất trí hợp tác chặt chẽ để khôi phục sinh kế của người dân và các hoạt động kinh tế dọc biên giới chung, vốn đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Hai bên cũng thống nhất sẽ khẩn trương khôi phục hợp tác về du lịch nhằm tạo thêm việc làm và thu nhập cho người dân. Thủ tướng Prayut tái khẳng định Thái Lan sẵn sàng hỗ trợ Lào xây dựng cây cầu Xieng Man-Luang Prabang để thúc đẩy kết nối du lịch dọc hành lang này.

Về hợp tác an ninh, Thái Lan và Lào sẽ đẩy mạnh tuần tra biên giới nhằm ngăn chặn người vượt biên trái phép và tăng cường hơn nữa hợp tác trong việc phòng ngừa và trấn áp tội phạm buôn lậu ma túy, tội phạm có tổ chức và buôn người để giúp người dân không trở thành nạn nhân của các mạng lưới tội phạm. Tại cuộc hội đàm, Thủ tướng hai nước Thái Lan và Lào nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo quan hệ hợp tác chặt chẽ hơn giữa nhân dân hai nước nhằm đặt nền móng vững chắc để thúc đẩy quan hệ song phương ở mọi lĩnh vực. Hai Thủ tướng nhất trí sẽ tăng cường hơn nữa hợp tác phát triển song phương trong các lĩnh vực y tế, nông nghiệp và phát triển nguồn nhân lực. Ngoài ra, Thái Lan và Lào sẽ đẩy mạnh hợp tác chặt chẽ giữa truyền thông hai nước để tăng cường sự hiểu biết giữa nhân dân hai nước.

*Quan hệ Lào - Mỹ:*

Mỹ là nước lớn, luôn muốn sắp đặt lợi ích quốc gia mình trên toàn cầu. Tuy nhiên hiện nay, sức mạnh và ảnh hưởng của Mỹ tại khu vực đã ít nhiều suy giảm. Trong khi đó, các nước lớn trong khu vực đang vươn lên mạnh mẽ, nhất là sự trỗi dậy của Trung Quốc đã cạnh tranh gay gắt với vai trò, ảnh hưởng của Mỹ trong khu vực. Vì thế, Mỹ đã thực hiện chiến lược trở lại châu Á không chỉ để duy trì lợi ích chiến lược về kinh tế và chính trị, mà còn để kiềm chế các nước khác đang thách thức vai trò vượt trội của Mỹ.

Lào đang trở thành địa bàn tranh giành ảnh hưởng giữa Trung Quốc và Mỹ. Mỹ đang thực hiện chính sách tăng cường hợp tác với Lào nhằm làm giảm sự ảnh hưởng của Trung Quốc đang ngày càng gia tăng trong khu vực. Hiện nay Mỹ xác định lợi ích quốc gia của mình tại Lào bao gồm bốn vấn đề cơ bản: “(1) Khuyến khích và hỗ trợ Lào giảm thiểu và tiến tới triệt phá hoàn toàn cây thuốc phiện, thay thế bằng các loại cây lương thực khác; đồng thời, hỗ trợ việc phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; (2) Thúc đẩy việc tôn trọng nhân quyền, bao gồm cả việc tôn trọng tự do tôn giáo, tín ngưỡng; (3) Khuyến khích Lào xây dựng thành công nền kinh tế thị trường; cùng Lào ngăn chặn chủ nghĩa khủng

bổ toàn cầu; (4) Phối hợp với các nhà chức trách Lào tìm kiếm hài cốt lính Mỹ và quân nhân Mỹ mất tích trong chiến tranh” [76].

Về phía Lào, việc Mỹ xoay trục sang châu Á cũng là yếu tố thuận lợi cho Lào và Lào đang muốn tăng cường quan hệ với Mỹ. Chính sách đối ngoại của Lào là nhằm duy trì sự độc lập nhất định về ngoại giao. Trước kia, Chủ tịch Kaysone Phomvihane từng nói: “Hoa kỳ là cường quốc trên thế giới có vai trò quan trọng về kinh tế, chính trị và quân sự. Chúng ta đã cho Hoa Kỳ thấy được thiện ý của mình bằng sự chân thành trong việc tìm kiếm hài cốt lính Mỹ mất tích trong chiến tranh. Chúng ta yêu cầu Mỹ từ bỏ các hoạt động can thiệp vào nội bộ của nước ta để mở ra mối quan hệ giữa hai nước trở lại ổn định và cải thiện quan hệ trên cơ sở nguyên tắc chung sống hòa bình” [87]. Thiết lập quan hệ với Mỹ là một ưu tiên chính sách của Lào nhằm cân bằng các chính sách ngoại giao và kinh tế. Do đó, trước những động thái của Mỹ, Chính phủ Lào thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo đối với Mỹ nhằm thu hút viện trợ để phát triển kinh tế - xã hội.

Về hợp tác quốc phòng đa phương: “Mỹ đã mời đại diện Quân đội Lào tham gia Hội thảo về phòng chống bệnh truyền nhiễm trong quân đội (7/2009 tại Hàn Quốc) và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước khu vực Thái Bình Dương lần thứ 12 được tổ chức vào tháng 10/2009 tại Mỹ” [87]. Ngoài ra, Mỹ coi vấn đề POW/MIA là một trong những điều kiện tiên quyết để tiến tới bình thường hóa quan hệ với Lào. Từ năm 1985 đến nay, “hai bên đã cùng nhau tiến hành 155 cuộc tìm kiếm và tìm thấy 286 hài cốt lính Mỹ. Còn 287 hài cốt sẽ được hai bên tiếp tục triển khai việc tìm kiếm đến năm 2030 và tăng số lượng 75 quân nhân Mỹ lên sang Lào để thực hiện công tác tìm kiếm” [96].

Có thể nói, từ năm 1975 đến nay, việc Lào lựa chọn chế độ chính trị độc đảng và “định hướng phát triển xã hội chủ nghĩa” là không phù hợp với lợi ích lâu dài của Mỹ và các nước phương Tây nói chung. Vì vậy, có thể thấy, cả Mỹ, Thái Lan và các nước phương Tây khác đều có chung chủ trương là tăng cường ảnh hưởng chính trị và kinh tế tại Lào, cùng nhau phối hợp nhằm chuyển hóa

chế độ chính trị tại Lào, cùng thi hành chính sách hai mặt trong quan hệ với Lào, trong đó vừa viện trợ, đầu tư, buôn bán vừa gây sức ép tổng hợp để có thể chuyển hóa thể chế chính trị Lào từ trong nội bộ. Đây có lẽ là chủ trương lâu dài và nhất quán của Mỹ và các nước đồng minh đối với Lào.

*Quan hệ Lào - Nhật Bản:*

Lào coi Nhật Bản là đối tác quan trọng trên cơ sở lịch sử hữu nghị và hợp tác chiến lược lâu đời giữa hai nước. Nhật Bản hiện vẫn là nước viện trợ hàng đầu cho Lào. Hằng năm, “Nhật Bản viện trợ trung bình cho Lào từ 90-100 triệu USD” [58, tr.8]. Quan hệ song phương đã tăng cường rõ rệt kể từ khi hai nước nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược vào năm 2015. Đầu tư của Nhật Bản đã góp phần tạo việc làm và chia sẻ công nghệ sản xuất và bí quyết quản lý, qua đó hỗ trợ cho sự tăng trưởng của nền kinh tế Lào và sự phát triển chung của quốc gia.

Nhật Bản thể hiện sự quan tâm đặc biệt đến Lào, muốn lôi kéo Lào về phía mình nhằm tăng thêm phạm vi ảnh hưởng của Nhật Bản. Ngoài các chuyến thăm của lãnh đạo cấp Bộ trưởng ngoại giao 2 nước vào những năm 1988, 1989, 1990, ngoài các cam kết viện trợ, Nhật Bản còn sẵn sàng chi viện cho Lào trong công cuộc dân chủ hóa và mở cửa đối ngoại. Trong năm 1989, 1990, “Nhật Bản là nhà tài trợ song phương hàng đầu ở Lào với con số: là 21 triệu USD năm (1989), 19 triệu USD năm (1990)” [108]. Lúc bấy giờ, mặc dù môi trường quốc tế và khu vực đầy những mâu thuẫn, căng thẳng phức tạp của thời kỳ Chiến tranh Lạnh nhưng quan hệ Nhật Bản - Lào đã thể hiện những bước đi tương đối độc lập và đạt được những thành quả cơ bản.

Quan hệ hai nước có cơ hội thuận lợi để phát triển do nằm trong chính sách ngoại giao chú trọng đến Đông Dương của Nhật Bản. Sau Chiến tranh Lạnh, Đông Dương trở thành một bộ phận quan trọng trong chính sách khu vực của Nhật Bản. So với Việt Nam và Campuchia là những nước nằm trên bán đảo Đông Dương thì vị thế và tầm ảnh hưởng của Lào khó có thể sánh bằng. Tuy nhiên, “Lào cũng có những vị thế và thế mạnh riêng mà nếu phối hợp với thế mạnh của Việt Nam và Campuchia thì sẽ là ưu thế rất cần cho Nhật Bản khi mở

rộng chiến lược đối ngoại của mình ở Đông Nam Á, mang lại lợi ích cho Nhật Bản không chỉ trên lĩnh vực chính trị mà còn cả ở lĩnh vực kinh tế nữa” [129].

Đặc biệt từ sau 1991, hai nước Nhật Bản và Lào lại tiếp tục các hoạt động ngoại giao đặt cơ sở quan trọng cho sự phát triển kinh tế. Quan hệ kinh tế Nhật Bản - Lào được biểu hiện dưới nhiều hình thức, thể hiện chủ yếu trên các lĩnh vực như: viện trợ ODA, đầu tư và thương mại. Do xuất phát điểm của Lào còn thấp và chiến tranh kéo dài nên thiếu vốn hết sức trầm trọng, vì vậy, huy động vốn ODA của Nhật Bản đối với Lào có ý nghĩa cấp thiết không chỉ trước mắt mà còn lâu dài.

Nhật Bản luôn là nhà viện trợ hàng đầu cho Lào trong giai đoạn trên. Tuy nhiên, đối với Lào giai đoạn này ODA có xu hướng giảm và có sự chuyển biến về cơ cấu: viện trợ không hoàn lại ngày càng ít đi trong khi đó viện trợ cho vay ngày càng tăng lên. Điều này có nhiều lý do, chủ yếu là xuất phát từ khủng hoảng kinh tế của Nhật Bản. Mặt khác, cũng phải thấy rằng mục đích của ODA Nhật Bản “là giúp nước nhận viện trợ “nhưng chỉ giúp cần câu để họ câu cá chứ không phải cho họ con cá để ăn”. Lào còn gặp nhiều khó khăn về vốn nên Nhật Bản ưu tiên viện trợ không hoàn lại cho Lào (chiếm tới 71%) còn thời gian sau Lào phải tự vươn lên để từ những viện trợ ban đầu đó có thể thu được lợi ích về kinh tế” [75].

#### *Quan hệ Lào - Nga:*

Nga là nước lớn và có nhiều quan hệ gắn bó với Lào thời Chiến tranh Lạnh. Tuy nhiên, hiện nay do ở quá xa về địa lý và Nga đang có quá nhiều mối quan tâm “sát sườn” hơn nên việc quan tâm tới Lào không được chặt chẽ như trước. Về phía Lào, mối quan hệ với Nga nếu được cải thiện cũng sẽ góp phần gia tăng vị thế của Lào trong quan hệ với Trung Quốc. Trong chuyến thăm Nga từ ngày 02-07/10/2005 của Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Lào Xomxavat Lengxavat, phía Nga bày tỏ sự tin tưởng hai nước luôn quan hệ chặt chẽ với nhau về đường lối chung và vẫn cần đến nhau, mặc dù Nga vẫn còn không ít khó khăn nhưng sẵn sàng giúp Lào trong phạm vi có thể. Phía Lào cảm ơn sự giúp đỡ của Nga về sự giúp đỡ cách mạng trong suốt thời kỳ đấu tranh

giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Hai bên thống nhất phương án giải quyết các khoản nợ tồn đọng của Lào đối với Nga; tiếp tục thúc đẩy hợp tác quân sự với Nga một cách toàn diện.

Trong những năm tới, Lào xác định tiếp tục củng cố và phát huy mối quan hệ song phương với Nga một cách có trọng tâm nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, giúp đỡ trên cơ sở bình đẳng và lời ích của mỗi bên; tăng cường hợp tác về kinh tế, khoa học kỹ thuật, quốc phòng, tranh thủ việc đầu tư, mở rộng thị trường thu hút vốn đầu tư; tăng cường quan hệ hợp tác trong khuôn khổ ASEAN, ARF và trong các cơ chế hợp tác khác của khu vực mà Nga đóng vai trò trung tâm.

Kế thừa mối quan hệ hợp tác quốc phòng-an ninh với Liên Xô trước đây, hợp tác quốc phòng, an ninh Lào-Nga luôn đạt hiệu quả cao, đặc biệt trong lĩnh vực kỹ thuật quân sự. Trong thời cuộc chiến giành độc lập, quân đội Liên Xô cũng đã từng giúp đỡ Quân đội Lào về trang thiết bị, vũ khí và các phương tiện về quân sự và đào tạo nguồn nhân lực. Hiện nay, mối quan hệ đó tiếp tục được củng cố và có những điểm nổi bật như: Nga tiếp nhận đào tạo cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân Lào sang học tập dài hạn trong nhiều lĩnh vực về quân sự; Tăng cường trao đổi đoàn đại biểu các cấp thăm và làm việc với nhau.

*Quan hệ giữa Lào với Cộng đồng ASEAN (AC):*

Trong thực tế, AC hiện nay là một trong những đối tác quan trọng và gần gũi nhất đối với Lào nên Lào luôn tăng cường thúc đẩy quan hệ toàn diện với AC; coi ASEAN là diễn đàn quan trọng để Lào thể hiện năng lực ngoại giao, phát huy vai trò khu vực và nâng cao ảnh hưởng quốc tế của mình. Lào là thành viên của AC nên quan hệ giữa Lào với các nước thuộc AC nằm trong khung khổ hợp tác ASEAN. Có thể nói, ASEAN luôn là một trụ cột, một ưu tiên chiến lược trong chính sách đối ngoại của Lào. Trước những tác động của tình hình thế giới và khu vực cùng với ảnh hưởng của tình hình kinh tế chính trị xã hội trong nước, Lào càng khẳng định được vị thế của mình trong ASEAN. Với vị trí địa lý nằm ở trung tâm khu vực Đông Nam Á lục địa, việc tham gia vào Hiệp

hội ASEAN năm 1997 và hội nhập vào Cộng đồng ASEAN tháng 12/2015 là những dấu mốc lịch sử trọng đại, tạo điều kiện để Lào kết nối hoàn toàn với các nước trong khu vực về chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội.

Từ xuất phát điểm là một đất nước nông nghiệp truyền thống và lạc hậu, chỉ có hội nhập vào không gian 10 nước thuộc Cộng đồng ASEAN mới tạo động lực cho Lào trong cạnh tranh và phát triển vì sự tiến bộ và thịnh vượng của nhân dân các dân tộc Lào. Các cơ hội để cải cách và mở cửa đất nước về mọi mặt đang góp phần biến đổi Lào từ một đất nước “hẻo lánh” trở thành một vị trí có tầm chiến lược trong cạnh tranh và phát triển của cả khu vực. Tuy nhiên, đi kèm với cơ hội là các khó khăn thách thức không kém phần gay gắt mà Lào cần phải vượt qua để không bị tụt hậu so với các nước khác trong Cộng đồng vốn có trình độ phát triển kinh tế - xã hội cao hơn so với Lào. Sự tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong những năm gần đây đang từng bước tạo điều kiện giúp Lào khắc phục các hạn chế và khó khăn để đưa đất nước hội nhập và phát triển đúng hướng.

Trong những năm qua, Lào đã tích cực tham gia vào các hoạt động hợp tác của Cộng đồng ASEAN trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, chính trị an ninh, đến văn hóa xã hội. Việc hội nhập ngày càng sâu rộng của Lào trong AC, một mặt giúp Lào ổn định chính trị trong nước, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, cải thiện môi trường văn hóa xã hội, mặt khác Lào cũng đóng vai trò quan trọng trong phát triển Cộng đồng, góp phần đem lại hòa bình ổn định cho khu vực, thu hẹp khoảng cách phát triển cũng như giữ gìn bản sắc văn hóa ASEAN.

Trong quá trình tham gia Cộng đồng ASEAN, Lào cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Có ít nhất năm nhóm vấn đề đang đặt ra trước Lào trong tiến trình hội nhập vào AC, đó là sự hưởng lợi từ hội nhập AC không đồng đều so với các nước thành viên, sự yếu kém của nền kinh tế trong nước, tình trạng tham nhũng, hạn chế trong sức mạnh ngoại giao và rào cản trong truyền thông. Điều này không những đòi hỏi sự nỗ lực lớn từ bản thân các nước đi sau trong



việc khắc phục các vấn đề riêng của chính họ, mà còn đặt ra yêu cầu khá mạnh mẽ đối với Cộng đồng ASEAN trong việc vạch ra chiến lược, tầm nhìn và chương trình phối hợp hành động thích đáng để thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên cộng đồng.

*Quan hệ giữa Lào với Khu vực Tiểu vùng Mekong (GMS)*

Từ năm 1986 khi, Lào thực hiện quá trình chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quá trình hội nhập với khu vực của Lào nói chung và hợp tác song phương với các nước trong Tiểu vùng Mekong nói riêng ngày càng được thúc đẩy. Về hợp tác song phương, do các nước trong Tiểu vùng Mekong đều là những nước láng giềng thân thiện, có những nét tương đồng trong phát triển kinh tế, lịch sử, văn hóa, lại chung dòng sông Mekong hùng vĩ, cùng là thành viên với nhiều tổ chức khu vực và thế giới như ASEAN, nên Lào đã rất coi trọng vấn đề hợp tác với các nước này. Cả 4 nước còn lại đều thiết lập quan hệ ngoại giao, kinh tế với Lào từ rất sớm, là những đối tác thương mại, bạn bè láng giềng thân thiết, đóng vai trò to lớn trong quá trình phát triển của Lào, trong đó quan hệ hợp tác giữa Lào với Việt Nam và Thái Lan gặt hái được thành công trên nhiều lĩnh vực.

Về hợp tác đa phương, với chính sách đối ngoại “đa hướng, đa phương và đa dạng, từng bước mở rộng quan hệ một cách thích hợp theo điều kiện và khả năng thực tế, gắn quan hệ về chính trị, ngoại giao với quan hệ hợp tác về kinh tế trong quan hệ quốc tế” [18]. Hợp tác Tiểu vùng Mekong mở rộng (GMS) được đánh giá “là cơ chế hợp tác thành công nhất tại khu vực châu Á trong những năm vừa qua. Mục tiêu của GMS là thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác phát triển kinh tế cùng có lợi giữa các nước thành viên, đưa tiểu vùng Mekong mở rộng thành vùng phát triển nhanh và thịnh vượng” [84].

Là một nước thành viên của Tiểu vùng Mekong, ngay từ khi hình thành các khuôn khổ và cơ chế hợp tác, Lào đã rất tích cực tham gia trên mọi lĩnh vực, từ kết nối giao thông, cơ sở hạ tầng, đến hợp tác kinh tế, văn hóa - xã

hội, hợp tác phát triển nguồn nhân lực hay các vấn đề an ninh phi truyền thống. Với lợi thế địa chính trị quan trọng, được dòng sông Mekong bao trọn nhiều diện tích lãnh thổ quốc gia, cộng với tiềm năng và nỗ lực của mình, Lào đã thu được nhiều lợi ích từ hoạt động hợp tác trong Tiểu vùng. Trao đổi thương mại với các nước trong khu vực không ngừng tăng lên; hệ thống giao thông vận tải được nâng cấp, góp phần phát triển kinh tế và thông thương quốc tế; tỷ lệ nghèo đói giảm dần; nguồn nhân lực được thúc đẩy; đời sống người dân được cải thiện.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, hợp tác giữa Lào với các nước Tiểu vùng Mekong cũng bộc lộ nhiều vấn đề đáng quan tâm. Đó là vấn đề bảo vệ nguồn nước sông Mekong liên quan đến việc xây dựng và phát triển hệ thống nhà máy thủy điện; vấn đề phụ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn của nước ngoài khiến mất tính chủ động trong hợp tác; vấn đề tìm nguồn năng lượng thay thế thủy điện; vấn đề phát triển nguồn nhân lực. Do tiềm lực kinh tế của Lào còn yếu kém, quy mô dân số ít, mức độ hội nhập khu vực và quốc tế chưa cao nên đã ảnh hưởng đến quá trình hợp tác của Lào với các nước trong Tiểu vùng Mekong nói riêng và khu vực, quốc tế nói chung.

### **Tiểu kết chương 3**

Trước những tác động của các yếu tố trong nước và quốc tế, công cuộc bảo vệ độc lập dân tộc của Lào trong hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 1986 - 2016 đã được triển khai trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Trên cơ sở chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào, hoạt động bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế được tiến hành ở nhiều cấp độ khác nhau. Điều này không chỉ góp phần làm cho chính trị ở Lào ổn định, kinh tế phát triển đúng định hướng, văn hoá - xã hội được nâng cao, quốc phòng - an ninh được giữ vững, hoạt động đối ngoại có hiệu quả, nâng cao được vị thế của Lào trên trường quốc tế, củng cố môi trường hoà bình, tranh thủ nguồn lực quốc tế cho công cuộc xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Lào từ 1986 đến 2016 có nhiều thuận lợi và thách thức đan xen. Những hoạt động của hệ thống chính trị và toàn xã hội Lào trong giai đoạn này không chỉ góp phần bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc của Lào mà còn nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả.

## Chương 4

# ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 4.1. MỘT SỐ ĐÁNH GIÁ

#### 4.1.1. Thành tựu đạt được và nguyên nhân thành tựu

##### 4.1.1.1. Thành tựu đạt được

*Về chính trị:*

Lào là một trong số ít các quốc gia theo chế độ xã hội chủ nghĩa do một đảng lãnh đạo, vận hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Hệ thống chính trị, cơ cấu nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở Lào hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Chính sách đối nội của nhà nước Lào được ban hành và thực hiện, suy cho cùng, cũng nhằm đạt được ba mục tiêu chủ yếu như: “i) Xây dựng bộ máy quyền lực nhà nước và củng cố hệ thống chính trị; ii) Hiện thực hóa vấn đề hòa hợp và đoàn kết dân tộc; iii) Mở rộng quyền dân chủ trong xã hội và nâng cao vai trò của đảng cầm quyền” [97].

Đối với mục tiêu thứ nhất, có thể khẳng định, bộ máy quyền lực nhà nước và hệ thống chính quyền hiện nay ở Lào đã được xây dựng từng bước khá thành công. Thực tiễn đã chứng minh, bộ máy quyền lực ở Lào là công cụ pháp lý quan trọng đóng vai trò to lớn trong việc duy trì quyền lực chính trị của nhà nước Lào, hoạt động khá hiệu quả, phù hợp với tập quán sinh hoạt tôn giáo và văn hóa của nhân dân Lào, đáp ứng cơ bản các quyền lợi về chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa - xã hội của người dân Lào. Công tác củng cố cơ quan quyền lực nhà nước ngày càng vững mạnh, tạo nền tảng vững chắc cho việc quản lý nhà nước bằng pháp luật, phù hợp với mục tiêu xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân trở thành nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Công tác xây dựng Đảng đã đạt được thành quả tích cực, số lượng đảng viên tăng lên cả về số lượng và chất lượng.

Ở mục tiêu thứ hai, vấn đề đoàn kết và hòa hợp dân tộc ở Lào cũng thể hiện rõ rằng Chính phủ Lào đã có đường lối và chính sách đúng đắn, cách tiếp cận phù hợp trong việc giải quyết các vấn đề dân tộc. Nhìn chung hiện nay, các dân tộc ở Lào đang chung sống hiền hòa, có truyền thống yêu thương và đoàn kết trong nội bộ cộng đồng và chung sống hòa bình với các dân tộc láng giềng. Đây rõ ràng là ưu điểm nổi bật của tình hình chính trị nội bộ Lào.

Trong mục tiêu thứ ba, vấn đề mở rộng dân chủ và nâng cao vai trò của đảng cầm quyền luôn được người Lào coi trọng. Nền dân chủ ở Lào cho phép mọi người dân đều được hưởng các quyền tự do được quy định bởi Hiến pháp. Bản chất của vấn đề dân chủ nằm trong bản chất của thể chế chính trị Lào. Cũng giống như Việt Nam và một số nước xã hội chủ nghĩa khác, Lào không theo chế độ đa nguyên, tam quyền phân lập, mà tuyên bố xây dựng mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa “của dân, do dân, vì dân” dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Đây là mô hình nhà nước kiểu mới chỉ tồn tại ở một số ít nước với bản chất dân chủ hết sức khác biệt so với phương Tây. Với mô hình này, nền dân chủ hiện đại ở Lào được thực hiện theo hình thức dân chủ tập trung, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, địa phương phục tùng Trung ương; là nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Từ đây, phát sinh ra mô hình dân chủ rất đặc thù trong quản lý nhà nước ở Lào: “đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

Ở Lào, chính đảng duy nhất là Đảng Nhân dân cách mạng Lào. Theo Hiến pháp Lào thì người dân Lào trực tiếp bầu ra Quốc hội. Quốc hội Lào Khóa IX (2021- 2026) hiện nay gồm “164 đại biểu, đây là những người đại diện cho dân để họ bầu ra Chủ tịch nước và Chính phủ Lào. Người đứng đầu nhà nước là Chủ tịch nước được Quốc hội bầu ra có nhiệm kỳ 5 năm. Người đứng đầu Chính phủ là Thủ tướng do Chủ tịch nước đề cử và Quốc hội thông qua. Đường lối chính sách của Chính phủ Lào do Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo thông qua 13 ủy viên Bộ Chính trị và 71 ủy viên chính thức và 10 ủy viên dự

khuyết do Đại hội XI (01/2021) bầu ra. Các Bộ trưởng, các Trưởng ban/ngành của Đảng, người đứng đầu các ủy ban chuyên trách của Quốc hội, các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể, thường là ủy viên Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào” [136].

Như vậy, nền dân chủ ở Lào mang đặc trưng của nền dân chủ tập trung. Người dân không có quyền trực tiếp bầu Chủ tịch nước mà thông qua người đại diện của họ là đại biểu Quốc hội. Trong sinh hoạt Đảng, “bản chất của nền dân chủ tập trung được duy trì tuyệt đối, ở mọi lúc, mọi nơi. Nhìn chung, dân chúng và các đảng viên bình thường ở Lào luôn là những người chấp hành nghiêm chỉnh các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, vấn đề còn lại duy nhất là để lãnh đạo đất nước ngày càng có hiệu quả, Đảng Nhân dân cách mạng Lào phải luôn nỗ lực đổi mới, không ngừng tự hoàn thiện mình để đảm nhận tốt nhất vai trò là nhân tố lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện đối với xã hội Lào” [58].

Ngân hàng thế giới (WB) khi đánh giá về sự ổn định chính trị đối với 194 nước trên thế giới, thì “Lào được xếp vào danh mục các nước có chỉ số ổn định chính trị tương đối cao. Giai đoạn 1996 - 2021, chỉ số trung bình về ổn định chính trị của Lào đạt 0,04 điểm. Riêng năm 2021, chỉ số này tăng lên đạt 0,73 điểm, trong khi đó, chỉ số trung bình của thế giới đối với 194 nước là - 0,07 điểm” [148]. Như vậy, có thể thấy, trong giai đoạn vừa qua, môi trường chính trị của Lào luôn đạt được sự ổn định, góp phần tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế của đất nước.

#### *Về đối ngoại:*

Đảng, Nhà nước Lào hiện nay thực hiện đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, hữu nghị, hợp tác để phát triển; lấy ngoại giao phòng ngừa là phương hướng quan trọng; tiếp tục triển khai quan hệ hợp tác đa dạng, đa phương, đa cấp độ; tăng cường tính chủ động trong việc tổ chức thực hiện các thỏa thuận hợp tác với các nước bạn bè chiến lược. Có thể nói, quan hệ đối ngoại của Lào

thời gian qua không ngừng được mở rộng, cũng là lĩnh vực đạt được nhiều thành tựu nổi bật.

Lào là thành viên Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), gia nhập vào tháng 7/1999 và Lào đã hai lần đảm nhận chức Chủ tịch ASEAN vào các năm 2004 và 2016. Hiện nay, “Lào có quan hệ ngoại giao với 143 nước và gần 140 chính đảng trên thế giới, có quan hệ thương mại với 60 nước và vùng lãnh thổ. Lào là thành viên của nhiều tổ chức khu vực và quốc tế, như: Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Tổ chức Y tế thế giới (WHO)” [79]. Quan hệ giữa Lào với các nước bạn bè chiến lược được phát huy sâu rộng, ngày càng có hiệu quả hơn. Quan hệ đối ngoại của Lào “góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, cũng như củng cố hòa bình, hữu nghị và hợp tác, vì sự phát triển ở khu vực và trên thế giới, mang lại lợi ích thiết thực cho nhân dân Lào, góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Đảng và Nhà nước Lào trên trường quốc tế” [72].

Trên cơ sở dự báo về tình hình thế giới, khu vực và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề hơn trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước, Đảng Nhân dân cách mạng Lào xác định những phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm về đường lối đối ngoại trong thời gian tới:

Trong 5 năm từ 2021 - 2026, Lào “đảm bảo hoạt động đối ngoại chủ động trên cơ sở kiên định đường lối hòa bình, độc lập và hợp tác, kiên quyết chống lại sự can thiệp từ bên ngoài dưới mọi hình thức và tích cực tham gia các quá trình giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Lấy ngoại giao phòng ngừa là chính, đấu tranh để bảo đảm quyền lợi chính đáng của các bên; tăng cường trách nhiệm và nâng cao tính chủ động của các cơ quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các khuôn khổ hợp tác giữa nước ta với các nước bạn bè chiến lược, hợp tác trong ASEAN, hợp tác với các nước đối thoại của ASEAN và các nước khác để tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư, tranh thủ viện trợ từ

nước ngoài để tập trung xử lý khó khăn kinh tế - tài chính và vấn đề nợ cũng như để đẩy mạnh sự phát triển của nước ta trong những năm tới” [60].

Đảng Nhân dân cách mạng Lào nhận định cần tăng cường tính chủ động thực hiện đường lối đối ngoại, tạo điều kiện thuận lợi, mang lại lợi ích thiết thực cho phát triển đất nước, “tiếp tục kiên định đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, hữu nghị, hợp tác để phát triển và lấy ngoại giao phòng ngừa là phương hướng quan trọng. Trên cơ sở đó, Lào tiếp tục triển khai quan hệ hợp tác đa dạng hóa, đa phương hóa, đa cấp độ quan hệ giữa Đảng Nhân dân cách mạng Lào với các chính đảng trên thế giới trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, đôi bên cùng có lợi; tăng cường tính chủ động trong việc tổ chức thực hiện các thỏa thuận hợp tác với các nước đối tác chiến lược” [136].

Đối với Việt Nam, Lào tiếp tục phát huy “mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện” đi vào chiều sâu, phần đầu đưa quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại tương xứng với quan hệ hợp tác về chính trị và an ninh”; “Phát huy mối quan hệ truyền thống đối tác chiến lược toàn diện, ổn định lâu dài với Trung Quốc gắn với việc tổ chức thực hiện kế hoạch tổng thể đối tác Lào - Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực”; “tăng cường quan hệ hợp tác với Nga vì lợi ích kinh tế, sự ổn định và phát huy truyền thống quan hệ của nhân dân hai nước; duy trì và tăng cường mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp với các nước láng giềng, đồng thời tiếp tục giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng thông qua đàm phán, tránh đối đầu và xung đột vũ trang, duy trì và tăng cường hợp tác thương mại, đầu tư rộng rãi với các nước” [135].

Lào tiếp tục hoạt động tích cực với tư cách là thành viên của ASEAN trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Cộng đồng ASEAN nhằm “mở rộng các mối quan hệ hợp tác trên mọi lĩnh vực với các nước thành viên khác; đồng thời, mở rộng hợp tác với các nước đối thoại của ASEAN để gìn giữ hòa bình, ổn định ở khu vực và trên thế giới, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [87]. Tập trung thống nhất các hoạt động đối ngoại, kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại với công tác quốc phòng, an ninh, gắn với chiến lược



phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo của người dân, đồng thời thúc đẩy các chương trình hợp tác và viện trợ của nước ngoài.

*Về kinh tế:*

Có thể nói, giai đoạn 2011 - 2021, trừ hai năm bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, kinh tế Lào đã thu được thành tựu hết sức quan trọng. “GDP tăng trưởng nhanh và liên tục, kinh tế vĩ mô ổn định, trung bình khoảng 7%/năm” [34]. Đặc biệt, giai đoạn 2011 - 2015, phát triển có bước đột phá, có trọng điểm, tạo nền tảng cho các lĩnh vực phát triển trong giai đoạn tiếp theo, đặc biệt là phấn đấu đạt chỉ tiêu trong các lĩnh vực: đảm bảo chắc chắn sự ổn định và bền vững về chính trị kinh tế quốc gia phát triển liên tục và “vững vàng tăng trưởng GDP đạt mức 8%/năm trở lên, đến năm 2015 bình quân đầu người đạt 1.700 USD, giải quyết giảm nghèo hàng năm, đến năm 2015 tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 19% trong tổng số hộ trong cả nước” [56].

Với các chủ trương đúng đắn về kinh tế, “kim ngạch thương mại của Lào đã đạt 8,97 tỷ USD năm 2022 (trong đó xuất khẩu đạt 3,305 tỷ USD và nhập khẩu đạt 4,7 tỷ USD), tăng 0,4% so với năm 2010. Cả nước đã có 5.604 dự án đầu tư của Nhà nước và huy động được 1.589 dự án đầu tư từ tư nhân trong và ngoài nước với tổng số vốn 2,899 tỷ USD” [149]. Ngân hàng Thế giới (WB) đã nâng bậc cho Lào từ nhóm nước có mức thu nhập thấp lên nhóm nước có mức thu nhập trung bình thấp. Lào là 1 trong 10 nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh.

Bước vào giai đoạn 2016 - 2020, đời sống nhân dân Lào không ngừng được cải thiện; lượng vốn đầu tư trong và ngoài nước liên tục tăng cao; tổng sản phẩm quốc nội (GDP) có mức tăng trưởng cao. Lào đã xử lý được tình trạng suy thoái của liên kinh tế, duy trì được “tăng trưởng GDP trung bình hằng năm ở mức 5,8%, thu nhập bình quân đầu người đạt 2.664 USD/năm, tăng 694 USD so với năm 2015; duy trì hoạt động sản xuất và đời sống của người dân. Tỷ lệ lạm phát bình quân hàng năm là 2,7%/năm” [45]. Đặc biệt, sản xuất và dịch vụ hàng hóa đã chuyển biến tích cực và cơ bản đáp ứng được nhu cầu của xã hội

như “giá trị sản xuất công nghiệp chế biến và tiểu thủ công nghiệp tăng trung bình 14,37%/năm; giá trị luân chuyển hàng hóa tăng trung bình tăng 10,5%/năm; công tác phát triển tay nghề lao động đã được quan tâm đúng mức, thông qua việc thành lập các trung tâm phát triển nghề lao động, các trung tâm đào tạo việc làm” [151]. Năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 tác động đến nền kinh tế toàn cầu, tuy nhiên, “Lào vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương 0,5%. Năm 2021 với nhiều nỗ lực của chính phủ, tăng trưởng kinh tế của Lào đã dần dần khôi phục và đạt mức 2,5%” [152].

Lào đã triển khai nhiều dự án đầu tư lớn trên nhiều lĩnh vực như giao thông, năng lượng và khai thác khoáng sản, xây dựng các nhà máy chế biến nông sản, đầu tư phát triển đô thị, xây dựng các đặc khu kinh tế, đầu tư phát triển nhằm nâng cao năng lực quản lý và cung cấp dịch vụ quá cảnh và vận tải hàng hóa tại các cửa khẩu quốc tế; phát triển du lịch cũng trở thành một lĩnh vực quan trọng thu hút đầu tư của xã hội và tạo ra xu hướng mới trong việc phát triển kinh tế từ trung ương đến địa phương trong những năm qua. Ngoài ra, Lào bước đầu cũng đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý tài nguyên thiên nhiên, tạo nền tảng quan trọng cho việc đổi mới phát triển kinh tế từ dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển là chính, chuyển sang tập trung phát triển các khả năng, thế mạnh tiềm ẩn của đất nước; ứng dụng thành tựu về mặt khoa học kỹ thuật để quản lý xã hội và đổi mới trong một số lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ ngân hàng - tài chính, dịch vụ quản lý của nhà nước nhằm tạo nền tảng và cơ sở thực tiễn trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) đưa ra những đánh giá rất lạc quan về tình hình phục hồi kinh tế Lào, trong đó dự báo “tăng trưởng kinh tế của nước này đạt 3,4% trong năm 2022, và tăng trưởng mạnh mẽ hơn lên mức 3,7% trong năm 2023” [153]. Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, diễn ra từ ngày 13-15/1/2021, Chính phủ Lào đã

thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ 9 giai đoạn 2021 - 2025 với 5 mục tiêu là “tiếp tục lãnh đạo đất nước thoát khỏi tình trạng kinh tế kém phát triển, tạo công ăn việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển bền vững vào năm 2030 và chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia; phấn đấu giải quyết những điểm hạn chế, tồn tại trong phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua cũng như những vấn đề phức tạp nảy sinh trong thời kỳ mới, nhất là tác động do sự lây lan của dịch COVID-19, biến đổi khí hậu, cạnh tranh thương mại và tình hình bất ổn của khu vực, thế giới” [88]; phát huy tinh thần và thế mạnh đa dạng của quốc gia, thúc đẩy sản xuất và dịch vụ trở thành lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, đi đầu trong tăng trưởng kinh tế, góp phần từng bước xây dựng nền kinh tế tự chủ, bền vững.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chính phủ Lào đã xác định tập trung tổ chức 4 khâu đột phá trong giai đoạn 2021 - 2025, gồm đột phá về nhận thức; đột phá về phát triển nguồn nhân lực; đột phá về hệ thống cơ chế, quy định quản lý và đột phá về công tác xóa đói giảm nghèo thông qua việc huy động mọi nguồn vốn và có chính sách ưu tiên đặc biệt trong việc xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ Lào sẽ tập trung triển khai 6 nhóm biện pháp để “đạt được các mục tiêu đã đề ra như tăng cường công tác quản lý kinh tế vĩ mô, đảm bảo tính đa dạng, bền vững và phát triển liên tục thông qua việc nâng cao năng lực của các doanh nghiệp nhà nước, ngân hàng thương mại; nâng cao chất lượng công tác phát triển nguồn nhân lực và sử dụng lao động trẻ; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, chú trọng công tác phát triển nông thôn, xóa đói, giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn” [84, tr.46]. Đồng thời, “tăng cường công tác bảo vệ môi trường và giảm thiệt hại thiên tai; tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế và khu vực, nhất là hợp tác thương mại và đầu tư” [67]. Đặt mục tiêu đưa đất nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, thời gian tới, Lào sẽ tập trung phát triển kinh tế - xã hội theo hướng có chất lượng, có trọng tâm, xanh và bền vững; đồng thời, tiếp tục giải quyết vấn đề

khó khăn về kinh tế; phát huy và sử dụng thế mạnh cơ bản của đất nước trong việc phát triển để tự lực, tự chủ.

*Về phát triển xã hội:*

Lào đã xây dựng cơ sở và trang thiết bị, kỹ thuật tại các bệnh viện lớn, việc xây dựng trường học và trang tâm nghề nghiệp cho tới việc nâng cấp về y tế ở khu vực ngoại thành và vùng nông thôn được thực hiện thường xuyên và từng bước được nâng cấp, trở thành nhân tố cơ bản bảo đảm phát triển kinh tế bền vững trong những năm qua, trong đó, Lào đã đạt được chỉ số phát triển nhân lực của các nước thoát khỏi tình trạng kém phát triển, việc giải quyết nghèo của người dân có tiến bộ và liên tục giảm. Trong giải quyết vấn đề xã hội, Lào còn có khả năng huy động lực lượng của các thành phần trong xã hội và sự giúp đỡ nhân đạo cả trong và ngoài nước một cách rộng rãi, trong đó, Hội chữ thập đỏ Lào có vai trò tích cực trong việc vận động sự giúp đỡ về vật chất và tình nguyện viên hỗ trợ nhân đạo đối với nhân dân các dân tộc Lào gặp thiên tai hoặc tình trạng khẩn cấp.

**4.1.1.2. Nguyên nhân thành tựu**

*\* Nguyên nhân khách quan*

*Một là*, quá trình toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới tác động trực tiếp đến Lào, buộc Lào phải sự lựa chọn con đường hội nhập kinh tế khu vực và thế giới để phát triển. Các nước trong khu vực ASEAN và cộng đồng quốc tế đã giúp đỡ, tạo điều kiện cho Lào về vốn đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, trình độ quản lý. Từ đó, Lào có được nguồn ngoại lực quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Hai là*, giá nguyên liệu và nhiều loại hàng hóa trên thị trường thế giới tăng cao, góp phần tăng kim ngạch xuất khẩu từ các hoạt động ngoại thương của Lào đến với các châu lục trên thế giới (xuất khẩu của Lào chủ yếu dựa vào khai thác lợi thế có sẵn về tài nguyên, khoáng sản). Bên cạnh đó, luồng trao đổi, lưu thông hàng hóa giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á lục địa đều qua

lãnh thổ của Lào. Vị trí địa lý tự nhiên này lý tưởng cho việc trung chuyển hàng hóa và là vùng đệm cho nhiều nước trong cạnh tranh địa - kinh tế và địa - chiến lược quan trọng.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

*Một là*, sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, cụ thể là sự đổi mới trong tư duy dẫn đến sự đổi mới trong đường lối chính sách và sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội. Quá trình thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã tác động mạnh mẽ và tích cực đến nhận thức, trạng thái tư tưởng, tâm lý, tạo điều kiện để củng cố lòng tin cho các tầng lớp nhân dân và đội ngũ cán bộ, đảng viên đối với Đảng và Nhà nước Lào. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cũng là nhân tố quan trọng góp phần làm tăng thêm nhiệt tình cách mạng, sự nỗ lực vươn lên hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ và nhân dân Lào trong quá trình xây dựng đất nước.

*Hai là*, Lào có môi trường chính trị ổn định, người dân hiền hòa. Chính vì vậy, đã có nhiều nhà đầu tư, tổ chức nước ngoài chọn Lào là điểm đến làm việc và sinh sống lâu dài. Qua đó, Lào có thêm nhiều nhà khoa học giỏi, lao động tay nghề cao, nguồn vốn dồi dào, v.v., góp phần đáng kể cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Lào.

*Ba là*, Lào trở thành thành viên của ASEAN năm 1997. Gia nhập ASEAN giúp Lào có thêm nhiều cơ hội hợp tác với các nước trong khu vực và hưởng lợi từ nguồn viện trợ của các tổ chức quốc tế. Hơn nữa, ASEAN còn là cánh cửa cho Lào tiến bước vào ASEM, WTO sau này. Độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia của Lào được các nước thành viên trong khu vực góp phần bảo vệ. Từ đây, uy tín và vị thế của Lào ngày càng được nâng lên trên trường quốc tế.

*Bốn là*, hệ thống chính trị của Lào từ Trung ương đến cơ sở từng bước được hoàn thiện. Đảng Nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo việc củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị gắn chặt với xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ

nghĩa. Chính từ quá trình củng cố và hoàn thiện hệ thống chính trị đã tạo hiệu lực trong thực hiện cơ chế quản lý xã hội của nhà nước pháp quyền và tác động tích cực đến sự phát triển về kinh tế, sự ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh, độc lập chủ quyền quốc gia được bảo đảm, vai trò lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội tiếp tục được phát huy. Đó là cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đoàn kết dân tộc, đồng thời nâng cao vai trò quản lý của nhà nước bằng hệ thống pháp luật, nhằm bảo vệ quyền lợi và công bằng xã hội cho mọi người dân.

*Năm là*, Chính phủ Lào đề ra chính sách kinh tế hợp lý. Nhà nước Lào xác định nền kinh tế thị trường ở Lào là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước. Trên thực tế, Lào đã tạo ra bước đột phá trong lịch sử phát triển kinh tế của Lào, đó là bước chuyển từ một nền kinh tế tự cung tự cấp sang nền kinh tế hàng hóa có sự cạnh tranh khốc liệt giữa cung và cầu, giá trị và giá cả, phân phối và tiêu dùng. Thêm vào đó, Chính phủ Lào rất quan tâm tới hoạt động xúc tiến thương mại, thay đổi kịp thời cơ chế, chính sách quản lý xuất khẩu, mở cửa thị trường, góp phần tạo nên sự chuyển biến tích cực trong hoạt động đầu tư sản xuất và xuất khẩu hàng hóa.

*Sáu là*, Đảng Nhân dân cách mạng Lào đã nhận thức đúng đắn mối quan hệ khăng khít giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Trong quá trình phát triển, Đảng và Nhà nước Lào luôn coi con người với tư cách vừa là động lực của phát triển kinh tế - xã hội, vừa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là chủ thể của sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Lào tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

#### **4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân**

##### **4.1.2.1. Hạn chế**

*Về chính trị:*

Do mô hình thể chế chính trị được vận hành ở Lào có xuất phát điểm kinh tế - xã hội lạc hậu, do một đảng duy nhất cầm quyền, chủ trương đưa cả

nước đi lên chủ nghĩa xã hội, nên đã và đang gặp phải những hạn chế và thách thức gay gắt mang tính kinh niên như sau:

*Trước hết*, sự năng động và tính hiệu quả của các hoạt động kinh tế - xã hội ở Lào nhìn chung còn thấp do sự đổi mới về chính trị còn chậm, chưa đồng bộ và chưa theo kịp với đổi mới kinh tế, nhất là đổi mới về tổ chức, thể chế, cơ chế, chính sách trong hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Hệ thống chính trị Lào vẫn còn cồng kềnh, hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn thấp, chưa ngang tầm với nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ Lào đặt ra. Hạn chế này phần lớn là do tính chịu trách nhiệm của từng cá nhân lãnh đạo trong hệ thống chính trị chưa cao. Thêm vào đó, biên chế của hệ thống chính trị ngày càng gia tăng, nhưng chất lượng công vụ nhìn chung còn thấp, chưa đáp ứng được với đòi hỏi của yêu cầu đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Lào tuy có nhiều tiến bộ, song cũng còn nhiều hạn chế. Nguyên tắc kiểm soát quyền lực nhà nước còn nhiều bất cập. Số lượng các văn bản luật ngày càng gia tăng nhưng hiệu lực pháp lý chưa cao. Việc phát huy dân chủ ở mọi ngành, mọi cấp chưa đi liền với bảo đảm kỷ cương, kỷ luật và pháp luật. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước Lào còn nhiều hạn chế; cải cách hành chính còn chậm chạp.

*Thứ hai*, đó là vấn đề tham nhũng, hối lộ, lãng phí. Ở Lào hiện nay, song song với với những thành tựu đạt được trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, thì tham nhũng, hối lộ trong hệ thống công quyền và khu vực kinh tế nhà nước đang là một vấn đề nhức nhối. Vì thế, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đang là một trong những hoạt động công tác trọng điểm của các cơ quan Đảng, Nhà nước và Quốc hội Lào. Bên cạnh tham nhũng, tệ lãng phí, để thất thoát tài sản công cũng đang trở thành một vấn nạn trong các cơ quan công quyền, làm tổn hại không nhỏ đến ngân sách nhà nước. Theo đánh giá của Tổ chức Transparency International, “trong thang điểm 100 tương đương với không tham nhũng thì Lào có điểm số trung bình giai đoạn 2005-2021 là 26 điểm, trong đó cao nhất là

năm 2015 đạt 33 điểm và thấp nhất là năm 2007 đạt 19 điểm. Năm 2021, chỉ số nhận thức về tham nhũng của Lào đạt 30 điểm, trong khi đó chỉ số trung bình của thế giới đối với 176 nước là 43 điểm” [141].

Tham nhũng, hối lộ ở Lào tồn tại dưới nhiều hình thức và nhiều dạng, có những trường hợp tham nhũng kiểu tập thể hoặc theo nhóm, có những trường hợp coi thường pháp luật, không sợ bị bắt do có thế lực chống lưng. Theo “Báo cáo của Thanh tra Nhà nước Lào” ngày 19/1/2017, “trong suốt nhiều năm qua, tham nhũng của cán bộ nhà nước từ cấp Trung ương tới địa phương đã gây thất thoát rất lớn cho ngân sách nhà nước, tình trạng này đã tồn tại từ lâu và đã lan rộng trên địa bàn cả nước nên rất khó giải quyết” [65, tr. 24].

*Thứ ba*, vấn đề suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của không ít cán bộ, đảng viên trong nội bộ ở Lào. Cùng với tình trạng tham nhũng, hối lộ, lãng phí, vấn đề suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của nhiều cán bộ, đảng viên trong nội bộ Đảng và nhà nước Lào đã được dư luận báo chí của Lào chỉ rõ với những biểu hiện khá đa dạng. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên của Đảng và Nhà nước Lào đang ngày càng diễn biến phức tạp khiến không ít những người có chức có quyền bị kỷ luật. Rõ ràng, cùng với tham nhũng, vấn đề suy thoái chính trị tư tưởng đang là vấn đề hết sức nguy hiểm, diễn biến khó lường, có thể phá vỡ sự đoàn kết thống nhất giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân Lào. Nếu Đảng và Nhà nước Lào không kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi được vấn nạn to lớn này thì sự nghiệp cách mạng của nhân dân Lào có thể sẽ bị ảnh hưởng không nhỏ, đặt ra nhiều thách thức gay gắt đối với vấn đề chính trị nội bộ Lào. Những vấn đề trên tác động mạnh mẽ đến uy tín của Đảng, Chính phủ Lào cũng như nguy cơ giảm thiểu niềm tin trong nhân dân. Do đó, cần thiết phải khắc phục trong thời gian tới.

### *Về đối ngoại*

Mặc dù trong thời gian qua, Lào đã rất tiên bộ trong quan hệ đối ngoại với các nước trong khu vực và thế giới, tham gia nhiều tổ chức đa phương và



quốc tế, song do tiềm lực kinh tế yếu kém, phụ thuộc nhiều vào bên ngoài,... nên sức mạnh ngoại giao của Lào còn nhiều hạn chế, chưa tích cực chủ động đưa ra các sáng kiến hợp tác. Khác với nhiều quốc gia trong khu vực, Lào tỏ ra kín tiếng hơn và ít khi bày tỏ lập trường, quan điểm của mình tại các diễn đàn khu vực và quốc tế. Việc phải phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ phát triển từ bên ngoài, khiến Lào rất cẩn thận khi phải đưa ra quan điểm của mình trước những vấn đề quốc tế.

*Về kinh tế:*

Có thể nói, trong những năm qua, nền kinh tế Lào tuy có tăng trưởng nhưng chưa vững chắc; kinh tế vĩ mô chưa vững mạnh, chưa cân đối, còn dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và xuất khẩu thô, giá trị gia tăng cho sản phẩm chưa cao, còn tình trạng chưa đi theo hướng bền vững và thân thiện với môi trường. Cơ cấu kinh tế tuy có chuyển dịch, nhưng việc sử dụng khoa học - công nghệ hiện đại vào sản xuất còn hạn chế, làm cho năng suất thấp. Ngành nông nghiệp là ngành chiếm đại đa số người dân dựa vào để sinh sống nhưng lại tăng trưởng thấp; việc xây dựng nền tảng để công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong ngành nông nghiệp còn chậm. Cơ cấu đầu tư công hiệu quả chưa cao và thiếu trọng tâm, còn nặng về xây dựng cơ sở hạ tầng mà phải sử dụng nguồn vốn lớn, việc đầu tư vào nghiên cứu xúc tiến sản xuất và lĩnh vực tạo thu nhập nhanh, trực tiếp còn ít.

Xuất khẩu hàng hóa tuy có tăng nhưng chưa tận dụng hết thời cơ tiếp cận và mở rộng thị trường, giá thành sản xuất hàng hóa và dịch vụ trong nước còn cao so với các nước láng giềng khiến cho năng lực cạnh tranh giảm và phải dựa nhiều vào nhập khẩu. Việc khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp vừa và nhỏ làm chưa được tốt; việc củng cố doanh nghiệp nhà nước tuy được coi là một vấn đề quan trọng nhưng thực hiện còn chậm, các doanh nghiệp nhà nước còn tiếp tục gặp khó khăn, hiệu quả thấp. Bên cạnh đó, đầu tư hoặc phát triển khu vực tư nhân chủ yếu dựa vào các nguồn lực bên ngoài dễ bị tổn

thương khi hoàn cảnh bên ngoài thay đổi và thiếu sự thúc đẩy của các doanh nghiệp có nguồn gốc địa phương, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trước đây, việc thúc đẩy đầu tư khu vực tư nhân được coi là chính sách tốt để phát triển trên cơ sở những hạn chế trong nước. Tuy nhiên, sự phụ thuộc vào các nguồn lực bên ngoài cũng có nguy cơ từ các cú sốc bên ngoài, đặc biệt là khi chính sách bên ngoài thay đổi; sự nhấn mạnh vào khu vực FDI và thiếu hỗ trợ kinh doanh trong nước làm suy yếu các doanh nghiệp vừa và nhỏ vì thiếu khả năng cạnh tranh. Điều này là do thiếu các chính sách cụ thể để cung cấp cho các doanh nghiệp tư nhân trong nước cơ hội tham gia chuỗi cung ứng đầu tư nước ngoài; thiếu chính sách mục tiêu hướng vào nhóm doanh nghiệp trong nước và tiếp cận vào các tài nguyên. Sự bùng phát COVID-19 cũng đã cản trở triển vọng thu ngân sách của chính phủ, “làm gia tăng thâm hụt tài chính và làm trầm trọng thêm áp lực trả nợ công; nợ công nước ngoài đã tăng lên 65% GDP vào năm 2020, từ 59% vào năm 2019” [43, tr.7].

#### *Về xã hội:*

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu trong phát triển xã hội giai đoạn vừa qua, song nhiều mục tiêu xã hội chưa đạt được theo kế hoạch, nhất là mục tiêu về tỷ lệ phổ cập giáo dục trong dân số từ 15 tuổi trở lên và tăng tuổi thọ trung bình. Tình trạng giáo dục ở Lào hiện nay vẫn ở mức thấp so với mức cần phải có để đưa đất nước thoát khỏi đói nghèo, cần phải có sự đầu tư rất lớn để đảm bảo rằng thế hệ trẻ hơn nhận được giáo dục tiểu học trọn vẹn và tăng số học sinh trung học, hướng nghiệp, kỹ thuật và đại học bởi đất nước cần những người thợ lành nghề, có kiến thức cao để đáp ứng công nghệ mới và để trở thành người chủ tương lai.

Việc phát triển nguồn nhân lực còn chưa có trọng tâm, trọng điểm, chưa gắn với thực tiễn thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (thiếu nguồn nhân lực có năng lực chuyên sâu về hành chính nhà nước, quản trị kinh doanh và khoa học - công nghệ hiện đại). Trong nhiều năm qua, Lào đã nỗ lực tạo

dựng ba tầng lớp nhân lực là đội ngũ trí thức, tầng lớp doanh nhân và cán bộ quản lý; đây là ba bộ phận quan trọng, quyết định chất lượng nguồn nhân lực và chất lượng phát triển của đất nước. Tuy vậy, hiện nay, trên thực tế, cả ba tầng lớp ấy ở Lào vừa yếu vừa thiếu; tầng lớp doanh nhân còn quá nhỏ bé so với yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước. Bên cạnh đó, tầng lớp quản lý gia cũng chưa được đào tạo bài bản và thiếu hụt rất nhiều ở tất cả các ngành, lĩnh vực, vùng miền; tầng lớp trí thức cũng chưa đủ mạnh về số lượng và chất lượng. Nói chung, tính chuyên nghiệp trong lao động của cả ba đỉnh tam giác còn rất yếu, khiến cho chất lượng của cả ba chưa đáp ứng được đòi hỏi của sự phát triển trong giai đoạn mới. Vì vậy, việc phát triển nguồn nhân lực, trong đó có ba tầng lớp trí thức - doanh nhân - quản lý gia là việc làm quan trọng để phát triển đất nước.

Việc cơ bản giải quyết vấn đề nghèo đói và xóa bỏ tình trạng phá rừng làm nương, rẫy một cách dứt điểm chưa đạt được kết quả như mong muốn. Việc chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng phát triển tay nghề và hiệu quả của lao động còn chậm, gần 70% dân số còn làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp mà chưa công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tệ nạn xã hội (như ma túy, buôn bán và kinh doanh phạm pháp, trộm cắp, cờ bạc, ách tắc giao thông; tình trạng tham ô, tham nhũng của một số bộ phận cán bộ, lãng phí, sự suy giảm về văn hóa và phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc, tín ngưỡng mù quáng) tuy đã được tích cực phòng chống, kiểm soát nhưng chưa triệt để.

#### **4.1.2.2. Nguyên nhân hạn chế**

##### *\* Nguyên nhân khách quan*

*Một là*, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Họ đã không từ một thủ đoạn nào, tiến hành chống phá Lào trên lĩnh vực chính trị nhằm thúc đẩy nhanh quá trình “tự diễn biến” trong lòng xã hội, làm biến chất chế độ, suy giảm tiềm lực chính trị - tinh thần của đất nước, chệch hướng từ kinh tế dẫn đến chệch hướng về chính trị. Các thế lực thù địch, phản động lợi dụng các tổ chức tài chính và các định chế tài chính thế giới, các tổ chức phi

chính phủ (NGOs) để gây sức ép với Lào về chính trị; ngoài ra, còn sử dụng các chiêu bài dân chủ, nhân quyền, dân tộc và tôn giáo để kích động, chia rẽ, khoét sâu mâu thuẫn nội bộ của Lào, v.v.. Trên thực tế, vấn đề người H'Mông gắn với quá khứ chiến tranh chưa xa ở Lào; trong khi đó, hiện nay vẫn còn tồn tại các nhóm phi hoạt động lén lút trong rừng và nhận được sự tài trợ của các thế lực bên ngoài. Trong thời gian qua và cả những năm sắp tới, nếu các thế lực thù địch vẫn tiếp tục giữ thái độ chính trị tiêu cực đối với Lào về vấn đề người H'Mông thì đây vẫn là yếu tố tiềm ẩn, rui ro gây nguy cơ làm mất ổn định tình hình chính trị nội bộ ở Lào. Vì vậy, Lào vẫn sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong việc giải quyết thấu đáo vấn đề này.

*Hai là*, sau Chiến tranh lạnh, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định. Đặc biệt trong những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, khi Thái Lan khủng hoảng về kinh tế, Lào cũng bị ảnh hưởng rất lớn, nhất là đến đời sống của nhân dân Lào vì kinh tế của Lào phụ thuộc nhiều vào Thái Lan như hàng hóa tiêu dùng, may mặc, thuốc men, đồ gia dụng. Từ thập niên đầu thế kỷ XXI, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp cả về kinh tế lẫn chính trị - an ninh, tạo nên những thách thức cho công cuộc bảo vệ độc lập dân tộc của Lào.

*\* Nguyên nhân chủ quan*

*Một là*, Lào vốn là một nước nông nghiệp nghèo, lạc hậu, đi lên từ xuất phát điểm thấp. Cơ sở hạ tầng yếu kém, tỷ lệ đói nghèo cao, trình độ học vấn của đại bộ phận dân cư nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa còn thấp. Người dân quen với cuộc sống an phận, tư tưởng này đè nặng lên suy nghĩ, hành động của người sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp, manh mún. Đây là khó khăn lớn trong việc xây dựng nông thôn mới ở Lào hiện nay.

*Hai là*, Nhà nước Lào còn buông lỏng việc quản lý các thành phần kinh tế cũng như việc nắm giữ những khâu quan trọng của nền kinh tế. Nhà nước chưa tận dụng hết các lợi thế về nguồn vốn và tài sản cơ bản của đất nước, nên

làm giảm hiệu lực quản lý và vai trò điều tiết thị trường của Nhà nước. Việc chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước sang các hình thức sở hữu khác “thiếu suy nghĩ kỹ càng, kinh tế tập thể bị vứt bỏ” [26, tr.40]. Trong định hướng của Nhà nước, phát triển kinh tế hàng hóa lấy nông thôn là địa bàn chính, nhưng khi thực hiện “khu vực nông thôn chưa được thúc đẩy mạnh mẽ, nông thôn phần lớn chưa được hỗ trợ vốn, kỹ thuật để phát triển” [26, tr.41]. Do đó, ổn định kinh tế chưa vững chắc, nguy cơ lạm phát cao vẫn có thể xảy ra khi viện trợ và vay nợ nước ngoài giảm đi hoặc tác động bằng diễn biến từ bên ngoài.

*Ba là*, cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ thiếu về lượng và yếu về chất, chưa theo kịp với xu thế của thời đại, vì vậy, năng lực tổ chức triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào đến nhân dân, nhất là ở cấp “bản” còn yếu. Sự phối hợp giữa các ban, ngành chức năng trong chỉ đạo thực hiện thiếu chặt chẽ. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn của cán bộ đối với nhân dân còn mang tính “nửa vời” do lương và phụ cấp thấp nên họ chưa nhiệt tình với công việc.

*Bốn là*, khả năng phân tích dự báo tình hình diễn biến thị trường quốc tế của các cơ quan quản lý, hoạch định chính sách còn hạn chế. Trong khi khả năng thích ứng của các doanh nghiệp Lào trước bối cảnh mới trên thị trường thế giới còn yếu. Bên cạnh đó, giao thông, sân bay, kho hàng, v.v., thiếu trầm trọng nên đã giảm tính cạnh tranh của doanh nghiệp và hàng hóa xuất khẩu.

*Năm là*, nạn tham nhũng, lợi dụng chức quyền để trục lợi cá nhân còn diễn ra khá phổ biến do hệ thống luật pháp lỏng lẻo, còn nhiều kẽ hở cộng thêm đói nghèo và bất bình đẳng về kinh tế là nhân tố chủ yếu gây nên tâm trạng “bất bình” trong nhân dân và đe dọa chính sách hòa hợp dân tộc của Đảng và Nhà nước Lào.

*Sáu là*, việc ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào sản xuất chưa được mạnh dạn đầu tư nên sự chuyển hướng từ kinh tế tự nhiên sang kinh tế hàng hóa rất chậm chạp, kéo theo năng suất lao động thấp, sản lượng ít và

không đáp ứng được nhu cầu trong nước. Cho nên, Nhà nước buộc phải nhập khẩu và cán cân xuất nhập khẩu luôn nghiêng về nhập khẩu.

#### **4.1.3. Những vấn đề đặt ra đối với Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào trong quá trình bảo vệ độc lập dân tộc gắn với hội nhập kinh tế quốc tế**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, nền độc lập, chủ quyền của Lào luôn đứng trước những thách thức, nguy cơ tiềm tàng. Nó không chỉ xuất hiện thông qua diễn biến của tình hình khu vực và thế giới mà còn nảy sinh chính từ trong quá trình phát triển của đất nước. Để khắc phục những yếu kém, hạn chế nhằm đẩy mạnh toàn diện công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Chính phủ Lào phải tiếp tục giải quyết một số vấn đề đặt ra như sau:

*Thứ nhất*, bảo vệ Đảng vẫn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đòi hỏi trách nhiệm cao, nhất là trong việc giáo dục đảng viên, cán bộ nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, hiểu rõ âm mưu của các thế lực thù địch đang ra sức phá hoại thành quả xây dựng đất nước và xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng. Việc bổ nhiệm cán bộ giữ các chức vụ quan trọng trong Đảng và Nhà nước cần phải được tiến hành cẩn trọng, kiên quyết xử lý kỷ luật, thậm chí đưa ra khỏi Đảng những cán bộ biến chất về chính trị, thoái hóa về đạo đức, lối sống. Cần phải đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng sao cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh cũng như việc ngăn chặn, đẩy lùi, giảm thiểu tệ tham nhũng, sử dụng lãng phí ngân sách nhà nước. Qua đó, giúp Đảng có chỗ đứng vững chắc trong lòng nhân dân để nhân dân tự nguyện đi theo Đảng, sống và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ hai*, cần nâng cao hơn nữa trình độ dân trí bằng phổ cập giáo dục các cấp, miễn giảm học phí đối với học sinh nghèo nhằm tạo ra sự bình đẳng trong giáo dục và tăng phụ cấp cho giáo viên ở vùng sâu, vùng xa, giúp họ yên tâm công tác. Bên cạnh đó, nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc phát huy vai trò “kiểm tra”, “giám sát” của nhân dân về các hoạt động của cơ quan nhà nước. Nhà nước Lào được xây dựng trên cơ sở nhà nước pháp quyền xã hội chủ

nghĩa, là nhà nước của dân, do dân và vì dân; do đó, nhân dân có quyền lợi và nghĩa vụ đối với Nhà nước của mình. Đồng thời, tăng cường công tác dân vận để người dân hiểu rõ đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Lào.

*Thứ ba*, ở Lào, nền kinh tế trong quá trình đổi mới được xây dựng theo mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhưng còn ở mức độ sơ khai. Nhà nước Lào cũng như các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân phải tuân thủ các quy luật của kinh tế thị trường, bao gồm quy luật cạnh tranh, quy luật cung - cầu, quy luật giá trị..., phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa. Cần giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường: vai trò của Nhà nước trong điều tiết thị trường, vai trò của thị trường trong phân bổ tài nguyên, phân bổ các nguồn lực trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Nhà nước tiếp tục đổi mới, bổ sung cơ chế, chính sách, thể chế pháp luật để đảm bảo sự bình đẳng thực sự của kinh tế tư nhân với các thành phần kinh tế khác, phát huy mạnh mẽ hơn vai trò, động lực của kinh tế tư nhân. Đồng thời, đầu tư có trọng điểm mang tính chiến lược, đặc biệt là đối với khu vực nông thôn, tránh đầu tư ồ ạt mà hiệu quả không cao gây thất thoát ngân sách.

*Thứ tư*, về mô hình và phương thức quản lý, phát triển xã hội. Làm rõ mô hình xã hội Lào đang hướng đến là mô hình xã hội đoàn kết, đồng thuận, hài hòa, xây dựng một cộng đồng văn minh, trong đó tầng lớp trung lưu sẽ ngày càng chiếm số đông trong xã hội. Chủ động quản lý phân tầng xã hội, quản trị sự biến đổi xã hội, có chính sách kinh tế - xã hội, văn hóa, đồng bộ để cải thiện điều kiện sống của nhân dân; chủ động xây dựng cơ cấu xã hội hợp lý trên cơ sở phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết nhân dân các bộ tộc Lào. Cần có các chính sách và giải pháp hiệu quả hơn để giải quyết thấu đáo “vấn đề người H’Mông”.

*Thứ năm*, Chính phủ Lào cần tập trung giải quyết vấn đề biên giới lãnh thổ, tiến hành hoàn thành việc cắm mốc biên giới với 5 quốc gia láng giềng sớm nhất khi có thể. Bởi vấn đề biên giới không chỉ chứa đựng những yếu tố “nhạy cảm”, liên quan đến quan hệ láng giềng mà còn là “điểm nóng” diễn ra tình

trạng buôn lậu ma túy, hàng hóa. Hơn nữa, biên giới của Lào luôn được các thế lực phản động lựa chọn là con đường đi vào Việt Nam, Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan, Myanmar để thực hiện chống phá chế độ, gây chia rẽ dân tộc tại quốc gia mà chúng có kế hoạch từ trước. Đó đó, việc giải quyết thấu đáo vấn đề biên giới lãnh thổ là hết sức cấp bách để góp phần bảo vệ, củng cố độc lập dân tộc của Lào.

*Thứ sáu*, vấn đề xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Lào trong thời đại mới. Để định hướng đúng đắn cho việc xây dựng và phát triển văn hóa và con người đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong giai đoạn mới, cần đẩy mạnh nghiên cứu xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Lào; làm rõ hơn các tiêu chí về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; tiêu chí cụ thể của con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

## **4.2. BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ QUÁ TRÌNH BẢO VỆ ĐỘC LẬP DÂN TỘC TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

### **4.2.1. Đa phương hóa quan hệ đối ngoại, tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế**

Đa phương hóa quan hệ đối ngoại là thiết lập quan hệ với tất cả các nước, các tổ chức quốc tế, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội và trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế. Đây là một trong những chủ trương quan trọng trong công tác đối ngoại, là cơ sở tiền đề để chúng ta thực hiện được các chủ trương khác như hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao vị thế đất nước. Mục tiêu đối ngoại là giữ vững hòa bình, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác, tạo điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Để



thực hiện được mục tiêu đó, một trong những việc cần làm là đẩy mạnh đa phương hóa các quan hệ quốc tế song song với giữ vững nền độc lập tự chủ. Độc lập tự chủ, phát huy cao độ nội lực là nền tảng để phát triển các quan hệ quốc tế và hội nhập quốc tế. Nhưng độc lập tự chủ không có nghĩa là biệt lập, trái lại, phải mở rộng, đa dạng hóa và đa phương hóa, xây dựng được thế đứng chân vững chắc trên trường quốc tế.

Các nước đang phát triển cần phải mở rộng quan hệ đối ngoại theo các nguyên tắc: tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau; không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực; giải quyết các mâu thuẫn bằng biện pháp hòa bình; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi. Chủ động mở rộng quan hệ với mọi quốc gia và mọi vùng lãnh thổ trên thế giới. Coi trọng phát triển quan hệ hòa bình, hợp tác, hữu nghị với các nước láng giềng, khu vực, mở rộng quan hệ ngày càng sâu sắc, ổn định với các nước lớn, các trung tâm kinh tế - tài chính quốc tế lớn - là những lực lượng ảnh hưởng đáng kể đến an ninh và phát triển của nước ta. Đồng thời không xem nhẹ việc phát triển quan hệ với các nước khác, các nước bè bạn truyền thống, các lực lượng cách mạng và tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Đa phương hóa quan hệ đối ngoại góp phần giúp các nước đang phát triển tạo thế cân bằng chiến lược với các nước lớn, tránh không bị lệ thuộc vào một nước, một tổ chức quốc tế nào trong việc thực hiện mục tiêu bảo vệ độc lập dân tộc. Đa phương hóa quan hệ đối ngoại cũng góp phần tạo thế đan xen về lợi ích, buộc các chủ thể phải tính toán so sánh thiệt hơn trong việc xử lý các vấn đề liên quan quốc gia, dân tộc mình. Việc phát triển quan hệ với tất cả các nước, các tổ chức quốc tế, các phong trào tiến bộ trên thế giới là cơ sở để các nước đang phát triển gia tăng vị thế trên trường quốc tế, đồng thời có thể kêu gọi sự ủng hộ của các nước, các tổ chức, các lực lượng cùng góp chung tiếng nói, hành động ủng hộ quốc gia mình.

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn có tác động cả tích cực và tiêu cực đến quá trình bảo vệ độc lập dân tộc của các nước đang phát triển. Khi đa phương hóa quan hệ đối ngoại sẽ tránh được việc bị lệ thuộc, chọn bên, có thể lợi dụng mối quan hệ với các nước, đặc biệt là các nước lớn, các tổ chức quốc tế để gây sức ép, tạo dư luận đấu tranh với các mặt tiêu cực, bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Cần chú ý, khi mở rộng quan hệ với các nước phải trên nguyên tắc độc lập, tự chủ, và lợi ích quốc gia dân tộc. Đa phương hóa không có nghĩa là thiết lập quan hệ vô nguyên tắc. Cũng không nên coi việc đa phương hóa là cây đũa thần có thể giải quyết được tận gốc mọi vấn đề mà chỉ nên xác định đây là một trong những biện pháp quan trọng góp phần bảo vệ độc lập dân tộc trong quan hệ quốc tế giai đoạn hiện nay.

Song song với việc đa phương hóa quan hệ đối ngoại, các nước đang phát triển cũng cần chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng hơn nữa vào tất cả các lĩnh vực. Hội nhập quốc tế chính là việc tiến hành các hoạt động tăng cường sự gắn kết giữa quốc gia với cộng đồng quốc tế trên cơ sở sự chia sẻ các giá trị về lợi ích, mục tiêu, nguồn lực phát triển quốc gia. Hội nhập quốc tế nói chung, hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng là một xu thế tất yếu của thời đại ngày nay. Cá nhân muốn tồn tại phải gắn kết với cộng đồng, quốc gia muốn phát triển phải biến mình thành một phần của thế giới. Toàn cầu hóa khiến các quốc gia đang ngày càng lệ thuộc vào nhau. Hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước - là cơ sở để các nước đang phát triển có được vị thế ngang hàng với các nước khác - với tư cách là một chủ thể tham gia vào hoạch định luật chơi khu vực cũng như trên thế giới.

#### **4.2.2. Nâng cao nội lực đất nước - yếu tố hàng đầu quyết định việc thực hiện thắng lợi mục tiêu bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế**

Chủ tịch Hồ Chí Minh của Việt Nam từng nói: “Thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng; chiêng có to, tiếng mới lớn” [23]. Điều đó cho thấy thực

lực quốc gia có vai trò quyết định tới thành công của công tác đối ngoại. Thực lực của quốc gia là sức mạnh tổng hợp, là sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Các nước đang phát triển có đa phương hóa thành công hay không, có hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả hay không quyết định ở chỗ có đủ tiềm lực kinh tế, chính trị, quốc phòng, khoa học - công nghệ hay không. Nếu các nước đang phát triển có kinh tế nghèo nàn, khoa học công nghệ lạc hậu, quốc phòng không đủ mạnh sẽ trực tiếp chi phối đến vị thế quốc tế, chiều sâu trong các mối quan hệ hợp tác cũng như mức độ phụ thuộc vào các quốc gia khác. Ngược lại, nếu là một nước có nội lực mạnh, vị thế quốc gia cũng nhờ đó mà tăng lên, các nước đều muốn đặt quan hệ hợp tác.

Muốn phát huy được mặt tích cực trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, các nước đang phát triển cần phải gia tăng nội lực của mình. Chính sách gia tăng hợp tác với các nước đang phát triển của các cường quốc, đi kèm với đó là những khoản đầu tư, viện trợ không lờ, đòi hỏi các quốc gia đang phát triển, trong đó có Lào phải có đủ năng lực để tiếp nhận và sử dụng hiệu quả. Hơn nữa, một điều thường thấy là các nước lớn thường sử dụng công cụ kinh tế, dưới các hình thức đầu tư, viện trợ với nhiều ưu đãi dành cho các nước nhỏ, thông qua đó dần dần đưa các quốc gia này vào quỹ đạo ảnh hưởng của mình, từ đó can thiệp vào công việc nội bộ, chi phối đời sống chính trị trong nước và chính sách đối ngoại theo hướng có lợi cho họ.

Nâng cao nội lực đất nước là một việc không hề đơn giản và có thể làm trong thời gian ngắn. Xuất phát từ việc, sức mạnh của một quốc gia đến từ nhiều yếu tố tạo thành. Nhìn chung, các nước đang phát triển cần phải đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển sức sản xuất, từng bước nâng cao sức mạnh kinh tế quốc gia. Chú trọng chuyển đổi cơ cấu sản xuất, cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu theo hướng tập trung vào những hàng hóa có lợi thế so sánh cao, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm để tránh bị lệ thuộc. Trên lĩnh vực chính trị cần làm tốt công tác quản trị nhà nước, gia tăng dân chủ, minh

bạch trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đây là động lực lớn nhất cho việc xây dựng sức mạnh quốc gia, góp phần bảo vệ độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **4.2.3. Xác định phương thức hội nhập kinh tế quốc tế phù hợp với đặc điểm và khả năng của mỗi nước**

Hội nhập kinh tế quốc tế đã đóng góp quan trọng vào việc mở rộng và đưa quan hệ của các nước với các đối tác đi vào chiều sâu, tạo thế đan xen lợi ích, góp phần gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; quảng bá hình ảnh đất nước và con người, nâng cao uy tín và vị thế quốc gia trên trường quốc tế.

Hội nhập kinh tế quốc tế đã trở thành một trong những động lực quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, làm tăng sức mạnh tổng hợp quốc gia; thúc đẩy hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường; mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu, tranh thủ được khối lượng lớn vốn đầu tư, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản lý và các nguồn lực quan trọng khác; tạo thêm nhiều việc làm; nâng cao dân trí và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế được nâng lên một bước; tổ chức, bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước được củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đối với các nước đang phát triển, để bảo vệ độc lập dân tộc hiệu quả trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, cần phải xác định phương thức hội nhập kinh tế phù hợp với đặc điểm, khả năng và điều kiện của mỗi nước. Thực hiện tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế cần phải đi đôi với giữ vững ổn định chính trị - xã hội, nhằm tăng cường khả năng tự chủ của nền kinh tế, mở rộng thị trường, tranh thủ thêm vốn, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản lý, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nâng cao uy tín và vị thế trên trường quốc tế.

Xử lý thỏa đáng mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng nền kinh tế có khả năng tự chủ cao, ứng phó được với những biến động kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, an ninh kinh tế. Thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, coi đây vừa là tiền đề, vừa là hệ quả của hội nhập kinh tế quốc tế, là giải pháp có tính quyết định để nâng cao nội lực nhằm tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức của giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế mới, bảo đảm nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững. Xác định gia tăng xuất khẩu, số lượng và chất lượng thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế là các tiêu chí trực tiếp để đánh giá hội nhập quốc tế về kinh tế.

Các nước đang phát triển cần chuẩn bị đầy đủ về điều kiện, tiềm lực cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế để tránh bị động và tụt hậu nếu xảy ra kịch bản các nước tới hình thức hội nhập cao hơn FTA như liên minh thuế quan. Đối với các hiệp định FTA, thông qua các hiệp định này sẽ giúp đưa quan hệ đối tác song phương đi vào chiều sâu, tạo nên các đan xen lợi ích có lợi cho phát triển và ổn định của các nước đang phát triển. Tuy nhiên, tùy theo thực lực và mô hình phát triển đã lựa chọn, cần nên tập trung vào các đối tác quan trọng, có ý nghĩa về các mặt kinh tế và chiến lược.

#### **Tiểu kết chương 4**

Quá trình bảo vệ độc lập ở Lào diễn ra trong bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều biến động, phải chịu tác động từ nhiều yếu tố lẫn tích cực và tiêu cực, tuy vậy, đến nay thì nhiệm vụ bảo vệ độc lập ở Lào đã đạt được nhiều thành tựu gắn với phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, đồng thời, cũng phải tiếp tục đối mặt và xử lý nhiều khó khăn, thách thức khác. Trong tình hình đó, Việt Nam cần tăng cường, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa những hợp tác đối với Lào trên tất cả các lĩnh vực, nhằm củng cố mối quan hệ hữu nghị đặc biệt Việt - Lào ngày càng bền vững, trường tồn.

## KẾT LUẬN

*Thứ nhất*, sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn đối với khu vực, sự nổi lên của Trung Quốc, xu hướng toàn cầu hóa, quá trình hội nhập và phát triển của ASEAN cũng như những vấn đề an ninh phi truyền thống của khu vực, mà gần đây nhất là sự xuất hiện của đại dịch COVID 19 là những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự điều chỉnh chính sách, chiến lược phát triển, cũng như sự vận hành của toàn bộ hệ thống chính trị, kinh tế và xã hội Lào. Những thành quả và hạn chế ở giai đoạn trước năm 2011 cũng là nhân tố thúc đẩy quá trình phát triển trong giai đoạn 2011 - 2021 của đất nước Lào. Những sự chuyển biến của tình hình thế giới luôn mang lại nhiều cơ hội, cũng như thách thức và khó khăn cho Lào trong hoàn thành nhiệm vụ, sứ mệnh phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với củng cố nền độc lập dân tộc trong hội nhập kinh tế quốc tế.

*Thứ hai*, trong bối cảnh chịu sự chi phối trực tiếp và gián tiếp của các yếu tố chủ quan và khách quan, có thể nói, thời kỳ đổi mới đã đánh dấu quá trình ổn định và phát triển của Lào. Về chính trị, Lào luôn duy trì được sự ổn định và nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tình hình an ninh quốc phòng được đảm bảo, lực lượng vũ trang tiếp tục được củng cố, trở thành sức mạnh vững chắc cho mặt trận chính trị tư tưởng. Về đường lối đối ngoại, Lào theo đuổi chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ với các nước và các tổ chức trên thế giới, cố gắng cân bằng ngoại giao và ngày càng khẳng định vai trò trên trường quốc tế. Kinh tế của Lào cũng ngày càng đi lên, tích cực thực hiện chuyển dịch cơ cấu, phát triển thị trường theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đảm bảo tăng trưởng kinh tế cao và ổn định. Đời sống người dân cũng không ngừng được cải thiện, tỷ lệ đói nghèo giảm, khả năng tiếp cận với các dịch vụ an sinh xã hội tăng lên. Những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội là nền tảng củng cố uy tín và lòng tin của nhân dân vào sự cầm quyền của Đảng cũng như sự điều hành của Nhà nước, góp phần chính yếu trong bảo đảm độc lập dân tộc trong tình hình mới. Với những diễn biến nhanh và khó lường

của kinh tế toàn cầu, và cả với rủi ro và thách thức dự báo đan xen trong tương lai, việc nhận thức tầm quan trọng, tính cấp thiết của việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế cần được đặt lên hàng đầu. Trong đó, trước hết Lào cần sớm xây dựng và vận hành hệ thống chỉ tiêu đánh giá, đo lường năng lực độc lập, tự chủ, tự cường và sức chống chịu của nền kinh tế theo chuẩn quốc tế trên cơ sở tăng cường phối hợp với các tổ chức quốc tế, các quốc gia trong khu vực. Bên cạnh đó, cần nâng cao hơn nữa hiệu quả điều hành và phối hợp chính sách kinh tế nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững; các bộ, ngành và các đơn vị chuyên môn cần chủ động phân tích, dự báo diễn biến kinh tế, thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế để có kịch bản chủ động ứng phó phù hợp.

*Thứ ba*, bên cạnh những thành tựu đạt được trong đời sống chính trị, đối ngoại, kinh tế, xã hội thì thời kỳ đổi mới vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Nạn tham nhũng trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính quyền vẫn còn tồn tại. Trên các diễn đàn thế giới, do là một nước nhỏ với xuất phát điểm thấp nên Lào vẫn chưa thực sự chủ động tham gia hội nhập, chưa khẳng định được vị thế của mình trên con đường ngoại giao, về kinh tế, Lào còn phụ thuộc nhiều vào nguồn tài nguyên thiên nhiên và nguồn vốn của nước ngoài nên trong một vài năm gần đây, Lào bị rơi vào rủi ro tài chính rất cao, lạm phát và nợ công tăng, khiến kinh tế Lào phải chịu sự chi phối của bên ngoài, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh kinh tế và an ninh quốc gia. Liên quan đến vấn đề xã hội, chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế ở nhiều nơi chưa đảm bảo; trình độ văn hoá, dân trí và các chỉ số phát triển con người còn thấp; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân Lào nhìn chung còn khó khăn. Đại dịch COVID-19 khiến tình hình trở nên trầm trọng hơn. Những hạn chế nêu trên ít nhiều đều ảnh hưởng đến nhiệm vụ giữ gìn uy tín, lòng tin của người dân với chính quyền, tác động xấu đến sự thống nhất chung vì mục tiêu củng cố nền độc lập dân tộc. Tất cả những hạn chế trên cần có những định hướng chính sách, chiến lược phát triển

mới của nhà nước và chính phủ Lào, tuy nhiên cũng cần phải có thời gian và bỏ nhiều công sức. Trong bối cảnh đó, tinh thần “xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động hội nhập kinh tế quốc tế” của Lào cần xác định những nội dung dung quan trọng, phù hợp, như độc lập, tự chủ, tự cường của một nền kinh tế hiện nay không có nghĩa là khép kín, “đứng một mình một chợ”, mà là chủ động trong "cuộc chơi", tăng sức đề kháng - chống chịu của nền kinh tế khi có cú sốc xảy ra; an ninh kinh tế còn bao hàm cả an ninh thương mại, an ninh tài chính - tiền tệ, an ninh mạng, an ninh y tế (nhất là sau dịch bệnh vừa qua); độc lập, tự chủ về kinh tế không thể tách rời với các trụ cột “chính trị - xã hội - môi trường - an ninh quốc phòng”; độc lập, tự chủ không chỉ giảm phụ thuộc vào bên ngoài, giảm tính dễ tổn thương trước các cú sốc, tăng cường sức mạnh kinh tế, tài chính nội tại mà còn đồng nghĩa với việc chuyển mình trở thành trở thành "mắt xích" quan trọng và đáng tin cậy trong các chuỗi sản xuất, cung ứng và tiêu dùng toàn cầu.

*Thứ tư*, là một nước láng giềng có quan hệ gần gũi với Lào, tình hình chính trị, đối ngoại, kinh tế xã hội và việc bảo vệ độc lập của Lào thời kỳ đổi mới ít nhiều có tác động đến quan hệ Việt Nam - Lào. Một mặt, những thành tựu nổi bật của Lào trong tăng trưởng, phát triển kinh tế và giữ vững ổn định trật tự, an toàn xã hội có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với Lào, mà còn có tác động tích cực tới Việt Nam. Kinh tế - xã hội Lào phát triển sẽ mang lại cho Lào sức mạnh tự thân đáng tin cậy để bảo vệ sự toàn vẹn về chủ quyền lãnh thổ của đất nước. Trong mọi trường hợp, chính điều này đang tạo nên sức mạnh cộng hưởng giữa hai nước để giúp Việt Nam và Lào giữ vững mục tiêu và định hướng xã hội chủ nghĩa mà hai nước cùng theo đuổi. Mặt khác, Việt Nam và Lào đã luôn dành cho nhau sự giúp đỡ chí tình và coi đây là nhiệm vụ quốc tế có tầm chiến lược to lớn, thiết thực phục vụ cho lợi ích quốc gia của hai nước, đảm bảo ổn định về an ninh, chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của mỗi nước. Thời gian tới, hai nước cần tăng cường hợp tác toàn diện trên tất cả các



lĩnh vực nhằm nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời, gìn giữ và phát triển bền vững mối quan hệ hữu nghị, đoàn kết đặc biệt giữa hai nước Việt - Lào. Về phía mình, Việt Nam cần tiếp tục tăng cường trao đổi đoàn, tiếp xúc cấp cao, triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương; tăng cường tin cậy chính trị; nâng cao hiệu quả hợp tác trên tất cả các lĩnh vực chính trị ngoại giao, an ninh quốc phòng, kinh tế, thương mại với Lào. Cùng Lào thể hiện quyết tâm triển khai hiệu quả các kế hoạch chung trong phát triển kinh tế - xã hội thời gian tới, hướng tới xây dựng mối quan hệ ngày càng thân thiết, trường tồn, bền vững và cùng có lợi.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ**

1. Saylakhone Douangsonthy (2023), *Chính sách đối ngoại của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và hàm ý cho Việt Nam trong quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, tại trang <https://tapchilichsudang.vn/chinh-sach-doi-ngoai-cua-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao-va-ham-y-cho-viet-nam-trong-quan-he-dac-biet-viet-nam-lao-lao-viet-nam-trong-giai-doan-hien-nay.html>.
2. Saylakhone Douangsonthy (2023), “Phát triển kinh tế - xã hội ở Lào trong bối cảnh mới: thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí Chính trị và phát triển*, (04), tr.70-75.
3. Saylakhone Douangsonthy (2024), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/5465-van-dung-tu-tuong-ho-chi-minh-ve-doc-lap-dan-toc-gan-lien-voi-chu-nghia-xa-hoi-o-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao.html>.
4. Saylakhone Douangsonthy (2024), “Tăng cường quan hệ hữu nghị Lào – Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh và tư tưởng Cayxôn Phômvihản”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (01).

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Tài liệu tiếng Việt

1. Bounthan Kousonsanong (2006), *Sự lựa chọn chiến lược của Lào trong chính sách đối với Việt Nam và Trung Quốc*, Học viện Quan hệ quốc tế, Hà Nội.
2. Bousavang Xaysane (2016), “Hợp tác an ninh chính trị Lào-Việt Nam sau Chiến tranh Lạnh: Thực trạng và những vấn đề đặt ra cho Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, (4).
3. Chương Xombunkhan (2013), “Tích cực tiến hành sự nghiệp đổi mới ở Lào”, *Tạp chí Đối ngoại*, (1+2).
4. Davon Butthanuvong (2018), *Nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
5. Nguyễn Duy Dũng (2015), “Những vấn đề đặt ra trong hợp tác kinh tế - xã hội xuyên biên giới Việt Nam - Lào - Campuchia”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (9).
6. Nguyễn Duy Dũng (2016), *Đánh giá, dự báo tác động của việc điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển mới của Trung Quốc tới Lào, Campuchia và gợi mở chính sách cho Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Hà Nội.
7. Nguyễn Duy Dũng, Trần Thị An (2017), “Hợp tác nghiên cứu khoa học xã hội Việt Nam - Lào: Thành tựu, kinh nghiệm, những vấn đề đặt ra và giải pháp”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (9).
8. Lê Thị Hòa (2017), “Công tác giáo dục, đào tạo Việt Nam - Lào trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, (11).
9. Lê Thị Hòa (2018), “Chính sách giáo dục tiểu học ở Lào từ năm 2001 đến 2015”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (7).
10. Lê Thị Hòa (2020), “Quá trình hình thành và phát triển giáo dục đại học ở Lào”, *Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á*, (02).

11. Trương Duy Hòa (2008), “Hành lang kinh tế Đông Tây và tác động của nó đến vị thế địa chiến lược của Lào và quan hệ Việt - Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (11).
12. Trương Duy Hòa (2009), “Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam: Một số quan điểm và lợi thế của ba tỉnh Nam Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (10).
13. Trương Duy Hòa (2010), *Những vấn đề chính trị, kinh tế nổi bật ở Lào giai đoạn 2011-2020 và tác động chủ yếu đến Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
14. Trương Duy Hòa (2010), “Vị thế của CHDCND Lào trong cạnh tranh chiến lược hiện nay ở Đông Nam Á giữa các nước lớn”, *Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới*, (3).
15. Trương Duy Hòa (2012), *Một số vấn đề và xu hướng chính trị-kinh tế ở CHDCND Lào trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Trương Duy Hòa (2013), *Một số vấn đề và xu hướng phát triển chính trị-kinh tế ở CHDCND Lào trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Trương Duy Hòa (2014), *Sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc tại Lào và tác động của nó đối với Lào và quan hệ Lào - Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
18. Trương Duy Hòa (2018), “Hội nhập Cộng đồng ASEAN: Cơ hội, thách thức và một số vấn đề đặt ra đối với Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (6).
19. Trương Duy Hòa (2019), “Hợp tác kinh tế Việt Nam - Lào: nhìn lại và suy nghĩ về tầm nhìn dài hạn”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (7).
20. Trương Duy Hòa (2019), “Thực trạng kinh tế - xã hội Lào trong những năm gần đây”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (10).
21. Trương Duy Hòa (2021), “Hợp tác kinh tế Lào - Trung Quốc những năm gần đây và một số tác động chủ yếu đối với Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (4), tr.4.

22. Nguyễn Hào Hùng (2017), “Quan hệ hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào giai đoạn 2011-2017”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (12).
23. Nguyễn Thương Huyền (2019), “Quan hệ kinh tế Việt Nam - Lào trong những năm gần đây”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (5).
24. Keophalyvanh Xaysetha (2017), “Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và vấn đề quyền trẻ em trong cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN”, *Nghiên cứu Quốc tế*, (2).
25. Kham Keng Sengmilathy (2015), “Hoạt động đối ngoại góp phần vào sự nghiệp phát triển của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (2).
26. Kham Mon Chăn Tha Chit (2016), *Cải cách bộ máy hành chính nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, Luận án tiến sĩ quản lý công, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
27. Kham Mon Chan Tha Chit (2017), *Phương hướng và giải pháp phát triển quan hệ hữu nghị đặc biệt và hợp tác toàn diện Lào - Việt Nam trong thời gian tới*, Kỷ yếu hội thảo Khoa học quốc tế 55 quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
28. Phạm Kiên, Thu Phương (2020), *Thắng lợi vẻ vang của Cách mạng Lào gắn với sự giúp đỡ và hy sinh lớn lao của quân đội và nhân dân Việt Nam*, Nguồn: Kỷ niệm 45 năm ngày thành lập nước CHDCND Lào, baotintuc.vn, truy cập ngày 20/4/2021.
29. Nguyễn Ngọc Lan (2015), “Sự tham gia của Lào trong Cộng đồng ASEAN”, *Tạp chí Quan hệ quốc phòng*, (29).
30. Nguyễn Ngọc Lan (2017), “Một số giải pháp tăng cường quan hệ Việt Nam - Lào hiện nay”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (9).
31. Nguyễn Ngọc Lan (2017), “Vai trò của Lào trong tiến trình hiện thực hóa Cộng đồng ASEAN”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (11).
32. Nguyễn Ngọc Lan (2018), *Quá trình tham gia Cộng đồng ASEAN của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào*, Đề tài cấp khoa học Bộ, Hà Nội.

33. Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Hà Phương (2018), “Điều chỉnh về thể chế, pháp luật của Lào trong quá trình tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (4).
34. Nguyễn Ngọc Lan (2019), “Quan hệ hợp tác giữa Lào với các nước Tiểu vùng sông Mekong”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (8).
35. Nguyễn Thị Lý (2019), “Phát triển tay nghề lao động ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, (12).
36. Phongtisouk Siphomthaviboun (2010), “CHDCND Lào: Chính sách kinh tế đối ngoại thúc đẩy phát triển kinh tế”, *Tạp chí Cộng sản*, (8).
37. Lê Như Quỳnh (2013), *Thị trường viễn thông của Lào - Cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
38. Sa Mut Thong Som Pa Nit (2018), “Hệ thống chính trị Lào và vấn đề nhất thể hóa các vị trí chủ chốt giữa Đảng và Nhà nước”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (7).
39. Scmlatphone Bounmaphet (2019), “Hợp tác giáo dục Lào - Việt từ năm 2011 đến nay: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á*, (9).
40. Nguyễn Minh Tâm (2021), *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đảng Nhân dân cách mạng Lào*, tại trang [www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset\\_publisher/7DLIYi5AJyFzY/content/dai-hoi-dai-bieu-](http://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/7DLIYi5AJyFzY/content/dai-hoi-dai-bieu-), [truy cập ngày 12/2/2023].
41. Trần Cao Thành (1996), *Quá trình phát triển kinh tế xã hội ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào từ 1975 đến nay*, Luận án phó tiến sĩ Khoa học lịch sử, Hà Nội.
42. “Tình hình địa chính trị Lào: Những nguồn tài nguyên phục vụ hội nhập khu vực”, *Tạp chí Quốc tế và chiến lược - Pháp*, (98), 2018.
43. Nguyễn Thị Tú Trinh (2019), “Tham vọng của Trung Quốc, Lào trong xây dựng đập thủy điện trên sông Mekong và tác động đối với Việt Nam”, *Nghiên cứu Đông Nam Á*, (9).

44. Vũ Quang Vinh (2000), *Đảng Cộng sản lãnh đạo hoạt động đối ngoại thời kỳ 1986-1996*, Luận án tiến sĩ Sử học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
45. Xomphon Xichalon (2014), “Lào - Việt Nam: Môi quan hệ mẫu mực, trong quan hệ quốc tế”, Tạp chí Đối ngoại, (11).

#### **Tài liệu tiếng Lào dịch sang tiếng Việt**

46. Ban Phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo Trung ương, Văn phòng Chính phủ (2013), *Sự phát triển nông thôn bền vững ở Lào*, Nxb Khoa học xã hội, Viengchan.
47. Ban Tổ chức Trung ương Lào (2016), *Báo cáo tổng kết về cán bộ công chức Lào năm 2016*, Viengchan.
48. Bộ Kế hoạch Đầu tư, Cục Thống kê Quốc gia Lào (2015), *Thống kê y tế cơ bản năm 2015*, Viengchan.
49. Bộ Kế hoạch đầu tư, Cục Thống kê Quốc gia Lào (2021), *Niên giám thống kê 2021*, Viengchan.
50. Bộ Nội vụ Lào (2016), *Tổng kết Thống kê về ngành Nội vụ, năm 2016*, Viengchan.
51. Bộ Nội vụ Lào (2019), *Tổng kết Thống kê về ngành Nội vụ, năm 2019*, Viengchan.
52. Chính phủ Lào (2006), *Tổng kết phát triển kinh tế - xã hội của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào từ 1975 đến 2005*, Nxb Quốc gia Lào, Viengchan.
53. Chính phủ Lào (2016), *Chiến lược phát triển nguồn nhân lực đến năm 2025*, Nxb Giáo dục Lào, Viengchan.
54. Cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào (2017), *Báo cáo thống kê Lào năm 2016*, Viengchan.
55. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (1986), *Tài liệu Đại hội toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Quốc gia Lào, Viengchan.
56. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (1996), *Văn kiện đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Quốc gia Lào, Viengchan.

57. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Quốc gia Lào, Viengchan.
58. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (2011), *Văn kiện đại biểu toàn quốc thứ IX*, Nxb Quốc gia Lào, Viengchan.
59. Đảng Nhân dân cách mạng Lào (2016), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Quốc gia Lào, Viengchan.
60. Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu của lần XI*, Nxb Quốc gia Lào, Viengchan.
61. Kayxon Phomvihan (1986), *Báo cáo cương lĩnh chính trị trình bày tại Đại hội lần thứ II Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, Viengchan.
62. Kham phaeng Thipmuntaly (2013), *Sự phát triển nguồn nhân lực là một trong những yếu tố bảo đảm cho sự phát triển bền vững ở Lào*, Viện nghiên cứu xã hội học, Viện khoa học xã hội quốc gia Lào, Nxb Viện khoa học xã hội quốc gia Lào, Viengchan.
63. Ủy ban kế hoạch Nhà nước - Trung tâm thống kê quốc gia (2005), *Niên giáo thống kê và phát triển kinh tế xã hội CHDCND Lào 1985-2010*, <https://www.econbiz.de/Record/statiscal-yearbook-lao-pdr-ministry-of-planing-and-investment-lao-statistics-bureau/10009539458>, truy cập ngày 17/8/2017.
64. Vanalat Chayyavong (2011), “Chiến lược phát triển kinh tế xã hội của CHDCND Lào trong giai đoạn 2011-2020”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, (11).
65. Vanalat Chayyavong (2013), *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn 2011 - 2020*, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/quoc-te/item/389-chien-luoc-phat-trieu-kinh-te-xa-hoi-cua-cong-hoa-dan-chu-nhan-dan-lao-trong-giai-doan-2011-2020.html>, thứ 5 ngày 17/10/2013, truy cập ngày 15/5/2021.
66. Văn phòng chính phủ Lào (2011), *Kế hoạch phát triển Nông thôn và xóa đói giảm nghèo 5 năm 2011-2015*, Viengchan.



**Tài liệu tiếng Anh**

67. ADB (2010), *Lao People's Democratic Republic: Sustainable Growth and Integration*.
68. ADB (2017), *Lao PDR accelerating structural transformation for inclusive growth Country Diagnostic Study*, ADB.
69. Amitav Acharya (2017), “The Myths of ASEAN Centrality”, *Contemporary Southeast Asia*, Vol. 39, No. 2, p.227.
70. B. A. Hamzah (1992), “Introduction - ZOPFAN - Its Strategic Intent”, *Southeast Asia and Regional Peace*, edited by B. A. Hamzah, Kuala Lumpur: Institute of Strategic and International Studies, p.3.
71. Beating the Odds: *How ASEAN Helped Southeast Asia Succeed*, <https://harvardpolitics.com/asean-beats-the-odds/>, truy cập ngày 15/3/ 2020.
72. Bertelsmann Stiftung, BTI (2014), *Laos Country Report*. Gutersloh: Bertelsmann Stiftung, 2014.
73. Bertelsmann stiftung, BTI (2016) - *Laos Country Report*. Gutersloh: Bertelsmann stiftung, 2016.
74. Bertelsmann stiftung, BTI (2018) - *Laos Country Report*. Gutersloh: Bertelsmann Stiftung, 2018.
75. Bertelsmann Stiftung, BTI (2020) - *Laos Country Report*. Gutersloh: Bertelsmann Stiftung, 2020.
76. Croissant, Aurel (2018), *Laos: The transformation of Periphery socialism* ì trong ebook “Comparative Politics of Southeast asia” của Croissant, Aurel, Lorenz, Philip 2018.
77. DPEM, MOE (2008), *The current Situation of Higher Education in Lao PDR*, Department of Private Education Management, DPEM, MOE, Vientiane Capital, 31 September 2008.
78. Hans Lipp (2019), “Changing Lives in Laos - Society, Politics and Culture in a Post - Socialist State”, *Journal Asian Affairs: an American Review*, Vol 46, 2019.
79. Hatthachan Phimphanthavong (2012), “Economic Reform and Regional Development of Laos”, *Modern Economy*, 2012, 3, 179-186.

80. Jayant Menon and Peter WaiT (2013), *The Lao Economy: Capitalizing on Natural Resource Exports*, ADB No. 330 January 2013.
81. Leeber Leebouapao (2014), *Opportunities and Challenges of Lao PDR's Integration in to ASEAN Economic Community (AEC) by and after 2015*, NERI) Lào.
82. Lindberg Lena (2007), *The Regionalisation Process in Southeast Asia and the Economic Integration of Cambodia and Laos into ASEAN*, Goterborg.
83. Magnus Anderson, Anders Engvall và Ari Kokko (2007), *Regional Development in the Lao PDR*, Sida.
84. Miles Kenney-Lazar (2016), "Fields of desire: poverty and policy in Laos", *The Journal of Peasant Studies*, Oct 2016.
85. Philip Hirsch and Natalia Scurrah (2015), *The Political Economy of Land Governance in Lao PDR*, University of Sydney November 2015, University of ; Sydney.
86. Ralf Emmer (2018), "Unpacking ASEAN Neutrality: The Quest for Autonomy and Impartiality in Southeast Asia", *Contemporary Southeast Asia*, Vol. 40, No. 3, tháng 12/2018, tr.349-370.
87. Simon Creak & Keith Barney (2018), "Conceptualising Party-State Governance and Rule in Laos", *Journal of Contemporary Asia*, Volume 48, 2018 - Issue 5: Party-State Governance and Rule in Laos.
88. Sithanonxay Suvannaphakdy, Chris Czerkawaski và Toshihisa Toyoda (2013), "Potential Impacts of Regional Trade Enlargement in East Asia on Laos' Trade", *Journal of Economic Development*, vol 38, No3, tháng 9/2013.
89. Tetsuro Anan (2017), *The Current Situation and Outlook of the Lao Economy*, Economic Research Department Institute for International Monetary Affairs (IIMA)), 2017.11.24 (No. 17, 2017).
90. The current Situation of Higher Education in Lao PDR, Department of Private Education Management, DPEM, MOE, Vientiane Capital, 31 September 2008.

91. UNESCO (2013), Policy Review of WET in Lao PDR, P.13.
92. UNDP (2017), “Circular economy strategies for Lao PDR: A metabolic approach to redifme resource efficient and low-carbon development”.
93. UNDP (2017), *Graduation From Least Developed Country Status, Lao PDR, 2017*, The 5th National Human Development Report, Vientiane. <https://www.undp.org/content/dam/laopdr/docs/Reports per cent20and per>.
94. Water Supply, Sanitation, and Hygiene for Improved Nutrition
95. WB (2017), *Lao economic monitor : challenges in promoting more inclusive growth and shared prosperity - thematic section : financing the health sector in Lao PDR*, Apr 2017.
96. WB (2018), *Lao PDR economic monitor : safeguarding stability - an ongoing agenda : thematic section - ‘how can farmers get more for their rice and consumers pay less?’*, Jun2018.
97. WB (2019), *Lao PDR Economic Monitor : Maintaining Economic Stability Lao PDR Economic Monitor, Thematic section: “Maintaining Economic stability Constraints to Doing Business for SMBs”*, The world bank, Aug 2019.
98. WB (2019), *Macroeconomic Stability amidst Uncertainty Building Human Capital for Poverty Reduction*, January 2019.
99. WB, Lao PDR (2011), “*Robust Growth Amidst: inflationary concerns*”, Lao PDR Economic Monitor, May 2011.
100. World Bank (2021), *Lao PDR Economic Monitor*, January 2021.
101. Xinhua (2020), *Lao school dropout rates rise in rural areas: report, 2020-01-27*.

**Website:**

102. CHDCND Lào đẩy mạnh cải cách giáo dục, <https://nhandan.vn/tin-tuc-the-gioi/CHDCND-L%C3%A0o-%C4%91-%E1%BA%A9v-m%E1%BA%A1nh-c%E1%B%A3-i-c%C3%A1ch-gi%C3%A1o-d%E1%BB%A5c-550686>. truy cập ngày 6/4/2022.
103. *Phát triển công nghiệp ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*, <http://www.lyluanchinhtri.vn>, truy cập ngày 12/3/2020.

104. *Reducing Rural Poverty in Lao PDR*, <https://www.worldbank.org/en/results/2019/05/06/reducing-rural-poverty-in-lao-pdr> truy cập 20/5/2021.
105. *Tình hình địa chính trị Lào: Những nguồn tài nguyên phục vụ hội nhập khu vực*;  
<http://www.nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-asean/5223-tinh-hinh-a-chinh-tr-lao-nhng-ngun-tai-nguyen->, truy cập ngày 15/3/2021.
106. Sở ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, Thông tin cơ bản về Lào, [http://wvw.mofahcm.gov.vn/vi/tintuc/sk/tulieu/nrOS12Q5\\_11332/nr060621150734/ns060621153525](http://wvw.mofahcm.gov.vn/vi/tintuc/sk/tulieu/nrOS12Q5_11332/nr060621150734/ns060621153525). truy cập ngày 20/4/2021.
107. Ngân hàng Thế giới, Lào/ Tổng sản phẩm quốc nội, <https://www-google.com/search?q=GDP+Laos+2011&oq=GDP+Laos+2011&aqs=chrome..69i57i0i333.23694ii7&sourceid=chrome&ie=UTF-8>. truy cập ngày 27/7/2021.
108. Lào công bố kết quả bầu cử Quốc hội khóa IX (Xem: <https://nhandan.vn/tin-tuc-the-gioi/lao-cong-bo-ket-qua-cuoc-bau-cu-quoc-hoi-khoa-ix-637483/>); truy cập ngày 12/10/2021.
109. <http://dcita.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.KD.ZG?locations=LA>. truy cập ngày 31/8/2022.
110. <https://www.statista.com/statistics/804979/share-of-economic-sectors-in-the-gdp-m-laos/>, truy cập ngày 31/8/2022.
111. <http://vietlao.Vietnam.vn/dau-tu-phat-trien/vi-sao-so-gia-dinh-lam-nong-nghiep-o-lao-daag-ám-daũ>. truy cập ngày 25/8/2022.
112. <https://nliandan.vii/lao-tang-toc-xuat-khau-hang-hoa-iiong-nghiep-post688192.html>. truy cập ngày 14/6/2022.
113. <https://tapchilaoviet.org/tm-bai-noi-bat/nganli-dich-vu-van-chua-dong-vai-tro-lon-trong-kinh-te-lao-12063.html>, truy cập ngày 3/10/2021.
114. <https://nhandan.vn/lao-tap-trung-phat-trien-cong-nghiep-che-bien-post629824.html>. truy cập ngày 12/12/2021.

115. <https://tapchilaoviet.Qrg/tin-iigav/tiem-nang-kfaoang-san-cua-lao-4336.html>, truy cập ngày 20/5/2022.
116. <https://www.trade.gov/country-commercial-guides/laos-market'-overview>, truy cập ngày 20/4/2022.
117. <https://wits.worldbank.org/CountrySnapshot/en/LAO>.
118. [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages\\_i-/1/chi-tieĩ-tin?đD ocName=MOFUCM229643](https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_i-/1/chi-tieĩ-tin?đD ocName=MOFUCM229643),
119. <https://wits.worldbank.org/CountrySnapshot/en/LAO>. truy cập ngày 15/3/2022.
120. <https://www.trade.gov/country-commercial-guides/laos-market-overview>. truy cập ngày 15/3/2022.
121. Bertelsmann Stiftung, BTI (2014), Laos Country Report. Gütersloh: Bertelsmann Stiftung, 2014.
122. Bertelsmann Stiftung, BTI 2018 - Laos Country Report. Gütersloh: Bertelsmann Stiftung, 2018.
123. Bertelsmann Stiftung, BTI2020 - Laos Country Report. Gütersloh: Bertelsmann Stiftung, 2020.
124. Bertelsmann Stiftung, BTI2022 - Laos Country Report. Gütersloh: Bertelsmann Stiftung, 2022.
125. Reducing Rural Poverty in Lao PDR <https://www.worldbank.org/en/results/2019/05/06/reducing-rural-poverty-in-lao-pdr> truy cập 20/5/2021.
126. *Lào với hệ thống an sinh xã hội cho người lao động*, <http://www.tapchibaometnxaohoi.gov.vn/lao-voi-he-diong-asxh-cho-nld-80506.html> Truy cập 04/03/2022.
127. <https://tradingeconomics.com/laos/social-security-rate>. truy cập ngày 20/4/2021.
128. <https://tradingeconomics.com/laos/social-security-rate-for-employees#:~:text=Social%20Security%20Rate%20For%20Employees%20in%20Laos%20averaged%205.19%>

129. percent, of / o204.50%20percent%20in%202015.. truy cập ngày 15/6/2022.
130. CHDCND Lào đẩy mạnh cải cách giáo dục  
<https://nhandan.vn/tin-fuc-the-gioi/CHDCND-L%C3%A0o-%C4%91%E1%B%A9v-m%E1%B%A%Alnh-C%Eĩ%B%A%A3i-c%C3%A1ch-gi%C3%A10-d%E1%BB%A5c-550686> 6/4/2022
131. Theo Kế hoạch phát triển Nâng thôn và xóa đói giảm nghèo 5 năm 2011-2015, Văn phòng chính phủ Lào 2011
132. UNDP (2017), Graduation From Least Developed Country Status, Lao PDR, 2017, The 5th National Human Development Report, Vientiane.  
[https://www.undp.org/content/dam/laopdr/docs/Reports per cent20and per cent20publications/2017/5th per cent1ONHDR per cent20- per cent20Lao per cent20PDR.pdf](https://www.undp.org/content/dam/laopdr/docs/Reports%20and%20publications/2017/5th%20NHDR%20-%20Lao%20PDR.pdf)
133. Xinhua (2020), Lao school dropout rates rise in rural areas: report, 2020-01-27, [http://www.xinhuanet.com/english/2020-01/27/c\\_138736693.htm](http://www.xinhuanet.com/english/2020-01/27/c_138736693.htm)
134. <https://www.umcef.org/laos/education>
135. <https://www.giz.de/vi/worldwide/26261.html>
136. <https://laotiantimes.com/2018/05/3Q/laos-will-rollout-new-and-improved-primary-school-program-in-2019/>
137. Tỷ lệ tử vong <https://countryeconomy.com/demography/mortality/laos>  
 Truy cập 29/10/2020
138. Tổng số 75.769 lao động Lào đã được đào tạo, <http://www.molsw.gov.la/news/detail/N193396>, truy cập ngày 28/01/2020.
139. <https://tapchilaoviet.org/tin-bai-noi-bat/lao-thuc-dav-lmli-vuc-dao-tao-nghe-19898.html> Truy cập 28/8/2020.
140. <https://nhandan.vn/tin-tuc-the-gioi/kinh-te-lao-tang-truong-binh-quan-5-8-nain-622473/> truy cập ngày 29/10/2020
141. <https://dlca.logcluster.org/display/public/DLCA/2.3+Laos+Road+Assessment> truy cập 20/5/2022.

142. Global poverty, Infrastructure, Lao PDR, Laos project begins to improve road infrastructure in Laos  
<https://borgenproject.org/tag/infrastructure-in-laos/> Truy cập 20/5/2022
143. Cơ sở hạ tầng - Thách thức lớn nhất trong tiến trình phát triển kinh tế Lào  
<https://bnews.vietnam.vn/co-so-ha-tang-thach-thuc-lon-nhat-trong-tien-trinh-phat-trien-kinh-te-lao/74369.html>
144. <https://data.worldbank.org/indicator/EG.ELC.ACCS.ZS?locations=LA>- truy cập ngày 15/5/2021.
145. *Tiềm năng và thách thức với phát triển năng lượng điện của Lào*,  
<https://niott.gov.vn/tin-tuc/phat-trien-nang-huong/fiem-nang-va-thach-thuc-voi-phat-trien-rvang-luong-dien-cua-lao.html>. truy cập ngày 16/6/2022.
146. <https://reliefweb.int/report/lao-peoples-democratic-republic/water-supply-sanitation-and-hygiene-improved-nutrition>, truy cập ngày 20/6/2022.
147. World Vision: Lao PDR Emergency and COVID-19 Response Situation Report, 14 March 2022  
<https://reliefweb.int/report/lao-peoples-democratic-republic/world-vision-lao-pdr-emergency-and-COVID-19-response-1>, Truy cập 20/6/2022.
148. [Theglobeconomy.com/Laos/wb\\_political\\_stability/](https://the-globe-economy.com/Laos/wb_political_stability/), truy cập ngày 28/11/2022.
149. <https://baomnhthuan.com.VB/news/10886plc26Miai-imc-dai-hoi-dang-nhan-dan-cach-mang-lao-lai-thu-ix.htm>. truy cập ngày 20/4/2021.
150. Bunmi Chathavong,  
<http://www.xavdungdang.org.vn/Home/TrmtMagazineStore.aspx?ID=2986&priority=true>. truy cập ngày 20/4/2021.
151. <https://baotintuc.vn/the-gioi/lao-tiep-tuc-phat-trien-ktxh-theo-huong-co-chat-luong-urong-tam-xanh-va-ben-vung-20210115120016100.htm>. truy cập ngày 15/3/2022.
152. <https://data.worldbank.org/indicator/NY.GDP.MKTP.KD.ZG?locations=LA>, truy cập ngày 31/8/2022.

153. VOV.vn (2022), ADB dự báo kinh tế Lào năm 2022 sẽ tăng trưởng 3,4%, <https://vov.vn/the-gioi/adb-du-bao-kmh-te-lao-nam-2022-se-tang-truong-34-post935481>  
VOV.VN%20-%20  
Thông%20báo%20mới,2023%201à%203%2C8%25, truy cập ngày 9/6/2022.
154. <http://vietlao.vietnam.vn/dau-tu-phat-triea/phat-trien-van-hoa-va-con-n-guoi-o-chdcnd-lao>. truy cập ngày 6/4/2022
155. <https://spiderum.com/bai-dang/NHIN-LAI-QUAN-HE-MY-TRUNG-2016-2020-CAC-TAC-NHAN-GAY-BAT-DONG-rk9VKid3VT1w>
156. <https://tuyengiao.vn/the-gioi/tiep-can-chinh-sach-cua-my-doi-voi-khu-v-uc-dong-nam-a-duoi-thoi-ky-chinh-quyen-tong-thong-my-joe-biden-142730>
157. <http://tapchiquptd.vn/vi/quoc-phong-quan-su-nuoc-ngoai/doi-net-ve-su-dieu-chinh-chien-luoc-cua-nga/8721.html>
158. <https://vov.vn/quan-su-quoc-phong/lao-day-manh-hop-tac-quan-su-voi-nga-785372.vov>
159. [https://vneconomy.vn/nam-2022-tong-kim-ngach-thuong-mai-viet-nam-lao-se-dat-1-6-ty-usd.htm#:~:text=Th%C6%B0%C6%A1ng%20v%E1%BB%A5%20Vi%E1%BB%87t%20Nam%20t%E1%BA%A1i,9%2C07%20t%E1%BB%B7%20USD\).](https://vneconomy.vn/nam-2022-tong-kim-ngach-thuong-mai-viet-nam-lao-se-dat-1-6-ty-usd.htm#:~:text=Th%C6%B0%C6%A1ng%20v%E1%BB%A5%20Vi%E1%BB%87t%20Nam%20t%E1%BA%A1i,9%2C07%20t%E1%BB%B7%20USD).)